



# Văn nghệ

VÌ TỔ QUỐC,  
VÌ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

NĂM THỨ 64

Số: **38**

(2692)

HỘI NHÀ VĂN VIỆT NAM

THỨ BẢY, 17 - 9 - 2011

HỘI NGHỊ VIẾT VĂN TRẺ TOÀN QUỐC THÀNH CÔNG TỐT ĐẸP



Các đại biểu dự Hội nghị viết văn trẻ toàn quốc lần thứ VIII làm lễ dâng hương tại Nhà tưởng niệm Bác Hồ ở An toàn khu Định Hóa - Thái Nguyên

Ảnh: HỮU ĐỒ

## VĂN CHƯƠNG CÓ TỪ TẤT CẢ(\*)

NGUYỄN CHÍ TRUNG

TÔI nghĩ rằng, khó mà phân biệt được già với trẻ trên lĩnh vực sáng tác văn học. Nhà văn Nguyễn Khắc Trường đã có lời khuyên một cách hài hước. Vì vậy, có thể nêu một ví dụ: Các nhà văn lão thành thì cạo râu bóng nhẵn, các vị viết văn trẻ lại để râu, cho nên tôi cứ xin phép kính thưa các bạn đồng nghiệp nói chung. Đồng nghiệp cả mà!

Trước hết tôi xin cảm ơn Hội Nhà văn đã cho phép tôi đến dự và học tập tại Hội nghị này. Không có lời ví nào đẹp hơn lời ví của dịch giả Thúy Ngọc: *Một sân chơi*

*giàu trí tuệ của tuổi trẻ, một ngày hội vui tươi của lớp trẻ ưa chuộng văn chương.*

Tôi xin được nói thêm: *Một cuộc học bổ ích đối với tôi, năm nay tính cả tuổi mụ, đã 82 rồi.*

Bởi vậy lời phát biểu sau đây là lời tóm tắt những điều tôi học được ở sân chơi giàu trí tuệ của các bạn.

Thế hệ viết văn nào cũng đứng trước những băn khoăn, những dằn vặt.

Thế hệ những ngày đầu cách mạng cách đây đã 66 năm, theo cách nói của Nguyễn Đình Thi, là sự nhận đường.

Thế hệ chống Pháp, kháng chiến

diễn ra ngay sau cuộc cách mạng mà hơn 100 nước thuộc địa, chỉ có Việt Nam, là giành được chính quyền về tay công nông, vấn đề bản khoản lúc ấy là vốn liếng học vấn ít ỏi, phải chiến đấu trong vòng vây, lực lượng mỏng lắm, tổ chức mới hình thành.

Thế hệ chống Mỹ nối tiếp nhau xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước, lý tưởng chiến đấu và lý tưởng sáng tác, nhân vật anh hùng đã được khẳng định, dự cảm về thắng lợi nhất định của kháng chiến làm rung động lòng người, những người viết văn đã cùng với thế hệ đứng ở trung

tâm cuộc chiến đấu, thì cũng vào lúc ấy, không gian rộng vô cùng và thời gian gấp gáp, chạy đuổi theo đời mà cứ nghĩ rằng không bao giờ có thể đuổi kịp, người viết văn lại đứng trước một điều tưởng như chẳng thể nào vượt qua, giống như các nhà nhiếp ảnh nói: *Không bao giờ có thể chụp được bức ảnh chính diện khuôn mặt của những người chiến sĩ cầm súng khi xung phong.*

Còn bây giờ, tôi sung sướng được nghe các bạn nói một cách thật giản dị điều bản khoản và dằn vặt của các bạn.

(Xem tiếp trang 9)



# CHÚNG TÔI ĐẾN TỪ MIỀN TÀI NĂNG

TRẦN VŨ LONG

(Ghi chép về Hội nghị Viết văn Trẻ toàn quốc lần thứ VIII)

VẬY là Hội nghị Viết văn Trẻ toàn quốc lần thứ VIII đã kết thúc, sau một thời gian dài chuẩn bị rất công phu, kỹ lưỡng và đầy bận rộn của Ban tổ chức. Có lẽ bài viết này sẽ không đề cập hết được những gì hội nghị đã đem đến cho những người viết trẻ. Nhưng, có một điều chắc chắn mà ai cũng nhận ra, giờ phút chia tay của các đại biểu, là những cái ôm, bắt tay rất chặt, đầy lưu luyến và cảm động. Chỉ trong mấy ngày, họ đã tạo được mối đồng cảm, chia sẻ, gắn gũi với nhau. Có những người được tham dự Hội nghị Viết văn Trẻ lần thứ hai, thứ ba đã thốt lên rằng, đây là Hội nghị đầy ấn tượng và để lại nhiều kỷ niệm nhất. Không ít nhà văn lớn tuổi với tư cách khách mời, cũng phải công nhận điều đó. Các cây bút trẻ đã đến với Hội nghị, đến với nhau trong không khí chân tình và nồng ấm ngay từ những giây phút đầu tiên được đón tiếp tại trụ sở Hội Nhà văn, ngày 7 tháng 9. Hầu hết họ mới chỉ biết nhau qua sách báo và có thể là trò chuyện qua điện thoại, thư điện tử, nhưng khi gặp thì giống như những người bạn lâu ngày gặp lại. Thiết nghĩ đó chính là sức mạnh của văn chương. Bởi văn chương chính là sản phẩm được tạo ra từ những giá trị nhân bản, đã đưa những tấm lòng, tâm hồn đa mang, nhạy cảm lại gần nhau một cách dễ dàng hơn. Sau cuộc họp trụ bị tại khu biệt tự Hồ Tây rất vui vẻ và đồng thuận, sáng ngày 8 tháng 9, "đoàn quân" những người viết văn trẻ đã lên đường đến với Tuyên Quang, một địa danh có truyền thống cách mạng nổi tiếng của cả nước, một vùng đất có những đặc sản rất thi vị, lãng mạn, nơi sẽ diễn ra hội nghị trong hai ngày mồng 9 và mồng 10. Buổi sáng ngày mồng 8, đoàn đã đến dâng hương tại Đền Hùng, nơi lưu giữ những ký ức thiêng liêng của dân tộc Việt Nam. Hàng năm, cứ đến ngày Giỗ Tổ Hùng Vương, trong lòng mỗi người dân Việt Nam lại hướng về đất Tổ với lòng biết ơn thành kính. Để rồi hôm nay trong số gần 90 triệu người con đất Việt có 114 người con, là đại biểu của Hội nghị, với phần lớn lần đầu có mặt tại mảnh đất thiêng liêng này, họ không khỏi xúc động, và cảm thấy tự hào về nguồn cội của dân tộc. Và trong mỗi tấm lòng đó như càng cảm nhận sâu sắc hơn về sự uống nước nhớ nguồn. Sau lễ dâng hương, đoàn đã được Tỉnh ủy Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ tiếp đón tại Trung tâm Hội nghị tỉnh. Ông Hoàng Dân Mạc - Phó Bí thư, Chủ tịch tỉnh; ông Bùi Minh Châu - Phó Bí thư thường trực tỉnh có lời chào mừng nồng nhiệt trước sự có mặt của 114 đại biểu viết văn trẻ toàn quốc và các nhà văn nhà thơ của Hội Nhà văn Việt Nam. Nhà thơ Hữu Thịnh - Chủ tịch Ủy ban Toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam, Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam đã trao tặng các đồng chí lãnh đạo tỉnh Phú Thọ bức thư kỷ niệm với dòng chữ "Uống nước nhớ nguồn" và một số ấn phẩm mới nhất của Hội Nhà văn Việt Nam. Buổi chiều cùng ngày, đoàn đã đến Tượng đài chiến thắng sông Lô, nằm bên đoạn hợp lưu giữa sông Lô và sông Chảy. Nơi đây, trong kháng chiến chống Pháp, du kích phối hợp với bộ đội chủ lực đánh chìm nhiều tàu chiến, làm thất bại âm mưu trở lại bao vây đánh úp Việt Bắc của thực dân Pháp, vào tháng 10 năm 1947. Dưới cái nắng như đổ lửa trái mùa, dưới chân Tượng đài chiến thắng sông Lô, đoàn đã làm lễ dâng hương, đặt hoa tưởng nhớ công ơn các anh hùng liệt sĩ ngã xuống cách đây 64 năm.

Đúng 8 giờ sáng ngày 9 tháng 9 năm 2011, tại Hội trường Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Hội nghị Viết văn Trẻ toàn quốc lần thứ VIII chính thức khai mạc. Về phía địa phương diễn ra hội nghị, có ông Nguyễn Hữu Hoan - Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy Tuyên Quang, bà Vũ Thị Bích Việt - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, cùng đại diện một số sở, ban, ngành của tỉnh. Đặc biệt, khách mời Hội nghị Viết văn Trẻ lần thứ VIII còn có mặt các đồng chí lãnh đạo Ban tuyên huấn Bình chủng Hải quân, đến để nói chuyện với Hội nghị về tình hình biển Đông, một vấn đề nóng bỏng đang được dư luận quan tâm. Về phía Hội Nhà văn Việt Nam có Nhà thơ Hữu Thịnh, Chủ tịch



Thăm tượng đài chiến thắng sông Lô.



Niềm vui của người viết trẻ về dự Hội nghị.



Cùng trao đổi về nghiệp viết.



Giao lưu văn nghệ văn học trẻ với biển, đảo Tổ quốc.

Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam, Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam và các nhà văn, nhà thơ là Phó chủ tịch Hội, các nhà văn trong Ban Chấp hành, Ban Nhà văn trẻ, khách mời là các nhà văn, nhà thơ: Nguyễn Quang Sáng, Nguyễn Văn Hạnh, Nguyễn Chí Trung, Nguyễn Xuân Khánh, Hoàng Quốc Hải, Trần Đình Sử, Phong Lê, Bằng Việt, Vũ Quần Phương, Trần Ninh Hồ, Định Hải, Phạm Quang Trung, Lê Thành Nghị, Nguyễn Văn Dân..., Giáo sư Hồ Ngọc Đại.

Trong bài diễn văn khai mạc, Nhà thơ Hữu Thịnh đã chào đón các đại biểu, như là những người đến từ miền tài năng. Nhà thơ Hữu Thịnh nói: "Văn chương là cái biển chứa tài năng, không biết thế nào cho đủ. Mà cái quy luật hưởng thụ văn chương mới thật ngược đời. Mỗi

khi có một tài năng xuất hiện thì nó lại kích thích người ta đi tìm một tài năng kiểu khác. Đó là bản chất của quy luật bổ sung. Vì thế nên bao nhiêu sắc thái, bao nhiêu cung bậc tài năng đều tìm thấy chỗ đứng của mình. Một nền văn học trưởng thành là một nền văn học cộng sinh những tài năng khác nhau. Đó là lý do, là mục đích của Hội nghị này". Trong bài diễn văn, nhà thơ Hữu Thịnh cũng đã đề cập việc đổi mới trong văn học. Đổi mới nhưng không tự sát thương chính mình. Bất cứ một tác phẩm văn học nào cũng cần phải hướng đến công chúng. Vậy phải hướng đến công chúng như thế nào đây. Đó là mỗi tác phẩm phải mang một thông điệp nồng nàn tới đời sống, thấm thiết niềm tin yêu con người, đó như là điều tất yếu của văn học và cũng là mục đích, khát vọng của người cầm bút.

Tham luận của các nhà văn trẻ trong Hội nghị lần này, đã được các nhà văn đi trước đánh giá cao về nội hàm, về sự thẳng thắn khi nêu các vấn đề, thể hiện sự trăn trở của cây bút trẻ trước hiện thực đời sống xã hội. Một Nguyễn Xuân Thủy với tham luận "Mỗi người viết trẻ hãy là một thợ lặn giỏi", đã đề cập trách nhiệm xã hội, thái độ chính trị, thái độ hành vi ứng xử của các cây bút trẻ. Một Phạm Phú Uyên Châu (Mergie Phạm), hồn nhiên, chân thành mà thẳng thắn khi đặt vấn đề cách cảm cách nghĩ của bản thân mỗi khi cầm bút. Một Hoàng Đăng Khoa, tỏ ra sâu sắc mang tính khoa học khi đề cập đội ngũ lý luận, phê bình văn học trẻ. Và còn rất nhiều những tham luận khác cũng đã được Hội nghị đánh giá cao.

Xen kẽ với việc đọc tham luận của các cây bút trẻ là những bài phát biểu, những lời tâm huyết của các nhà văn, nhà thơ đi trước. Họ đã trải qua một cuộc đời văn chương khá dài với nhiều thăng trầm và cũng đã đạt được những thành tựu nhất định trong sự nghiệp, để giờ đây họ đem những kinh nghiệm của chính cuộc đời cầm bút của mình chia sẻ với các bạn trẻ.

Nếu xem viết văn là một nghệ thuật, thì đào tạo người viết văn trẻ lại càng là một nghệ thuật khó hơn. Và khi nó đã là một nghệ thuật thì cần phải biết các bạn trẻ đang nghĩ gì, viết gì, để từ đó tạo điều kiện cho các cây bút trẻ. Bởi trong một tương lai không lâu nữa các đại biểu của Hội nghị này sẽ là những chủ thể của nền văn học nước nhà. Chính vì vậy những cây bút trẻ hôm nay chuẩn bị như thế nào để đảm nhận trách nhiệm đó. Điều này đòi hỏi một ý thức lao động và học tập vô cùng nghiêm túc của các bạn trẻ.

Nằm trong khuôn khổ Hội nghị là hai cuộc hội thảo "Thơ trẻ - Dòng chảy và công chúng" và "Văn trẻ - Nhận diện và phát triển" đã diễn ra trong không khí thẳng thắn, sôi nổi. Hội nghị còn được nghe Thượng tá Phạm Quang Oánh, Quân chủng Hải quân, nói chuyện thời sự về biển Đông và chương trình giao lưu văn nghệ "Văn học trẻ với biển, đảo Tổ quốc" với sự có mặt của hàng trăm sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Tuyên Quang.

Trong lời bế mạc Hội nghị, chiều ngày 10 tháng 9, nhà thơ Hữu Thịnh bày tỏ sự tin tưởng đối với các cây bút trẻ. Hội Nhà văn Việt Nam sẽ cố gắng hết sức để tạo điều kiện cho các cây bút trẻ phát triển tài năng. Nhà thơ Hữu Thịnh chúc cho các cây bút trẻ có một chặng đường sáng tạo mới đầy năng lực, đầy tự tin và hiệu quả.

Ngày 11 tháng 9, đoàn đã đến thăm các di tích cách mạng như: lán Nà Lừa, cây đa Tân trào, Đình Hồng Thái, Đình Tân Trào, tham quan khu du lịch Núi Cốc, với sự đón tiếp nồng hậu của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Vậy là 5 năm nữa các cây bút trẻ mới có cơ hội để gặp nhau, và sẽ có nhiều người không còn tham dự nữa vì quá tuổi, nhưng những ngày đầu tháng 9 của năm 2011 này sẽ là những ngày khó quên trong mỗi cây bút trẻ hôm nay. Họ trở về với cuộc sống đời thường với biết bao lo toan, vất vả, nhưng nó lại là đòn bẩy cho ngòi bút của họ, và hy vọng sẽ đem đến cho văn học nước nhà những hơi thở mới, những tài năng mới. ■





Toàn cảnh Hội nghị.

Ảnh: PHAN HỮU ĐỖ

# LỚN LÊN TỪ BỆ PHÓNG DÂN TỘC(\*)

(Diễn văn Khai mạc Hội nghị Viết văn Trẻ toàn quốc lần thứ VIII, do nhà thơ Hữu Thịnh, Chủ tịch Ủy ban Toàn quốc Liên hiệp các hội VHNT Việt Nam, Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam đọc)

**T**HẾ là, sau một thời gian chuẩn bị với không ít bận rộn và hào hứng, hôm nay **Hội nghị Viết văn Trẻ toàn quốc lần thứ VIII** chính thức khai mạc. Chọn Tuyên Quang làm địa chỉ cho cuộc gặp gỡ đáng nhớ này, chúng tôi muốn diễn đàn Hội nghị là nơi bày tỏ tình cảm và trách nhiệm của các cây bút trẻ tiếp tục một cách xứng đáng truyền thống lịch sử vẻ vang của cách mạng và kháng chiến. Thay mặt Ban Chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam, tôi nồng nhiệt chào mừng đại biểu các cây bút trẻ từ các vùng miền trong cả nước và gồm nhiều dân tộc anh em đã về dự Hội nghị. Xin trân trọng chào mừng và cảm ơn các vị khách quý, các nhà văn lớp trước đem tin yêu và quý trọng đến với các tài năng văn học trẻ của đất nước.

Qua hơn nửa thế kỷ hoạt động, mỗi kỳ Hội nghị Viết văn Trẻ do Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức lại trở thành một cuộc hò hẹn thú vị, ghi dấu một lớp nhà văn mới lại đến với văn học. Trong lần gặp gỡ này, tôi muốn mở đầu câu chuyện của chúng ta bằng một vài câu hỏi làm quen. Câu thứ nhất:

- Những người viết văn trẻ, bạn từ đâu đến?
- Chúng tôi đến từ miền của tài năng.
- Đứng quá, xin chào các sử giả đến từ miền của tài năng.

Nếu như các Hội nghị lần trước, phần đông đại biểu mới có một chùm thơ, một vài truyện ngắn in trên các báo thì điều rất đáng mừng của Hội nghị lần này một phần ba số đại biểu đã có những tập sách riêng, nhiều bạn đã có tới 2, 3 đầu sách. Và hơn nữa, số giải thưởng văn học mà các bạn đem về Hội nghị này nhiều hơn bất cứ hội nghị nào trước đó. Số lượng các cây bút trẻ làm lý luận phê bình và dịch thuật văn học cũng đông đảo hơn hẳn các Hội nghị lần trước. Như vậy có thể nói các bạn đã bước qua giai đoạn *xuất hiện*. Kế tiếp sau đây là giai đoạn *định hình*. Miêu tả chặng đường vừa qua, có thể diễn đạt qua ba nhận xét sau đây về tác phẩm của các bạn trẻ.

- Nhiều đầy tràn nhưng còn ít sâu lắng.
- Dân đông ca khá mạnh nhưng còn ít những giọng linh xương vang xa.
- Thiếu thừa cho cá nhân thì khéo, may cắt cho thiên hạ còn ít dụng công.

Đó là những đặc điểm thường thấy trong giai đoạn xuất phát. Giờ đây, các bạn đã từ giai đoạn xuất phát để bước hẳn lên cuộc hành trình mới mà nhiệm vụ

quan trọng nhất là *định hình*, là *khẳng định*. Nếu hôm qua, bạn chỉ cần năng khiếu thôi là đủ, thì trên chặng đường mới này, năng khiếu phải trở thành tài năng. Nếu hôm qua bạn chỉ cần đam mê là đủ, thì hôm nay đam mê phải trở thành bản lĩnh. Nếu hôm qua bạn chỉ cần bản năng thôi là đủ, thì hôm nay bạn sẽ thấy viết văn là công việc tự giác hoàn toàn. Nếu hôm qua bạn bảo viết văn cũng thường thôi thì hôm nay bạn sẽ cảm thấy, càng ngày càng cảm thấy viết văn là vô cùng khó. Về chuyện này, tôi muốn mời bạn tham khảo lời bàn sau đây của Lưu Hiệp, một nhà phê bình văn học uyên bác của Trung Hoa cách chúng ta 1626 năm về trước. Lưu Hiệp nói: *Làm thơ nếu thấy là khó thì cái dễ sẽ tới, còn xem là dễ thì cái khó đến ngay (Văn tâm điêu long, thiên minh thư)*.

Xem thế đủ biết, để đi được dài, được lâu bền trên cuộc độc hành vất vả này, bạn phải chăm lo cho sức khỏe tài năng của bạn ghê lắm. Sức khỏe của tài năng còn có một tên gọi khác, đó là vốn sống, một tổng thể hiểu biết, trải nghiệm, dần thân và dâng hiến tận cùng mà nguồn bổ dưỡng vô tận chính là đời sống. Thoát ly đời sống thì ngay cả thiên tài cũng có nguy thơ thui chết.

Văn chương là cái biến chứa tài năng không biết thế nào cho đủ. Mà cái quy luật hưởng thụ văn chương mới thật ngược đời. Càng nhiều tài năng người ta càng thấy thiếu. Mỗi khi có một tài năng mới xuất hiện thì nó lại kích thích người ta đi tìm một tài năng mới kiểu khác. Đó là bản chất của quy luật bổ sung. Vì thế nên bao nhiêu sắc thái, bao nhiêu cung bậc tài năng đều tìm thấy chỗ đứng của mình. Một nền văn học trưởng thành là một nền văn học cộng sinh những tài năng khác nhau: Đó là lý do, là mục đích của Hội nghị này. Chúng tôi biết có một số bạn băn khoăn là có những nhà văn lớp trước còn dè dặt trước lối viết của lớp trẻ, chưa đánh giá đúng mức cống hiến của họ, thậm chí có bạn lo ngại có người muốn áp đặt, gò gẫm lớp trẻ phải viết theo khuôn thước của lớp trước. Nếu quả có lo lắng như vậy thì hôm nay, tại đây, chúng tôi muốn nói rằng, đó là những lo lắng không có căn cứ, vì Hội Nhà văn Việt Nam không bao giờ chủ trương như vậy. Các bạn hãy tự tin vươn lên thành những tài năng văn học không ai thay thế được. Hội Nhà văn Việt Nam rất hoan nghênh và ủng hộ về điều đó. Một nền văn học được làm giàu bởi tài năng của các thế hệ, đó là sự đòi hỏi của cuộc sống và nhu cầu nội sinh của văn học. Từ một cách nhìn như thế,

chúng ta thấy mọi sự đổ ury, ganh ghét kéo chân nhau là sự buồn cười thâm hại. Vấn đề là mỗi người phải trở thành một chủ thể, độc đáo, duy nhất, một linh xương tài hoa của dấu ấn cá nhân. Chỉ như thế, bạn mới có thể sớm tách khỏi dàn đồng ca vui vẻ. Đây là một câu chuyện nghiêm túc và vô cùng cấp bách nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp của văn học ta.

Vậy lý do nào đưa đến cuộc hội tụ tài năng trẻ, và những ai muốn trở thành tài năng trẻ hôm nay? Trả lời câu hỏi này, không có gì xác đáng hơn là trích một câu trong Nghị quyết 23 của Bộ Chính trị khóa X. Nghị quyết viết: *"Tài năng là vốn quý của dân tộc. Chăm sóc và giúp đỡ tài năng phát triển là trách nhiệm của toàn xã hội"*. Như vậy có thể thấy cuộc sống đang mở đường và bảo trợ cho tài năng phát triển. Tuy vậy, về phần mình, cứ cho là tư tưởng trên được thấu triệt và thực thi tuyệt vời đến đâu chăng nữa thì vẫn không thể thay thế cho nỗ lực chủ quan của mỗi cá nhân. Tài năng là trời cho nên trời cũng có thể lấy đi bất cứ lúc nào. Bảo hiểm cho tài năng chính là thái độ sống đúng đắn, một tinh yêu rộng lớn không bao giờ mỏi mệt.

Thưa các bạn, câu chuyện của chúng ta xin tiếp tục bằng câu hỏi thứ 2:

- Các bạn viết văn trẻ, các bạn từ đâu đến?
- Chúng tôi đến từ tương lai.
- Đứng quá, các bạn là đại diện cho nền văn học tương lai.

Nhưng trước khi tiến thẳng lên tương lai, xin các bạn hãy dành thời gian trò chuyện một chút với hiện tại. Mà cái hiện tại này mới cụ thể làm sao, có thể cảm thấy bằng làn da, bằng hơi thở, từng ngày từng giờ, một hiện tại vừa nhần nhụi vừa xù xì, có nụ cười và có nước mắt, quán quýt, bầu bệu đến không thể gỡ ra được. Mà xem chừng bạn cũng đang còn quuyến luyến rất nhiều với cái hiện tại này. Nó làm nên yêu ghét, khổ đau, phẫn khích, bóng bệu, đắm say khiến bạn không biết khâu cắt vào cái túi tám gang mười gang nào cho yên, nên quyết định cầm bút. Và vì cầm bút mà các bạn cho người ta thấy các bạn đang lo âu, đang thao thức ra sao trước biết bao thuận cảnh và nghịch cảnh. Trong lúc đắm say, các bạn quên là các bạn đang làm công việc tự bộc lộ, tự vệ chân dung của mình. Và lúc này đây bức chân dung đó mang dáng vẻ một người đang sốt ruột. Các bạn muốn cuộc đời phải nhanh lên, phẳng phiu, phải

(Xem tiếp trang 4)



# LỚN LÊN TỪ BỆ PHÓNG DÂN TỘC

(Tiếp theo trang 3)

ngắn nấp đầu vào đấy, nghĩa là nó phải hiện ra đúng với hình dung và mong muốn của bạn. Nhưng cuộc đời nó cứ vận hành theo cái quy luật riêng của nó, nó tỏ ra đứng đĩnh trước sự sốt ruột của bạn, và chỉ chịu nhích lên phía trước khi tất cả chúng ta đều đầu tay vào cùng đẩy cỗ xe cuộc sống. Lý do đơn giản, nếu không đầu tay vào thì ai là người đưa bạn đến tương lai. Thưa các bạn, tôi đã chọn câu chuyện dài dòng để nói đến một vấn đề không bao giờ cũ của văn học: Nâng cao tính tích cực xã hội của nhà văn.

Và sau đây, là câu hỏi thứ ba:

- Các bạn viết văn trẻ, các bạn từ đâu tới.
- Chúng tôi đến từ nền văn học trên mười đầu ngón tay.
- Ôi, nền văn học gì mà phải đầu cả mười đầu ngón tay vào như thế.
- Máy tính, vật tuy thân của những người viết trẻ.
- Hiểu rồi, các bạn muốn nói đến một nền văn học hiện đại, giao diện với toàn thế giới. Thế thì quý hoá quá, chúng ta khao khát được đồng hành với nhân loại từ lâu. Nhưng tò mò muốn hỏi các bạn sẽ gửi thông điệp gì cho nhân loại từ địa chỉ Việt Nam? Và trong khi trò chuyện với nhân loại, các bạn có bỏ quên số phận của một bộ phận nhân loại đang đau đầu gửi đá và gửi máu ra biển đảo, hay không? Các bạn có nói đến những ác mộng, những cơn mê sảng, đau đớn tột cùng cả thể xác và tinh thần của các nạn nhân chất độc da cam hay không? Và các bạn có cho cơ dân mạng biết có những phút tủi phận của các cô giáo nhờ nhàng tình duyên sau nhiều năm dạy học đơn chiếc ở vùng cao hay không? Tất cả những câu chuyện bằng xương bằng thịt ấy có làm tổn hại đến tính sang trọng của văn học mười đầu ngón tay hay không? Nhân câu chuyện này, tôi muốn nhắc bạn là nơi ta họp đây rất gần với ngôi nhà cũ của Lan Khai và mỏ than Trảng Đà, nơi ông lấy chất liệu để viết cuốn tiểu thuyết *Lầm than* nổi tiếng. Năm 1935, theo dõi ý kiến của nhà văn Pháp rất nổi tiếng lúc bấy giờ là André Gide phát biểu trong một Hội nghị quốc tế rằng "Ngày nay vấn đề cốt yếu là tạo ra một nhân loại mới", Lan Khai đáp lại như sau: "Tôi muốn nói khác. Ngày nay vấn đề cốt yếu của chúng ta là tạo ra cuộc đời tương lai cho một lớp người Việt Nam mới, bằng những khả năng của dân tộc." Thay vì nói nhân loại chung chung, Lan Khai nói con người Việt Nam cụ thể, và nói đến con người, trước hết phải tạo ra cuộc sống cho con người. Một quan niệm như vậy về mối quan hệ giữa dân tộc và nhân loại đáng để chúng ta cùng suy nghĩ.

Chúng tôi biết vừa qua các bạn rất quan tâm đến hiện đại hoá nền văn học của chúng ta, đi đúng, nói năng, lập ý lập ngôn nhất nhất đều muốn chúng tỏ danh tính của công dân thế kỷ 21. Đứng quá, các bạn mà không quan tâm đến yêu cầu hiện đại hoá thì đổ trách nhiệm đó cho ai? Nhưng thế nào là hiện đại? Xin các bạn tham khảo lời di huấn sau đây của Tagore: - Bất cứ tình hiện đại nào cũng không tùy thuộc vào thời gian mà tùy thuộc vào khí chất. Khí chất, đó là tinh hoa. Thời gian có thể vượt qua tất cả, kể cả chính nó, trừ tinh hoa. Xem thế thì không phải bất cứ cái gì đến trước đều bị gán ghép oan uổng là lạc hậu, cũ kỹ; ngược lại cũng không phải bất cứ cái gì đến sau đều được phỉnh nịnh là hiện đại. Do đó, quá trình hiện đại hoá văn học phải gắn liền với quá trình nhân đạo hoá đời sống và văn hoá hoá tâm hồn.

Như thế trong chiếc vi tính xách tay kia, ngoài phần cứng, phần mềm còn cần có một bộ phận mềm hơn, đó là một tâm hồn. Mà hình như chiếc máy tính của nhân loại lúc này cũng đang lâm vấn đề mà người ta đang tìm cách chữa, đó là bệnh vô cảm, bệnh sao chép, mô phỏng giản đơn. Nói đến hiện đại thì thói quen thường thấy là liếc mắt sang Phương Tây. Tiếp thu Phương Tây là rất cần thiết, nhưng cần đọc kỹ *Hường dẫn sử dụng trước khi dùng*. Là bởi vì đã có nhiều thứ của Phương Tây trở nên quá đắt từ lâu. Và cũng đừng quên rằng, Phương Tây cũng khổ sở vì quá nhiều sự quái gở do nó tạo ra và họ đi tìm thuốc chữa từ Phương Đông. Để cho những cố gắng hiện đại hoá nền văn học không trở thành công việc đánh bùn sang ao, các bạn đừng chỉ lo sự phản xét của tương lai mà bỏ quên những câu thần chú của quá khứ, một quá khứ không bao giờ đứng yên mà luôn luôn sống động, không ngừng tiếp sức cho hiện tại và tương lai. Một trong những câu thần chú của quá khứ mà tôi muốn nhắc lại ở đây hôm nay đó là *lối sống tình nghĩa* của người Việt Nam. Nhà văn Hoàng Ngọc Hiến đã bình luận rất hay về lối sống tình nghĩa như sau: *Một khi bị rỗng ruột tình nghĩa thì... mọi học thuyết khoa học xã hội, nhân văn, dù hệ thống lý luận có kiên cố nguy nga đến đâu đi nữa cũng chỉ là những cái vỏ màu mè, hào huyền, những bong bóng có thể vỡ tan bất cứ lúc nào!* "Lối sống tình nghĩa là đạo lý, là căn cước dân tộc, căn cước văn hoá quan trọng nhất trong hệ thống giá trị của Việt Nam. Hoá ra, mọi khát vọng hiện đại hoá văn học chỉ thực sự có nghĩa khi nó được phóng lên từ bề phóng dân tộc.

Nhìn lại chặng đường vừa qua, thấy có một cách nghĩ sai lầm, cho rằng và đã tốn bao mồ hôi để tỏ rằng, hiện đại hoá văn học là hiện đại hoá về hình thức.

Tuyệt đối hoá hình thức, tách rời hình thức ra khỏi chính thể văn học chẳng khác nào đập vỡ chiếc cốc pha lê, biến nó thành những mảnh vụn mà tác dụng duy nhất chỉ có thể là sát thương văn hoá và nhiệm trung văn học.

Lại cũng đã thấy có một cách nghĩ khác, cho rằng viết khó hiểu mới sang trọng, dẫn đến tình trạng văn học đang mất dần công chúng. Tìm lời giải sáng sủa cho vấn đề này, xin các bạn lắng nghe câu thần chú của quá khứ đến từ Tagore. Tagore nói:

- Trò chơi chỉ là trò chơi khi có người chơi nó.

Vậy thì viết văn mà không có người hiểu văn nữa, làm thơ mà không còn người hiểu thơ nữa, thì văn thơ lập tức biến mất, trở thành con vật tàng hình đang kêu khóc thảm thiết ở đâu đó.

Hướng tới công chúng, sao cho mỗi tác phẩm là một thông điệp nắn nót với đời sống, thấm thiết niềm tin yêu con người, đó là lẽ phải thông thường của văn học và cũng là khát vọng cầm bút của chúng ta.

Thưa các bạn.

Bằng tác phẩm của mình, các bạn đã chính thức bước lên những bậc thềm đầu tiên của ngôi đền văn học. Điều đó nói rằng, tài năng của các bạn không còn là của riêng các bạn nữa, nó đã thuộc về một cái gì rộng lớn hơn, cao vọng hơn. Cuộc sống, sự nghiệp, công chúng đang chờ đợi các bạn. Mọi sự chỉ là mới bắt đầu. Tất cả đang ở trước mắt tay. Chúc các bạn thành công. ■

Hà Nội 7/9/2011

(\*) Tiêu đề do tòa soạn đặt

**T**RẢ lời câu hỏi chung của PV: Bạn là ai, từ đâu tới, bạn thấy Hội nghị viết văn trẻ toàn quốc lần thứ VIII thế nào?

Tôi là **Nguyễn Quang Hưng**, làm ở báo *Thời nay*, phụ san báo *Nhân dân*. Tôi có tập thơ *Vườn ánh sáng*, xin tặng nhà báo.

PV mở nhanh, đọc: *Vườn vẫn non lối cỏ/ Mơn mơn mà đợi kinh đêm thoảng thơm khỏi hương/ Nghiêng đầu nhớ ní cô đưa từng vệt chổi/ Trở mình bóng tối quét chùa. Lạ và hay! Còn về hội nghị?*



**Nguyễn Quang Hưng:** Vui, sôi nổi, chuyên môn được dành thời gian khá cho hội thảo, chủ đề đặt ra trùng nên ý kiến đa dạng và thẳng thắn, bổ ích. Thành công đáng kể nhất là sôi nổi nhưng sâu sắc, không né tránh những vấn đề gai góc và hai thế hệ trẻ - đứng tuổi cư xử với nhau tương kính, cả hai cùng bàn bạc để làm cho tài năng phát lộ vững bền chứ không mặc cảm hay răn dạy. Thành công đến phút cuối, đêm giao lưu chia tay đúng là Trẻ. Đọc thơ, trao đổi tiếp về học thuật. Có đến mười bình chọn: Meggi Phạm (Huế) đọc Tham luận hay nhất, Phạm Nguyễn Ca Dao, Đà Nẵng, sinh năm 1994 có khuôn mặt khả ái nhất, Vi Thùy Linh nói nhiều nhất, Miên Di (Gia Lai) manly (nam tính) nhất, Lý Hữu Lương (Yên Bái) và Lý A Kiểu (Tuyên Quang) là cặp tình nhân say đắm nhất, Thúy Ngọc có mái tóc ngắn nhất...

Tôi là **Ngô Hương Giang**, đến từ Huế, viết lý luận phê bình. Tác phẩm chính *Tác phẩm văn học nhìn từ thông điệp học hiện đại, Văn chương và phóng thể tinh thần*



PV: A, vậy mà những bài phê bình thật chừng chặc của bạn gửi về chỗ chúng tôi khiến tôi cứ hình dung bạn là một thiếu phụ sốn sốn của Huế, đang làm nghiên cứu sinh do cái tên của bạn gợi ra. Trên diễn đàn, Chủ tịch HĐLL PB của Hội Lê Thành Nghị có nhận xét các bạn viết hay, có nét riêng, chừng chặc hơn hẳn thế hệ anh ấy vào thời điểm bằng tuổi bạn.

**Ngô Hương Giang:** Tôi rất thích Hội nghị này, đặc biệt là một hội nghị nghiêm túc, khoa học và nhân ái. Hiếm có hội nghị nào mà những người viết trẻ lại phát huy đúng vai trò, trách nhiệm và tài năng như những gì đã diễn ra qua hai ngày làm việc. Tôi nói đây là hội nghị nghiêm túc và khoa học vì đã đặt ra, giải quyết rồi lại đặt ra giải quyết nhiều vấn đề then chốt mà văn học Việt Nam, đặc biệt là văn học trẻ đòi hỏi. Tôi lại nói nó nhân ái vì nó thể hiện vẻ đẹp nhân văn của những đại biểu trong ứng xử với nhau và của BCH Hội Nhà văn Việt Nam nâng niu trân trọng và giục giã chứ không răn dạy là huấn thị. Một hội nghị nghiêm túc, khoa học mà lại nhân ái thì đó là sự thành công.

"Tôi là **Nguyễn Văn Dân**, tôi dạy ở Đại học KHXH & NV Quốc gia Hà Nội, kiêm Q. Tổng biên tập *Tạp chí Văn học nước ngoài* của Hội Nhà văn. Tôi dự nhiều hội nghị, cả trong và ngoài nước nhưng chưa ở đâu tôi xúc động nhiều như ở đây. Đoàn chủ tịch không phải nhắc nhở trật tự, ở hành lang không có hội nghị nhỏ, Đoàn chủ tịch cũng ngồi nghe chăm chú còn các bạn trẻ thì ngồi yên lắng nghe nhau. Ở các Hội nghị khác chỉ sau nghi thức khai mạc, ngay cả Đoàn chủ tịch cũng bỏ đi lập ở đâu đó các "hội nghị nhỏ." Thật là một thành công.

Không phải các bạn trẻ mà là các nhà văn đứng tuổi



Người viết trẻ bên cây đa ATK Định Hoà.



Gặp gỡ ở Hội nghị.



# TỪ CÁC BẠN TRẺ NGHĨ VỀ NGƯỜI ĐỨNG TUỔI

(Phỏng vấn nhanh các đại biểu dự Hội nghị viết văn trẻ toàn quốc lần thứ VIII)

\* Trước, ta hay nói trẻ già, tại Hội nghị, Bằng Việt nói "Thơ hay không có tuổi" còn GS Phong Lê đề nghị "Thay già, lão thành bằng cao tuổi, đứng tuổi." Đó là xuất xứ tên bài viết này.

\* Tại Hội nghị, nhà văn Nguyễn Quang Sáng nói: "Bồi dưỡng thế hệ trẻ như vậy là tuyệt vời. Tôi chỉ đề nghị cách bồi dưỡng nhân tài bổ sung: Đảng, Nhà nước có cách sao đó để nâng nhuận bút báo Văn nghệ lên...mười triệu một truyện ngắn thì tuyệt vời hơn cho sự phát triển văn học."

\* Trên đường về, nhà văn Đinh Kinh nói: "Thành công nhất của Hội nghị này là Trẻ biết lắng nghe nhau, dù có ý kiến khác biệt thì cũng lắng nghe để trao đổi lại, tranh luận lại ngay sau đó. Khác hẳn cánh ta, Đại hội chả ai chịu nghe ai, nói khác ý mình một tý là vỗ tay mới xuống".



Đáng hương ở Đền Thượng của khu di tích Đền Hùng.

e ngại với ít nhiều mặc cảm về quan hệ chính trị với văn học và văn học để tài. Cho nên tôi có đem chuyện phim ra nói. Những phim của Đông Âu như *Người thứ 41*, *Khi đàn sếu bay qua*, *Bài ca người lính*; của Phương Tây như phim *Z* đặt ra một vấn đề hết sức chính trị: vấn đề cuối cùng của nhân loại là dân chủ; các phim ấy đều chính trị nhưng trở thành kinh điển nhờ tài năng. Tôi không sợ văn học để tài, không sợ chính trị hóa khô khan mà chỉ sợ không có tài. Vâng, chính trị liên quan đến hết thấy mọi người, văn học cũng vậy.

\* Thưa GS Hồ Ngọc Đại, thấy không cần trả lời phần "Bạn là ai, từ đâu tới?" mà chỉ trả lời phần thứ ba của câu hỏi?

GS Hồ Ngọc Đại: Tôi ấn tượng nhất là tính tự ý thức thế hệ của các nhà văn trẻ hôm nay, thời của các cậu (chỉ PV) những hội nghị như thế này chỉ là một phong trào, viết theo dòng chảy chung. Thực chất của hội nghị hay hội thảo là học hỏi lẫn nhau, giúp cho nhau người hơn, tài hơn như cái cây học để thành cái cây, con mèo học để thành con mèo chứ hết thầy giống nhau thì nguy lắm. Cậu bé ở Vũng Tàu (Trịnh Sơn - PV) nói ở hội thảo thơ, cậu ấy thấy cái cây máu chó ở rừng Đền Hùng có sắc xanh khác lạ, do tính chất của cây tạo nên và khi thành tên thì tên gọi ra tính chất của nó nên muốn làm một cây máu chó của đại ngàn. Vâng, viết để làm người, làm chính mình. Tôi nghe cô bé gì ở Huế (Meggi Phạm - PV) đọc tham luận tại hội trường nói muốn tự làm chính mình, tôi mừng lắm, mừng chảy nước mắt.

\* Thưa nhà thơ Nguyễn Việt Chiến, anh cũng không cần "xung danh" như phần một và hai của câu hỏi chung mà chỉ cần trả lời phần ba, ấn tượng của Hội nghị?

Nhà thơ Nguyễn Việt Chiến: Thành công gần mỹ mãn. Hội nghị quá nhiều nội dung về chính trị, học thuật và giao lưu; nội dung nào cũng hay. Đã có ba bức tượng ghi dòng chữ Hội Nhà văn Việt Nam *Uống nước Nhớ nguồn* trao ở Phú Thọ, Tuyên Quang và Thái Nguyên. Nhân thể nói về ăn, Hội nghị ăn ở ba tỉnh nên có nhiều món ăn truyền thống Việt mà ở Hà Nội không thể có, như canh chuối, trám đen Phú Thọ, cá suối xôi ngũ sắc ở Thái Nguyên (hẳn là loài cá Bác Hồ từng câu hỏi ở bên suối Khuôn Tát?) và măng nứa cá sông ở Tuyên Quang.

PV: Câu hỏi dành riêng cho em-xy Nguyễn Việt Chiến: Đêm giao lưu do ông viết kịch bản, dẫn chương trình rất xúc động, xúc động đến nỗi nhà thơ Vi Thùy Linh ôm anh lính Trường Sa mà hôn, một cái hôn quán dân thâm thiết, đặc biệt là "dân" lại đẹp. Ông đã làm thế nào mà được thế?

Nhà thơ Nguyễn Việt Chiến: Tôi đã thức suốt hai đêm để viết kịch bản chi tiết cho từng tiết mục đọc thơ

và hát bài phổ thơ. Nhà thơ Nguyễn Quang Thiều đưa cho tôi thơ của hơn hai chục tác giả trẻ là đại biểu hội nghị. Tôi mang thơ họ về đọc khá kỹ và chọn ra khoảng 15 bài có chủ đề biển đảo đất nước và cuộc sống để viết lời dẫn giới thiệu thơ họ trong đêm giao lưu.



Sau khi viết lời dẫn cho từng bài, tôi liên lạc ngay với người phụ trách Đoàn nghệ thuật dân tộc tỉnh Tuyên Quang để sắp xếp các tiết mục ca nhạc và múa sẽ trình diễn trong đêm giao lưu. Tôi chọn 5 ca khúc phổ thơ khá nổi tiếng và được công chúng âm nhạc yêu thích như: "Thời hoa đỏ" (phổ thơ Thanh Tùng), "Thơ viết ở biển" (phổ thơ Hữu Thỉnh), "Đất nước" (phổ thơ Tạ Hữu Yên), "Nỗi nhớ mùa đông" (phổ thơ Thảo Phương) và "Tổ quốc nhìn từ biển" (phổ thơ Nguyễn Việt Chiến) và đề nghị các ca sĩ ở Tuyên Quang tập trước. Đặc biệt, nhà phê bình Nguyễn Hòa (Báo Nhân dân) nói riêng với tôi, anh đã từng hát phục vụ chiến sĩ 4 năm liền ở mặt trận biên giới Lạng Sơn, nên anh đề nghị sẽ cùng lên hát "Tổ quốc nhìn từ biển" là ca khúc phổ thơ mà anh thích. Nguyễn Hòa yêu cầu tôi đừng nói trước cho mọi người biết, để giữ bất ngờ cho đêm giao lưu. Và đêm ấy, khi có Nguyễn Hòa và tôi đứng cạnh cùng hát bài này, ca sĩ của đoàn Tuyên Quang rất "vững dạ" vì cậu ta mới tập có một buổi chiều, nên chưa thuộc hết lời bài hát, do đó cứ phải cầm bản nhạc để hát. Vậy là ca sĩ "không chuyên" chẳng những đã làm nền cho ca sĩ "chuyên nghiệp" mà còn là thành phần chính của tốp ca. Có điều cậu ca sĩ ấy không được biết, Nguyễn Hòa và tôi gần ba mươi năm trước đây "suýt nữa" đã trở thành ca sĩ của Đoàn văn công quân đội trong những năm chiến tranh. Người cùng dẫn chương trình với tôi đêm ấy là nhà văn Di Li. Chỉ đã cố gắng dụng công học thuộc từng lời dẫn để khỏi phải nhìn vào giấy và chị đã dẫn dắt chương trình khá thành thực như một em-xy có hạng.

\* Nhà văn Di Li: Tôi tên thật là Nguyễn Diệu Linh



(sinh năm 1978) Tôi đến từ Hà Nội. Tôi đi dự Hội nghị lần này với tư cách đại biểu khách mời. So với Hội nghị lần trước tham dự, tôi thấy Hội nghị lần này được tổ chức tốt về cả phần Hội và Nghị. Đặc biệt trong hội thảo văn xuôi với chủ đề Văn học trẻ - Nhận diện và phát triển, tôi thấy nội dung các phát biểu phong phú hơn và nghiêm túc hơn, người phát biểu cũng trách nhiệm hơn và tôi hoàn toàn bị cuốn hút. Trong đó có nhiều bài phát biểu đặc sắc như ý kiến về chủ nghĩa đề tài của nhà thơ - giảng viên văn học Mai Anh Tuấn, ý kiến về thực tế sáng tác của nhà văn Xuân Thủy, ý kiến về sự đam mê và dám trả giá trong văn chương của nhà thơ Vi Thùy Linh, về việc nhà văn trẻ nên mở rộng khung đề tài của nhà phê bình Đoàn Minh Tâm... Trong một hội nghị như thế này, những vấn đề về học thuật là vô cùng quan trọng, vì thế tôi để ý nhiều hơn đến những bài tham luận và phát biểu có tính chuyên môn cao.

Phần Hội cũng có nhiều hoạt động hấp dẫn. Các chuyến tham quan Tân Trào và ATK Định Hóa vô cùng có ý nghĩa vì rất nhiều hội viên ở xa chưa có điều kiện để đến những di tích lịch sử này. Tuy nhiên tôi cũng cho rằng như nhiều sự kiện khác của Hội Nhà văn, nếu ta thuê một bộ phận tổ chức sự kiện chuyên nghiệp thì toàn bộ chương trình sẽ hoàn hảo hơn rất nhiều. Dẫu sao tôi thực sự vui vì Hội nghị lần này đã rất thành công, thành công hơn lần trước rất nhiều.



\* Nhà thơ Hoa Níp: Tên tôi là Trần Quang Minh Giảng, sinh ở Vũng Tàu, hiện làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh. Tôi chưa có tập thơ nào, đang soạn tập *Bao giờ cho đến cánh đồng* nhưng lu bu lo chuyện cưới vợ, bản thảo chưa hoàn tất.

PV: Một cái tên hay thế do cha mẹ đặt, sao lại bỏ mà chọn một cái tên con gái?

Nhà thơ Hoa Níp: Ba má muốn tôi học vì xử lý máy giao thông, không muốn con văn chương. Tôi học đến năm thứ năm thì bỏ, vì vậy phải thay tên. Đến khi ba tôi tra google mục từ các nhà thơ Vũng Tàu mới biết con trai mình làm thơ?

Ấn tượng của tôi về Hội nghị là ấm áp, ấm áp như cha con anh em. Biết tôi sẽ đi từ Hội nghị "vào thẳng" phòng cưới, Hội Nhà văn Việt Nam đã tặng hoa và phong thơ. Tặng ngay trong đêm giao lưu về nguồn ở Thái Nguyên nên lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên lại tặng ngay 2 ký chè Thái xịn.

PV: Hồi nhỏ, mở phong thơ của Hội chưa?

Nhà thơ Hoa Níp: Chưa, nhưng tôi biết nó là vô giá. Không biết đã có cô dâu nào được tặng hoa và phong thơ của Hội Nhà văn như vợ của tôi chưa?

PV: Xin cảm ơn tất cả các nhà văn, các bạn viết văn trẻ đã tham gia cuộc trò chuyện nhanh của chúng tôi.

PV thực hiện



# THẾ GIAN KHÔNG PHÚT THỨ SÁU

Truyện ngắn của NGUYỄN MỸ NỮ

NHỮNG lần trở về nhà của bà vẫn thế! Vụt đến vụt đi, như tia chớp. Bước chân nhanh, ý nghĩ nhanh và cảm xúc nhanh, nên chẳng kịp lưu giữ lại gì! Thêm nữa, cũng đã quen với cái kiểu ấy. Nhưng hôm Bình mất, hết thảy những gì đang diễn ra trong tâm hồn bà và phả phang ra bên ngoài, rất khác. Tự nhiên bà hoang mang sợ sệt sao đâu! Bước chân lên từng bậc hè lấy bấy suýt ngã, đến mấy lần. Cả người bà như lên cơn sốt, nóng sức nhưng lại rất lạnh. Lạnh bắt run. Run từ đôi chân trở lên đến đỉnh đầu. Có là mấy bước với con ngõ ngắn đến thế và cái thềm nhà vốn vịn chỉ hai bậc. Mà dài mà xa quá thế.

Trang thấy bà đầu tiên, ngoác miệng cười nhưng ngay lập tức méo xệch. Trang là út. Con bé trông rất xinh với nụ cười rất duyên và hai má lúm đồng tiền, chỉ phải, đôi mắt buồn quá. Ngay cả khi Trang cười, mắt nó cũng ầng ậc những nước là nước. Người bà gặp tiếp theo là thằng Hòa và sau đó là hai đứa gái song sinh: Phú và Quý. Thằng con đầu của bà thường đâm chiều và mấy đứa con gái lộ vẻ lo ngại những khi có mẹ ở nhà. Nhưng, bà hiểu không hẳn thế, mà chúng chẳng vui. Hòa ôm nhẹ vai mẹ và mắt rưng rưng khi chạm tia nhìn của bà rồi liến sau đó, rũ buồn. Khuya qua, ở bệnh viện cũng đôi mắt ấy nhìn bà, chỉ một thoáng, nhẹ như không mà trĩu nặng nỗi đau. Một đôi mắt như mách bảo với bà về sự ra đi của Bình. Một đôi mắt một tia nhìn lướt phớt mà đủ sức đánh gục, khiến bà sụp hết cả người và đổ quật xuống sàn. Chiếc xe tải chạy ẩu đã đâm sầm vào Bình, khi nó đang trên đường trở về nhà, sau ca làm khuya. Và giờ, đứa con gái cần cõ và tội nghiệp của bà đã nằm trong quan tài. Còn thằng anh và các em của nó vừa lo buồn vừa căng thẳng nhưng rất yên tâm, bởi có mẹ kề bên. Vào giữa giấc trưa, khi mà người đàn ông ở vị trí cao nhất trong gia đình, là ông bố là ông chồng, tạm thời, không có mặt. Bà nhìn các con và đọc được ý nghĩa của chúng.

Cũng chẳng gì! Ngoài nỗi mong bố ngủ cho lâu. Vài giờ càng tốt mà không thì nửa giờ, một giờ cũng rất hay. Bởi khi, bố từ trên gác bước xuống và thấy mẹ, sẽ lập tức sầm soi vào cổ tay trái của mình và mọi chuyện sẽ khác ngay. Con bé Trang rất ghét những chiếc đồng hồ ở nhà, cũng vì thế! Những nào đồng hồ treo tường ở gian ngoài, ở nhà dưới lẫn trên gác. Và đồng hồ để bàn đặt trên tủ lạnh, đồng hồ kiểu để chếch một góc từ búp phê... Rồi đồng hồ của các anh chị. Chưa đủ, chỉ cần thấy chiếc đồng hồ mạ vàng đeo thường xuyên nơi cổ tay của bố, là Trang thiếu điều muốn động kinh. Y như hồi nhỏ, cứ nghe ai dọa ông kẹ là nó không cưỡng được cái việc đá dấm. Bà, có khi cho rằng chính mình là nguồn cơn cho những ưu tư của con trai, nỗi âu lo của mấy đứa gái và nỗi hãi sợ kinh hồn của Trang. Và, đôi hồi, tự mình rửa sả mình trong những lời thóa mạ và lăng nhục bản thân, không thương tiếc. Bà bà có lần phải chứng kiến cảnh bà tự đẩy ả mình như thế, đã không tiếc lời mắng nhiếc. Bảo không còn ai thương nỗi thì cũng rất nên thương lấy cái thân mình, chứ tội nợ gì phải thế! Thương thân. Phải, không ít lần bà cũng quay quắt và nhức nhối thương thân đấy chứ!

Phú và Quý nép sát hai bên mẹ, trong khi Trang ngồi lệt thềm trong lòng bà. Cả ba ôm chặt lấy mẹ, rúc sâu người vào mẹ đến bé choát lại và nín lặng. Khi cúi đầu chịu đựng những tiếng tích tắc, tích tắc từ mấy chiếc đồng hồ trong cái nhà



Minh họa của NGÔ XUÂN KHÔI

này. Chúng nó đâu dám nhìn những con số trên đó nhưng giả như đứng phải nghe những tiếng động đều đặn, quen thuộc và dễ sợ đó nhỉ? Những tiếng tích tắc, nhanh nhẩu mà kéo kiệt đem theo sự đe dọa và trấn áp, khiến chúng run sợ. Thằng Hòa cũng chẳng khác hơn gì. Dù tuổi trên ba mươi với râu rậm, mặt đen đui khắc khổ. Con trai bà ra dáng bặm trợn gai góc là thế nhưng bà hiểu, nó đang có chung với các em gái mình một cảm giác. Trong cái vẻ ngoài rất đàn ông, đầy tự tin và bản lĩnh. Trong những hơi thuốc rít rất ngắn và bập phả liên tục. Bà nhận ra những bối rối của con trai trong những hơi thuốc như vậy. Chỉ một đứa con của bà đã mất đi cái cảm giác ấy. Vừa từ bỏ nỗi ám ảnh ấy vào khuya qua bằng một cái chết, thật gọn ghẽ. Đó: Bình. Là cái đứa đang nằm trong chiếc quan tài kia. Bà biết con gái chết không hề nhẹ nhõm. Cái án treo bố dành cho mẹ, có chắc đã kịp cởi bỏ ra khỏi con

người Bình vào khoảnh khắc vội vàng, lia xa sự sống?

Chúng nó đã quen với cách thể hiện, thổ lộ cảm xúc như thế trong tất cả những lần mẹ con được gặp nhau, ở đây. Những cuộc gặp khốn khổ khốn nạn trong cái vòng năm phút vũng chầy. Không chênh chao không mơ hồ. Rất thật là năm phút. Đích thị là năm phút. Chỉ vồn vồn năm phút. Tròn trịa có năm phút. Không hơn và chẳng kém. Không sụt cũng chẳng trôi. Không hề là năm phút nhích lên một chút. Theo kiểu người ta vẫn còn đại khái, xuê xoa. Như là năm phút năm giây, chẳng hạn. Hay nhỉnh thêm chút nữa. Như là năm phút mười giây, chẳng hạn. Đây, không!

Năm phút. Chỉ vậy. Là qui định của ông dành cho mẹ của các con mình trong những lần người đàn bà này, có thể trở về nhà. Cứ ông thấy bà, là lập tức phút đầu tiên được tính và có hiệu lực cho tới tận cùng của phút thứ năm. Oái

âm là thế! Oan nghiệt là thế! Nhưng bà vẫn không thể, không trở về. Trở về trong những chuyện lớn như thăm con út bị ngã gãy chân, con dâu hư thai .... Trở về trong vô vàn những thứ vụn vặt như đưa thức ăn cho con, đồ chơi cho cháu nội ... Trở về, khi có mục đích và trở về, chẳng bởi lý do gì. Còn giờ? Một sự trở về đầy tức tưởi khi Bình, đứa con gái giữa mất. Một sự trở về không thuận nhất vai trò người vợ: nhiều nông nổi và khôn ngoan. Là mẹ. Một bà mẹ nhiều toan tính và rất lắm khi đón hèn.

Ở trong bà, thường trực lẫn lộn hai con người ấy. Là mẹ để chịu đựng và là vợ để, thi thoảng bùng nổ. Không nhiều lắm những lần bà lên cơn điên và hung dữ. Đó là khi bà ném phet vào mặt ông những câu mắng nhiếc chất đầy nỗi hận thù. Và ông cũng chẳng vừa. Những lời nhục mạ làm tổn thương bà nặng có cả ngàn cân. Và bà lao vào ông và ông, vung tay đập. Còn thằng Hòa thì hét toáng lên: "Im đi! Các người im đi cho tôi nhờ". Và, ông chủ quán cà phê buổi sáng đó thì nhẹ giọng giảng hòa: "Thôi! Dẫu gì các bác cũng đã là vợ chồng, đã đẻ đến gần ấy đứa con. Có gì thì lời nhau về mà bảo ban". Vừa nghe đến đó, cơn giận như được châm lửa bốc cháy ngùn ngụt trong bà: "Ông thì biết gì! Năm phút trong cái nhà đó chưa đủ cho tôi chửi hết nửa câu, cái thằng đàn ông nhỏ mọn này".

Bà cũng nói thế với cha sở vào đúng lễ Giáng sinh, cách đây hơn một năm. Nghĩ cùng là con của Chúa và trong một ngày lễ trọng như là Giáng sinh thì, lòng con người ta cũng bớt đi những phần ích kỷ nhỏ nhen. Cũng cởi mở hơn nhẹ dịu hơn. Nên, lễ ban sớm xong bà chờ các con ở cổng để hỏi han, ôm ấp tí chút cho bớt nhớ. Khi, thấy bà đứng với cái Trang đang lóng ngóng đợi các anh chị nó, ông bước vội tới chỉ vào mặt bà, không quên, gõ gõ lên mặt chiếc đồng hồ đeo tay của mình:

- Đứng có giờ cái trò ồm ồm
- Tôi thì...
- Thằng này đứng trên bậc tam cấp kia thấy hết rồi nhá!
- Ông thấy thì sao, hả?
- Thấy... gặp cái Trang trên nằm phút rồi chứ sao!
- Con tôi tôi gặp. Có cả triệu phút cũng kẹ.
- Nhưng, thằng này đã qui định thế! Hiểu chưa?
- Ông đem cái qui định ấy về nhà ông mà dùng, nhé! Còn đây là nhà thờ. Nhà của Chúa. Tôi có quyền...

Trang sợ quá, khóc ré lên và đưa mắt nhìn mẹ: cầu cứu. Liếc quanh thấy các anh chị nó đứng lẫn quần đó: cầu cứu. Trông thấy những người hàng xóm quen: cầu cứu. Nhưng, dứt khoát không nhìn vào bố. Chắc nó sợ tè ra trong quần. Chuyện ông bà chửi mắng nhau ở sân nhà thờ, được giáo dân trình cho cha sở và ngay khi ấy, cha mời cả hai vào phòng khách nói chuyện. Bà im lặng lắng nghe cha khuyên nhủ. Còn ông vẫn chưa thôi gây hấn. Như xông đến đánh nhau với cả cha khi, hùng hổ tuyên bố: "Con nói cho cha biết. Con chỉ chịu đựng đúng năm phút với cái con mẹ này. Vậy thì cha nói gì nói nhanh lên cho kịp". Cha ôn tồn: "Đây, chẳng phải là nhà ông! Nên cái năm phút mà qui ấy không hề có tác dụng. Với Chúa, sao kể đếm thời gian? Chỉ có điều Chúa không cần bước chân những ai muốn đến với Người và cũng không ngăn bước chân những ai muốn rời bỏ..."

Ông, vốn là người đĩnh đoảng lè phè. Luôn là một người sai hẹn và trễ giờ. Nói năng luộm thuộm. Đi đứng rề rề. Một người chẳng biết giờ giấc là cái quái gì lại



sinh tật, mẹ mẫn và dính chặt với cái đồng hồ. Với từng khắc từng giây một. Những khắc giây chóng vánh, mỗi khi, thấy mặt vợ trong nhà mình. Ông bảo bà là đồ phá sản. Không bỏ bê gia đình, đã đành. Không ruộng rẫy ông, đã đành. Không hư hỏng, đã đành. Nhưng là đồ phá sản. Ông đi tù có mấy năm mà bao nhiêu của nả, đất đai... mất sạch. Đến cả cái nơi bé tẹo cũng phải trả tiền, mỗi tháng, mới có chỗ chui ra chui vào. Nhưng vì đâu nên nỗi? Cái đầu ngăn ngừa và cái tâm chật hẹp của ông, sao có thể thấu hiểu và cảm thông. Không phải sao! Bà đã lặn lội đi thăm nuôi ông hết trại tạm giam thành phố cho đến trại giam tỉnh. Hết trại giam tỉnh đến trại cải tạo với cái án cố ý gây thương tích, đang đấng sáu năm rông. Bao tiền của, bao khó nhọc. Ông, vốn người vô tâm sống nhợt nhạt buồn xuôi. Ngoài đời đã phó mặc vợ đã báo bà bao phen, giờ thêm cái nạn tù đầy, lại hành bà thêm lần nữa. Rồi cả bảy con đang sức ăn sức lớn cộng thêm chuyện học hành, chuyện ốm đau... Rồi còn nữa chứ cha ông ngã bệnh, mẹ bà ra đi, con trai đầu kết hôn rồi có cháu... Chi trải đủ khoản tốn kém muôn phần mà công chuyện làm ăn, suốt những năm đó toàn thua lỗ và thất bát.

Ông bảo bà là đồ phá sản và bà cũng chẳng vừa, ưỡn ngực đấm thùm thụp: "Đúng! Con này thừa nhận nhưng, sao ông không nói luôn là bởi đâu. Bởi đâu, hã...?". Không kịp để bà nói thêm, ông nghiêng rặng trèo treo: "Cút. Cút..." rồi lòi bà sến sệch ra khỏi chỗ đó. Là căn phòng chật hẹp và tênh toàng, bà đã muốn, để mẹ con ở tạm chờ ông ra tù rồi vợ chồng tính toán cùng nhau. Bà không hình dung tình cảnh lại éo le đến mức này. Ông bỏ qua tất cả những lời khuyên giải chí tình của họ hàng, bè bạn... Ông anh cả đằng nội gầm lên: "Những thứ mà gia đình chú có, cũng đều nhờ sự lặn lội khó nhọc căn cơ của thím. Chứ cả như chú! Đến cái bát mẻ cũng chả có. Đấy! Chơi không mà cũng nên tội thành tù, hành vợ khổ con nữa là...". Sau khi tổng cổ vợ đi, ông ở lì trong phòng chỉ với mục đích duy nhất là, chờ bà về để mắng nhiếc, đuổi xua. Chưa có thằng chồng nào có đủ những chữ những câu chữ vợ ngoa ngoắt như ông. Và cũng chưa có gã đàn ông nào hăm dọa vợ một cách hung hăng dữ tợn như ông.

Vậy mà bà vẫn mò về vì, không chịu được nỗi nhớ con, nỗi thèm nhà. Bà như kẻ trộm, như bóng ma, lén lút và rình rập, để bước vào cái nơi ấy. Một nơi có đến năm khúc ruột của bà được cắt ra, không thể đem đi, đành để lại. Một nơi mà hết cả tâm trí hết cả lòng dạ của bà bị hút về, bị cuốn chặt. Bà không ăn uống nổi không làm lụng gì được. Thằng Hòa, thấy việc này làm phiền nhiều hàng xóm quá thể. Thêm nữa, người chủ thấy cảnh nhà họ quá ớn ỉ phức tạp nên đòi lại phòng. Nên, có đến gặp riêng bà bảo: "Thôi! Bố mới về lại quá tức giận. Mẹ hãy cứ khoan khoan lấy một thời gian. Cứ xem thử mọi việc ra sao đã...". Bà nghe lời Hòa cũng bật hẳn một tuần không lại vắng đâu dè, chừng đến cha con ông đã dọn về nơi này. Là căn hộ của bác mấy đứa trước đây và nay, được dùng làm nhà kho. Bà lại thì thụp đến nhà ông anh chống rồi gọi thằng Hòa, cái Bình về bàn bạc. Hốt sớm mấy cái huê và vét cận tới đồng bạc cuối cùng, bà đưa tất cho các con bảo để coi thêm cái gác, xây bếp, nhà cầu. Bà cũng dặn giấu biệt chuyện này kéo ông, nỗi cơn khí cục làm khổ mấy đứa, tội chết! Bà nói và khóc. Khóc hu hu như trẻ con... Bác gái rơm rớm nước mắt, bảo: "Thật! Tội nợ cho cái thân thím quá".

Nhà cửa sửa sang xong, cha con ông

có chỗ ăn ở tử tế rồi lại lo đến chuyện sinh sống cho gần ấy con người. Cũng may, có vợ chồng thằng Hòa và cái Bình cùng xúm vào đỡ đần cho mẹ. Mỗi người gắng làm hết sức mình để có thêm tiền. Và, hết thấy thu nhập của cả mẹ lẫn con đều đổ hết về một nơi, có tên là gia đình. Ông vẫn thế! Chỉ khác trước kia cũ rượu chiếu, mỗi ngày, luôn ở quán xá hoặc nhà người. Giờ, uống ngay ở nhà. Không ai chung cuộc thì mình với riêng mình, tí ti. Bác cả thấy tội, thì thoảng, cũng sang đưa tiền cho cái Trang mua tí mỗi, nửa lít để. Mua cho ông uống là chính chứ bác ấy nhấp khèo chưa hết ba ly nhỏ. Chú Út trước khi ông đi tù, rủ rê dữ lắm. Giờ, thôi hẳn. Còn cười nhạt, bảo: "Thằng này chỉ ngồi chung chiếu nhậu khi cái năm phút ngó ngẩn và ngu xuẩn của ông, xóa sổ". Năm phút lại nói về năm phút. Ấy! Ấy! cũng vì cái của nợ đó mà ông đâu dám vác mặt đi đâu để bù khú rượu chè. Phải uống ở nhà để mà còn canh vợ nữa chứ! Vợ cứ lắt nhắt ngày mấy dạo đảo qua nhà, không canh, nó ở lì cho hàng trăm phút ấy chứ! Ông, có lần phùng mang trợn mắt nói thế!

Không hề tức giận chỉ thấy tức cười. Đó, đôi khi là cảm giác của bà và những ai đó. Như em gái của bà, chẳng hạn. Dì ấy bảo: "Em như chị em qui định với gã hần hoi. Là đồ đồng, ngày, tôi về sáu lần. Mỗi lần năm phút nhàn lên. Không lụn vụn, tôi chỉ về một lần như vậy, có phải là tôi được hưởng trọn ba chục phút lưu trú tại gia không nào?". Không hiểu sao, nghe, bà bật lên cười. Cười to. Nghĩ cũng thật hay vì chỉ một tháng sau, ông đã rõ là bà vẫn phải thế. Vẫn phải gánh vác và lo liệu cho gia đình, như là trước đây. Cả việc sửa sang nhà cửa cho đến việc cơm áo hàng ngày, vậy mà, ông vẫn cứ như không. Vẫn tỉnh bơ hưởng nhận và tỉnh táo duy trì, một cách nghiêm ngặt, cái qui định chết tiệt của mình.

Năm phút! Có là gì... Một dấu mốc thời gian rất là ngắn ngủi mà thật dài đặc và quá nặng nề, thường xuyên, đè ngập lên bà. Không cách gì lòi ra khỏi người. Không di dời. Không bóp nát. Không thiếu hủy. Ấy, là khi bà ở chợ tạt về, đem cho bố con ông ít thức ăn chưa dọn kịp mấy đứa cách nấu, đã hết beng năm phút, lại lùi lùi đi, vì không muốn ông lớn tiếng đuổi xua, các con buồn. Ấy, là khi bà ghé về đem cho mấy đứa chai nước muối súc họng, chưa kịp nói gì đã vội vàng trở ra vì sợ mình không bình tĩnh nổi, phản ứng điên cuồng, khiến âm ỉ hàng xóm và các con xấu hổ. Ấy là khi mua cho Trang lọ si rô uống trị ho, tạt về, mau mau bày con cách dùng kéo không kịp... Có lần, trở về bụng tự nhiên nhói nhói, một cầu. Muốn lắm nhưng cũng chẳng dám bước vào toilet nhà mình, vì bà vốn bị táo bón mà cái năm phút chó đẻ ấy, thật chưa kịp rặn lấy vài hơi. Thế là ù sang hàng xóm, cho nó thỏa thuê. Mọi nhà quanh khu vực này đã quen thế! Cả hàng xóm lẫn phía nội, ngoại...

Trong bà cũng có khi vút lên cơn uất hận ngất trời nhưng cũng có khi âm thầm một nỗi cam chịu. Nghĩ, cái đòn giáng lên bà bấy lâu cũng chỉ do cái đầu ông, quá cạn kiệt. Người ta thăm hiểm người ta chẳng xử bằng bột thế! Và, phải công bằng để thấy, là dù ông có dở hơi có khi cục thật đấy nhưng, vẫn còn cho bà về để mà lo cho các con bát cơm hơi khỏe, viên thuốc lúc ốm. Để biết chúng lành lặn và ngoan ngoãn. Để thấy chúng buồn, vui. Để chia sẻ với các con, trong sự ít ỏi cho phép, hồi chúng may mắn, lúc chúng xui rủi. Để nhắc nhở, để lo

lắng, để bảo vệ... Nhưng, trên tất cả bà vẫn hy vọng. Một sự hy vọng hết sức mạnh mẽ. Sẽ có lúc ông nghĩ lại và vợ chồng con cái được đoàn tụ. Các con bà cũng luôn mong thế mà. Chính điều này và duy nhất một điều này, giúp bà không đập đổ tất cả, không bỏ đi và thêm nhẫn nhịn, khi quát quay chấp nhận sự áp đặt này. Chính sự ngóng chờ đầy đắng đót và ngọt ngào đã cho bà thêm sức mạnh của những lần trở về nhà với chỉ đúng năm phút.

Vậy mà nỗi hy vọng đó những chờ mong đó, giờ, đi đâu mất. Trong bà cạn kiệt hết cả sức lực và nghị lực. Bà biết mình khó thể đi tiếp cái đường vòng vèo trắc tréo, bấy lâu, mình vẫn đi. Bà biết mình không thể. Ý nghĩ đó khiến bà đuối mệt, muốn ngã nhào và lịm đi. Giá chết được trong tình thế này khéo lại hay! Mà sao bà phải chết chứ? Bình đã mất nhưng bà vẫn còn bốn con, một cháu và hai cháu nội. Chúng cần bà biết bao và bà, sao có thể sống thiếu chúng. Nhưng bà mệt lắm rồi! Bà sắp quy gục rồi, sắp thua cuộc rồi... Bà như miên man trong những ngẫm ngợi của mình nên đánh thót, giật bản người, khi nghe bước chân ông và liền đó là mấy chữ rề rề, quen thuộc: "Hôm nay cũng chỉ năm phút thế! Đừng có hòng, nhé!". Bà: "Vâng" khe. Để rồi, sau tiếng vâng rất hiền lành, nhẵn nhụi ấy là cả một trời giống bão sục sôi trong lòng. Bà đẩy các con ra khỏi người, đứng bật dậy, quắc mắt nhìn lên chiếc đồng hồ, treo nơi khoảng tường đối diện. Một phút trôi qua. Nhanh quá nên chẳng nghĩ được gì. Rồi hai. Cũng chẳng kịp. Rồi ba. Phải làm một cái gì đi chứ! Chồm vút trong tâm hồn bà là câu giục giã đó. Phải làm một cái gì đi chứ! Bà cởi nhanh chiếc đồng hồ vẫn đeo ở cổ tay, ném thẳng vào chiếc treo tường. Bà nhìn thẳng vào ông, trước khi, bước nhanh lại cái tủ búp phê, vợ vội chiếc đồng hồ kiểu đập mạnh xuống nền nhà. Ném hết, đập hết những cái bà trông thấy. Những nào đồng hồ con gà ngộ nghĩnh, như một món đồ chơi, đặt trên bàn học của thằng cháu nội. Đồng hồ để bàn vẫn đặt trên cái tủ lạnh... Bà ném nhanh và đập rất mạnh. Ném và đập trong nỗi sướng thỏa ập òa, òa ập. Choang choang và choang choang... Loảng xoảng và loảng xoảng. Chiếc đồng hồ cuối cùng bị bà đập nát là đồng hồ đeo tay của thằng Hòa. Bà không tự lấy mà chính con trai bà đưa. Đưa, khi chưa qua phút thứ năm.

Sau rất nhiều âm thanh vỡ vụn là một sự lặng yên đến ghê sợ. Ngôi nhà tràn ngập nỗi im ắng. Im, đến mức nghe rõ cả tiếng thở của mỗi người. Bà nhìn thẳng vào mắt ông, thách thức. Và, kỳ lạ chưa? Lần đầu, sau một thời gian dài, khi mà, cái qui định năm phút được thực thi ở nhà này. Ông không còn lẩn tránh ánh mắt của bà. Đúng là suốt khoảng ngày qua, ông chưa một lần nhìn vào mắt bà. Chưa hề. Dù, để bảo vệ cho cái năm phút của mình được toàn vẹn ấy mà! Ông rất sẵn sàng mắng chửi, nhục mạ kể cả đánh đập bà thậm tệ. Chỉ vậy, chứ nhìn vào mắt bà thì không. Quả thật, là không. Bà tiến sát lại gần ông hơn để, được đứng đối diện và nhìn thẳng vào ông. Họ cùng nhìn vào mắt nhau, không một chớp nháy. Phải rất lâu sau đó, bà mới nghe ông thở ra. Một sự thở ra như trút bỏ có hàng tấn gánh nặng trong người. Xong, ông nói. Nhẹ giọng nhưng chẳng chút rề rề. Nhẹ giọng mà gọn dạn và sắc lẹm: "Đáng ra, mẹ nó phải làm điều này từ lâu rồi mới phải!". ■

## VŨ BÌNH LỤC

### Những bông hoa cãi nhau

Cả đêm day dứt cơn cào  
giống chẳng ra giống  
sấm chẳng ra sấm  
mời sáng ra mà bông hồng xinh  
đẹp đã bực mình  
vung vãi những sắc tia chói tai  
muốn bình yên  
để ngày nắng lên để đêm yên tĩnh  
yên tĩnh vàng rờn cho mọi đời hoa...

Làm gì phải cuồng cuồng lên  
khi bão còn đang bận hôn nhau ở  
ngoài rốn bể  
chẳng có cơn giông nào chẳng  
có tiếng sấm nào  
làm bông hoa phải sợ!  
Thế thì có sao đâu  
có chi mà vội vã  
hoa cứ ngày thường vừa đi vừa nở  
mặc những bông hoa lảng giềng  
cứ nhào nhào lên

Ấm ỉ khoe sắc khoe hương  
bồng trắm âm vực  
ấm ỉ cãi nhau đào bới nhau lên  
tiếng bắc vị lai tiếng chi vị kỷ  
phỉnh phờ thơ thơ vỗ về  
hoang tưởng phò phang  
đời cũ gieo duyên hờ hênh hiện đại...  
chao ôi cái lý của trời giản dị  
hết ngày rồi lại sang đêm  
hết xuân sang hạ  
mặc mấy bông hoa lảng giềng  
sang sang vung vung được  
thời đặc ý

vài tia nắng dặt tay nhau  
thanh thản mỉm cười...

(\*): Ý thơ Chế Lan Viên

### Dạt về phố thị

Gác cái cuốc cái cày  
năm tháng gieo trồng mãi mê  
trên cánh đồng người  
ta dạt về phố thị

Văn chương thơ phú chẳng đỡ  
đần được gì cho ai  
mà héo mòn trăng  
mà gầy hao gió

Quờ tay ra là chạm mặt trời  
và phải bụi người nông nã  
người đi đâu mà vội vã?...

Long Biên 2010





TRẦN QUANG PHONG

## Miền man xanh

Người đánh xe tiểu tụy, nón lá rách bươm, tấm áo  
bạc phếch  
ngựa già lịch kịch  
chiếc roi quất vào ngày tươm máu chiếu  
mãi miết một cỗ xe, một con đường, một cuộc  
hành trình  
bảy sắc cầu vồng nhú lên từ chân trời thệ ước

Gió hát...  
rừng rừng đại ngàn, rầm rần thảo nguyên, day dứt  
xóm quê

cội cây già bật gốc tức tưởi  
vật đồng nham nhở trắng  
cái nhìn trĩu vào xa vắng  
giọt nước mắt cạn theo từng cơn lũ cuốn  
câu thơ chấp chới cánh cò trắng muốt  
oằn cong làng mạc eo sèo

Người đánh xe bỏ lại bên đường bộn bề phiền não,  
phủ phiểm lợi danh  
ngựa già hí vang giữa bụi hồng hỗn độn  
đau đầu trẻ thơ công trạng băng qua sườn núi  
mẹ gầy gò gánh củi rượt đuổi chiều hôm

Người đánh xe chợt nhớ chiếc bóng sâu thẳm nhân gian  
vỏ ngựa xô lệch mảnh trăng hạ tuần đơn độc  
đã qui ẩn áp trên vai kẻ khàng thức giấc  
miên man xanh

HỒNG NHU

## Khác thường

Khác thường khóm quỳnh lại nở  
Đâm từ nách lá thềm xưa  
Hạ sớm khác thường ngủ ngợ  
Hoa bùng sắc trắng giữa khuya.

Ngắm hoa chợt lòng buồn lạ  
Hương đưa thoảng thoảng ngang mây  
Người đã lâu rồi xa quá  
Già mà cô một đêm nay!

Em nhỉ, giá còn ngày cũ  
Tuổi xanh lá nõn cành vườn  
Chắc em vô làn tóc rủ  
Đâm đâm mắt ngược khác thường.

Quỳnh ơi cho ai quỳnh nở?  
Hạ khuya bát ngát một mình  
Một mình tôi ngồi như mơ  
Khác thường tóc trắng bình minh...

ĐỖ VINH

## Gặp Nguyễn Bính ở ga Kép

Nào đi thôi ông  
tàu qua bốn chuyến mỗi ngày  
chọn chuyến nào đưa người về ga cuối  
che rợp ông chút giang hồ sông suối  
giàn tì gôn mái đỏ với màu son

Nào vội vã lên ông  
cụ Sếp ung dung thì mặc sếp  
cậu Ký ngồi ngâm loại thơ tình nhai nhép  
ông chấp làm gì nơi ga Kép nghèo ngao

Ngồi nghe thời gian lăn bánh trên cao  
con gái cụ Sếp ra vào chờ trắng  
một le lói nào chớp đôi mắt đậm đậm  
ông nhìn thấy linh hồn nhà ga trước khi nhìn con tàu  
bươn bả khỏi

con tàu chợ thời bấy giờ sao mà lăm khò  
ông gạt đi gạt lại mãi luân hồi  
chiếc vé trên tay ông không phải vàng mười  
nhờ ông mà ga Kép giàu lên vô khối  
sang ngang thì còn sợ duyên tình lỡ bước  
ga Kép mãi chạy dọc con đường số một, kia ông!

LÊ XUÂN NGUYỄN

## Ai qua dòng trôi

Sáu mươi tuổi đời  
Ai qua dòng trôi?...  
Vòng hoa đi ngược  
Vòng hoa về xuôi  
Khu phố dọc ngang qua giờ tang tóc  
Bao nhiêu người còn  
Bạn bè ta mất  
Câu thơ mới viết nửa dòng  
Mùa hè đang về con đường khô cong  
Những người đi đâu về đâu?...  
Vắm vệp cội vắng  
Đoạn đời đang dở  
Cười vui dịu bớt nỗi đời  
Anh và tôi  
Câu thơ bạc đầu chưa trọn  
Viết cho ai?...  
Viết làm gì?...  
Bao người tham nhùng ngôn từ  
Xoà chưa sạch mặt đời nham nhở  
Vân chương tài hoa  
Tiếng tâm đời ghi nhớ  
Ra đi là một nỗi buồn\*  
Sống buồn hơn là không làm được gì có ích.

(\*) Theo ý thơ của nhà thơ Nga Ê-xê-nhin (Liên Xô)

LÊ NGUYỆT MINH

## Gửi con gái

(Nhớ nhà thơ T.Q.T)

Con gái  
Tóc xoăn tít  
Và vô tâm lắm  
Cô sinh viên gần mười năm trước  
Giờ đang ngồi nhớ về con

Có lẽ giờ này con đã yêu  
Như tuổi xưa mẹ con yêu bóng chày  
Những lời yêu thật thà nên vụng dại  
Đốt tan lành mùa cúc cũ trong ba

Con gái  
Ba đã ở quá xa mùa thu  
Và không chạm nổi tay lên chiếc lá vàng sắp vỡ  
Tiếng chổi quét cả chiều năm trước  
Ba nhật từng chuỗi xấu nên giai âm

Con gái  
Ở Sài Gòn, có một lặng câm  
Cô gái ngày xưa giờ đã lớn  
Vẫn nghĩ về con, mỗi khi cúc nở  
Ba chưa từng tặng cô ấy những dòng thơ  
Viết về Tháp cùc\*

Con gái, ba đang ở quá xa mùa thu  
Con có thể vói tay lên ngân tử  
Hình như còn một con búp bê bằng gỗ  
Đang buồn hơn cả nỗi buồn

Con gái, hãy hồn nhiên như chiếc lá này  
Tiếc tuổi thanh xuân nên không chịu lớn  
Nó cứ xanh nõn nhơ trên cành biếc  
Ba ở thật xa, cũng thấy giạt mình

(\*) Tên một tập thơ của nhà thơ Trần Quốc Thục.

PHÙNG THỊ VÂN ANH

## Củ ấu

Vội đời: em là củ ấu  
Lắm gai, góc cạnh xù xì  
Hai tai vườn dài bường bình  
Nhìn đời bờ ngõ, qua mi

Vội anh, em là ruột ấu  
Trắng trong một mối tình đầu  
Buồn vui, bao năm chia sẻ  
Ngọt bùi, gần bó, dài lâu.

NGUYỄN HOA

## Đêm nay trăng sáng vô cùng

"Khi vắng trăng hiện"  
Biển trùm địa cầu  
Tìm ta tuột mất  
Trời nổi về đâu?...  
F.G. LORCA (Tây Ban Nha)

Đêm ươm dằm sương bỗng sáng bùng lên  
Đến nỗi nhìn thấy được cái kim rơi trên đất  
Và những chú kiến chạm đầu nhau.  
Có phải giống một đêm nao  
Trăng hiện ở thành Gơ Nát.  
Trái tim Pê-đi-ri-cô Loóc-ca tuột mất  
Trời nổi về đâu?

Thành Gơ Nát  
nhà thơ?...  
Chúng tôi vớt bên bờ biển Đông  
sóng

Trái tim vẫn còn nóng bỏng  
Trái tim Pê-đi-ri-cô Loóc-ca  
Nhưng có máu chảy rờn rờn  
Máu chảy từ vết đạn đồng  
Bọn phát xít Frăng-cô đã bắn!

Ồi! Đêm nay trăng sáng vô cùng  
Bao nhiêu trái tim tuột mất  
Không phải vì trăng sáng vô cùng  
Bắn vào đất nước chúng tôi  
Những viên đạn như ở thành Gơ Nát!  
Ồi! Đêm nay trăng sáng vô cùng...  
Kỷ niệm xuân chiến tranh

(\*) Nhà thơ lớn F. Loóc ca bị bọn phát xít Frăng-cô bắn chết 7-1936

HOÀNG THỊ THƯƠNG

## Người đàn bà làm thơ

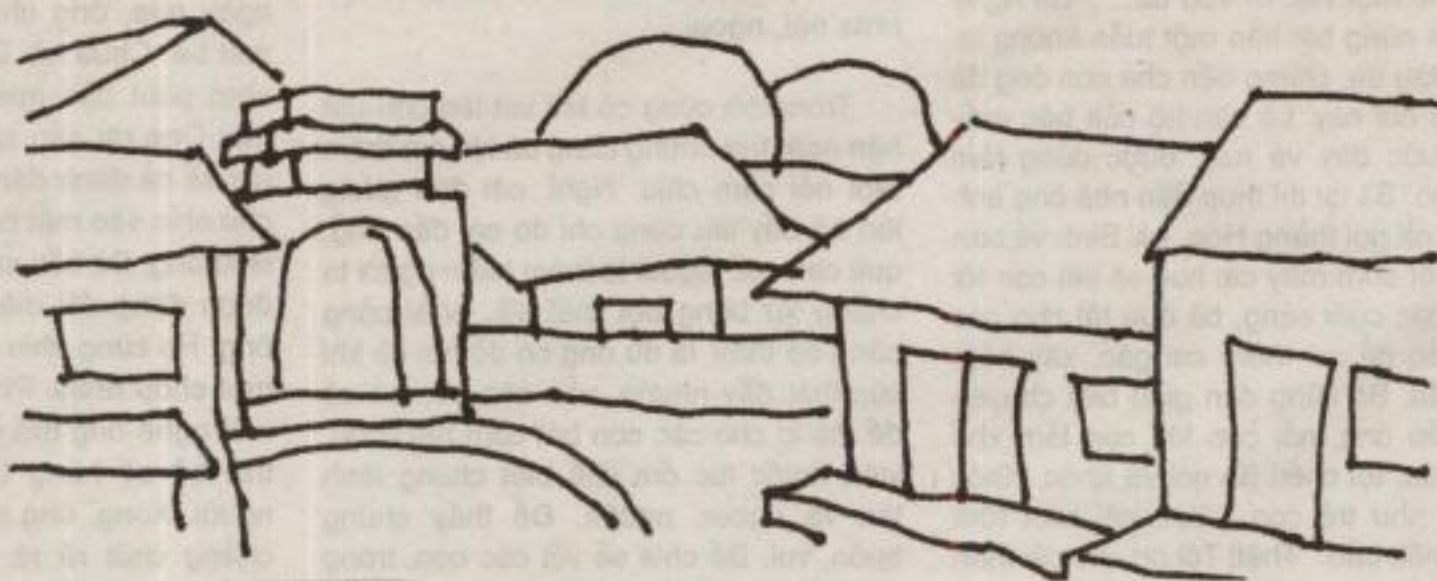
Những câu thơ làm như thói quen chia sẻ  
Chưa nên dáng hình trong đêm  
Ngày đã xoá đi tất cả

Câu rơi trong buổi chợ trưa tàn đổ xiêu theo giá  
Câu rớt trong toan tính đồng lương  
Câu chảy theo bếp trấu mịt mù  
Câu lạc lối giữa ngày đời tất bật

Khi ngày tàn, người đàn bà ngồi trước trang giấy  
Bàn tay lòng còn đêm khuya  
Chữ tựa vào nhau xiêu vẹo  
Con muỗi đậu trên bàn tay gân xanh

Bản nhạc buồn không nốt  
Hát trên giấy lặng câm

Tìm câu thơ lạc  
Bóng mình... hiện ra!





# VĂN CHƯƠNG CÓ TỪ TẤT CẢ

NGUYỄN CHÍ TRUNG



Dâng hương ở Đền Hạ khu di tích Đền Hùng

(Tiếp theo trang 1)

Đó là, trước thực tại buồn bã, chúng tôi cần có niềm tin, nhưng đôi khi phải đau lòng vì sách vở chỉ khiến chúng tôi thêm hoang mang, không thấy điểm chung giữa lý thuyết và thực tế, không thấy lối đi chung giữa lý tưởng và cuộc sống, như cô sinh viên Huế viết văn Meggie Phạm đã viết. Niềm tin đang rạn nứt, các giá trị được xây đắp nên từ cuộc chiến đấu hôm qua bị xóa nhòa. Các giá trị mới chưa được khẳng định và người cầm bút cũng chưa xác định vững chắc những giá trị ấy là gì.

Sự phân tâm đang thay thế cho sự đồng tâm. Tình hình thế giới rối ren. Đạo đức xã hội suy đồi. "Con người công dân" là thế nào, hình như nó không rung động tâm can ngòi bút? Mục tiêu cao đẹp còn ở phía trước rất xa... Trong khi đòi hỏi phải viết về những điều tốt đẹp, thì trên báo chí, trên mạng, trong cuộc sống bọn trẻ lại diễn ra cái hung bạo, cái độc ác, đến rợn người...

Dù mãi miết tìm trong sách vở, dù suy ngẫm từ trong quá khứ, trong những mệnh đề về tương lai, dù đóng lại cửa phòng, với mười đầu ngón tay, đi tìm cái đẹp trong cô đơn, và dù tin rằng cái đẹp của cô đơn và chỉ tìm được bởi cô đơn, dù phải đặt mình trong dòng chảy của thời đại đầy biến động, học không mỗi một ở mọi người, dù như thế, và hơn như thế, thì suy cho cùng, những vấp ngã, những sự thiếu sót bởi ngọn lửa khi lao vào văn chương như mặc định, những khô khan, những dân vật của thế hệ cũng do chính thế hệ phải giải quyết. Không ai có thể giải quyết thay cho thế hệ mình. Văn chương, sự sáng tạo bởi riêng mình, trăm năm mình gọi cho mình, bao giờ cũng thế.

Trong cái sân chơi tâm hồn giàu chất trí tuệ của tuổi trẻ, quý báu biết bao, chính các bạn đã cho tôi lời giải đáp của các bạn.

Các bạn đã nói, mà tôi chỉ có thể ghi tóm tắt.

Văn chương là từ cuộc sống. Văn chương gắn liền với cuộc sống. Meggie Phạm viết:

Tôi thích lợi ngược dòng và sống trong những điều xưa cũ, để tìm thấy tương lai: Trong cuộc sống đầy rối ren, trong cái hiện tại mà có khi ta thấy các giá trị tốt đẹp đang tụt dần, tôi muốn đi tìm điều gì đó có thể mang lại hạnh phúc cho con người, điều gì tuyệt vời gắn kết con người một cách kỳ diệu nhất, điều gì khiến con người ta khóc nhưng vẫn mỉm cười, điều gì khiến con người khác cốt ghi tâm nghĩ rằng cuộc sống có giá trị, điều gì cao quý nhất, mà cũng giản dị nhất, điều gì có thể đúng với bất kỳ ai đã sống chân thành và biết tự vấn trong cuộc đời này.

Tôi muốn tìm thấy lý tưởng để đốt lên nhiệt huyết tuổi trẻ, tìm thấy nơi mình hữu ích, đóng góp cho đời sống, làm cho đất nước hùng mạnh hơn, một xã hội toàn vẹn hơn, khi mọi con người đều tìm thấy hạnh phúc cho mình.

Người viết bài này xin phép nói thêm: Hạnh phúc của từng người, trước hết là những người lao động, đại bộ phận đã tạo nên của cải cho xã hội xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng, là chúng tôi thiết yếu để nói rằng xã hội của chúng ta là một xã hội có hạnh phúc.

Trở lại Meggie Phạm. Meggie Phạm viết:

Tôi nói lên những sai sót trong cuộc sống để trọn vẹn nó. Để tìm thấy cánh cửa đi đến cái kết chứa chan hạnh phúc.

Tôi vẫn thích trong sự không trọn vẹn có sự ngọt ngào, trong khắc nghiệt lại có điều kỳ diệu lớn lao. Trong nghiệt ngã của thực tế, tôi muốn mọi người vẫn có niềm tin vào giấc mơ để tìm thấy động lực cho riêng mình.

Nguyễn Minh Cường cũng có nói:

Trong lúc những điều tốt đẹp đang nằm giữa muôn ngàn cái xấu xa, tội lỗi, xô bồ, nhiều giá trị bị đảo lộn khi chủ nghĩa cá nhân đang trườn lên nhằm hòng chiếm ưu thế, thì cuộc sống cần thuyền trưởng vững vàng và những tay chèo



Chụp ảnh lưu niệm ngày bế mạc Hội nghị

Ảnh: HỮU ĐỒ

nhiệt huyết, biết hy sinh và cùng nhìn về một hướng.

Có bạn lại nói:

Người sáng tác giống như người đi biển, sống với sóng đối, sóng bối, sóng đập, sống với biển, chết về với biển.

Người viết bài này xin phép được trích dẫn tí chút. Một nữ thi hào lớn của nước Pháp trước đó có nói đại ý rằng: Tôi viết những gì tôi muốn thấy, chứ không viết những gì tôi đã thấy. - Có lẽ thế hệ viết văn nào cũng đem tâm can của mình mà sáng tạo điều sâu xa ấy.

Ai đó cũng viết rằng: Thơ có từ tất cả. Suy ra, văn chương cũng có từ tất cả.

Bản sắc dân tộc cũng như văn chương là cái riêng đến vô cùng trong sự vô cùng của nó, như số pi, chia cho đến vô cùng cũng không thể chia hết số lẻ. Hội nhập văn chương, hội nhập văn hóa (bao gồm cả hội nhập bản sắc văn hóa dân tộc), thực ra là nói sự giao lưu, sự tiếp biến, sự học tập cái tinh hoa của nhau, học tập những điều cần học, chứ làm gì có cái hội nhập ấy. Hội nhập, tiếng Pháp họ thường dịch là *intégration*, tiếng Anh, họ dịch là *integration*, có nghĩa là nhất thể hóa. Ôi, hội nhập chính trị thì không biết hội nhập chính trị của mình với chính trị của Đảng Cộng hòa hay Đảng Dân chủ? Bản sắc văn hóa là cái riêng

làm nên bản sắc dân tộc, riêng đến vô cùng, cũng như con người khi sinh ra trên đời là một cá thể, chỉ có một mà thôi.

Tôn trọng vô cùng cái riêng của sáng tạo và tôn trọng vô cùng cái riêng của sự sáng tạo cá nhân. Trong xã hội mà chúng ta đang xây dựng, đang hướng tới, cái riêng sáng tạo, cái riêng cá nhân nghệ sĩ lại thống nhất hữu cơ với trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội chủ nghĩa. Hữu cơ là bên trong, là nội sinh, là lâu bền, là cùng với nó, là ảnh hưởng lẫn nhau và chỉ phối lẫn nhau.

Nói cho cùng, đối mới không có hệ mục tiêu riêng. Đối mới là để thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ thành công Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Nói sao cho hết những điều học được trong hai ngày đường, đến và đi từ nơi đây.

Có hiện tại nào, tương lai nào không đến từ quá khứ.

Mượn cách nói của Chế Lan Viên: Nếu cha ông không để lại cho ta một Truyện Kiều.

Và, xin nói thêm:

Lịch sử đi qua để lại tiếng

Vượt qua đôn hèn, ta để lại riêng ta.■

10-9-2011

(\*) Tiêu đề do Tòa soạn đặt

## TẢN VĂN

## NỎ THU

TRỊNH MINH HIẾU

SÁNG thức dậy, mở cánh cửa sổ, một làn gió man mát, nhẹ tênh, xóa vào làn da, mái tóc. Ta chợt hỏi: Hè đã qua rồi sao?

Cả tuần công việc bận rộn, quên cả bóc lịch. Ngày lãng đăng mơ hồ. Thời gian đều đặn: Thứ hai, thứ ba... rồi thứ sáu, thứ bảy. Hết một tuần. Sống trong thế đương mà chẳng nhớ nổi ngày của thế âm. Chỉ ăng độ sắp thu.

Vậy là thu đã về. Thu nhẹ nhàng, rón rén bước chân đợi của hết như thiếu nữ đi đêm về khuya sợ cha mẹ mắng.

Sự quyến rũ của Thu bắt đầu từ tâm trạng xốn xang nào nức, phải ra khỏi bốn căn nhà chật hẹp, phải ra con phố rộng dài, phải đi đến nơi khí trời lồng lộng để hòa mình vào thu mới cảm nhận được sự thư thái mệnh mông tột cùng của Thu.

Phố xá như đổi khác. Không khí chậm chạp pha chút ẩm ướt của trận mưa hè đã bị gió cuốn từng vòng. Thi thoảng, vài chiếc lá se vàng liệng ngang trước tầm mắt, như thể vắng nó, mùa thu sẽ bằng phẳng, sẽ buồn hơn và không còn sự chênh chao đáng yêu.

Rồi một chút nắng vàng nho nhỏ, nhẹ tênh như chiếc khăn voan mỏng choàng lên phố xá, choàng lên bờ vai. Một miền hoài niệm thời thiếu nữ tung bay trong tà áo thướt tha, tiếng nói cười lấp lánh hồn nhiên mà duyên dáng đến băng khuâng chợt ủa về.

Từng vòng xe trên từng con phố. Hết đường Trần Phú, đường Hoàng Diệu tiếp đến đường Phan Đình Phùng. Mặc cho sự vô thường, những cánh hoa li ti trắng đầu đầy trên tay áo, rung rung trong làn xe, rón lên mùi thơm để rồi mỗi người đi xa sẽ không bao giờ quên Hà Nội với mùi hương hoa sữa ấy. Qua đường Phan Đình Phùng ta vòng lên bờ đê Yên Phụ giờ đã mang tên phố Nghi Tàm. Song chỉ cần một cái tên thân thuộc cũng đủ gợi hoài niệm về một triển đề nghiêng nghiêng, trâu bò đứng đỉnh ngan nga trong tiếng sáo diều.

Mùa này, nước sông đã lắng dần phù sa. Dòng sông lững lờ trầm tư để thấm vị phù sa mặn mòi cho đôi bờ xoi bãi mật. Chặt đốn đất, cả một bãi ngô rộng đang trở cổ pháp phối. Xen giữa những bãi ngô là những vạt rau cải ngồng trở hoa vàng rực bên sông. Nhìn từ bên này sông không khỏi chạnh lòng câu ca dao của cô gái lấy chồng bên kia sông: "Chiều chiều ra đứng ngõ sau, Nhớ về quê mẹ ruột đau chín chiều".

Nỗi nhớ quê mẹ có khác gì nỗi nhớ của những mùa thu xa. Mỗi năm thu đến rồi lại đi cho lá vàng rơi rụng, cho mái tóc bạc dần, cho nụ cười thiếu nữ đến độ ưu tư. Thời gian qua mau nhưng những gì của đất trời vẫn còn lưu giữ lại trong ký ức đời sống. Ký ức về một mùa vàng, một mùa đã tới độ: Mùa chín. Mùa kết tinh đất trời nên mới gọi Mùa Thu.■



NHÂN KHAI GIẢNG NĂM HỌC MỚI 2011 - 2012

# ĐỪNG LÀM MẤT TUỔI THƠ HỒN NHIÊN CỦA CÁC EM

PHAN HỒNG GIANG

TRONG đời một con người không khó thừa nhận, những năm tháng tuổi thơ là đẹp nhất, có thể để lại những ấn tượng sâu đậm nuôi dưỡng tâm hồn con người trong suốt cuộc đời về sau. Tuổi thơ là khi cả cuộc đời rộng lớn, đầy ắp những điều mới lạ mở ra trước đôi mắt tròn xoe ham khám phá, khi mỗi ngày đứa trẻ lại lớn lên một chút trong vòng tay dịu dàng của mẹ cha, được vui đùa cùng chúng bạn với những cánh diều bay cao trên trời xanh mây trắng, được tắm mình trong dòng sông trong mát quê hương, được đến trường cùng thầy cô, bị bỏ những vấn chữ đầu tiên mở cánh cửa đến miền trí thức còn trải rộng đến vô cùng...

Viết đến đây, tôi bỗng chợt dạ tự thấy mình hình như đã lấm lấm thời gian, biến quá khứ xa xưa thành hiện tại mang màu sắc... siêu thực. Đứa trẻ hôm nay, nhất là ở các đô thị lớn, đâu có được điểm phúc hưởng những điều trí tưởng tượng của tôi vừa mô tả trên đây! Khi vừa chập chững biết đi, suốt ngày chúng sẽ phải ở trong các căn phòng nhà trẻ ồn ào, đông đúc những cô cậu cùng trang lứa mà bố mẹ chúng phải chen chúc thức trắng đêm mới giành được một suất may mắn cho con mình. Đến tuổi mẫu giáo lớn, chúng bắt đầu bị kéo vào cuộc đua ma-ra-tông "học, học nữa, học mãi" kéo dài hàng chục năm sau một cách không thể nào thoát ra được...

Để có thể lọt được vào lớp "đại học chữ to" ở một trường điểm nào đó, lũ trẻ vất vả chưa sạch kia phải "nhào vô" học chữ, học viết trước tuổi, chuẩn bị tinh thần cho kỳ thi không kém phần khắc nghiệt đầu đời. Lọt được vào lớp 1 có nghĩa là bắt đầu tích cực tham gia "sự nghiệp trồng người" bằng công cuộc miệt mài học thêm, tưng bừng thi đua giành danh hiệu tiên tiến, xuất sắc...

Từ đây, càng lên lớp cao hơn, áp lực học tập, thi đua ngày càng lớn. Nếu người lớn được Luật Lao động bảo đảm cho quyền được làm việc 8 giờ/ ngày, (chưa kể nhiều vị ở các cơ quan hành chính - sự nghiệp còn đến muộn về sớm, ngồi tán chuyện hàng giờ quanh bàn nước cơ quan, buổi trưa thì mới ngoài 11 giờ nhiều vị công bộc của dân, miệng ngậm tăm, thùng thẳng về cơ quan... thư giãn) thì các công dân tỵ hon của chúng ta lại phải làm việc - học tập đến 10 - 12 tiếng/ ngày. Tôi không cường điệu chút nào: này nè, với các em học 2 buổi ngày thì thời gian học ở trường đã vào khoảng 8 giờ rồi, bảo đảm bằng đủ số giờ lao động nghĩa vụ của người lớn rồi, thế mà chiều tối về nhà, vừa ăn vội bữa cơm là ngồi ngay vào bàn giải quyết đủ loại bài tập Toán, Văn, Lý, Hóa, Sinh, Địa... mụ mị cả người, có hôm đến hơn 11 giờ đêm vẫn chưa làm xong bài

tập, chưa nói đến chuyện học ôn bài cũ để còn đáp ứng kiểm tra hôm sau. Thứ bảy, chủ nhật người lớn tha hồ ngủ nướng, sau đó thì bù khú bia bọt cùng các "chiến hữu thân mật", hay đánh cờ, đánh ten-nit, sang hơn thì dã ngoại câu cá, đánh golf... Trong khi đó thì các mầm non tương lai lại cặm sách, ba lô lên đường đến các nhà thầy cô quen thuộc để học thêm, để "sôi kinh, nấu sữ" dạng làm hài lòng cha mẹ đặt kỳ vọng con mình sau này sẽ đỗ trường này trường kia để họ nở mày nở mặt với thiên hạ...

Với những em đủ điều kiện vượt qua hết "con đường đau khổ" để lọt vào được giảng đường đại học, thì các cửa ải - kỳ thi đầu cấp - cuối cấp quả là những cơn ác mộng lớn dần. Vào trung học cơ sở - thi, vì đâu đã phổ cập bậc học này; trường chuyên lớp chọn - thi, không trúng tuyển thì đành chịu nghe "ca cải lương" của bố mẹ. Hết trung học cơ sở - thi; vào trung học phổ thông còn muốn vãn khổ ải - lại thi, lại chạy trường. Nhưng kinh hãi nhất là cuối năm lớp 12: chỉ trong vòng 1 tháng 2 kỳ thi "3 chung" sau bao nhiêu tháng ngày học thêm, qua bao nhiêu lò luyện thi lợp mái tôn chen chúc các sĩ tử giữa nắng hè oi bức... Không ít em đã mắc bệnh trầm cảm; cá biệt có em trượt đại học, quá thất vọng, lại bị người thân rầy la mà phải tính chuyện quyên sinh. Thật là đại đột, nhưng người đáng bị chê trách ở đây chính là người lớn.

Như ta đã thấy đấy, hầu như cả tuổi thơ của các em đã trôi đi trong chu kỳ xoay như đèn cù: học, nghe đọc - giảng, ghi chép, chưa kịp tiêu hóa "lời vàng ý ngọc" lại tiếp tục nghe - đọc - giảng - ghi chép, không khác bao nhiêu so với chiếc máy ghi âm. Rồi là chịu xi-trét đứng ngoài cổng, khi đội "Sao đỏ" sốt sắng thi hành phận sự được giao kiên quyết không cho vào lớp vì đã qua 2 hồi trống cho dù chỉ vì tắc đường, tắc xe. Trời nóng như thiêu, từng ba em ngồi nghiêng sát nhau bên chiếc bàn vốn dành cho hai người, khăn quàng đỏ thắt chặt trên cổ áo thấm đầm mồ hôi, không được ngo ngoáy, hãy ngay người, rằng chịu chặt chội, nóng bức mà nghe nói về sự "xuất hiện giai cấp công nhân và sự phân tầng xã hội" ở xứ An Nam thuộc địa sau Thế chiến lần I..., hãy rằng mà nhớ nhiệt độ điểm sôi của chất paraffin là bao nhiêu hay bản đồ của các ngọn gió tín phong trên các đại dương thay đổi thế nào qua các mùa... Rồi là hăm hở thi đua chào mừng hết ngày này sang ngày khác, thi đua đạt hết danh hiệu này sang danh hiệu nọ cho mình, cho trường, cho thầy cô, cho phòng kia, sở nọ. Rồi là thay vì nghỉ hè "Chín mươi ngày nhẩy nhót ở miền quê" (thơ Xuân Tâm) như từ những năm tháng xa xưa, chỉ vừa một tháng sau ngày bế giảng, các em đã phải "vĩnh biệt

mùa hè", hồi hải tự nguyện đến trường học hè, đến lớp học thêm cho khỏi thua chị kém em, cho thoát khỏi ám ảnh bị tụt hậu khi vào năm học mới.

Điều đáng nói là liệu có được bao nhiêu phần trăm trong số những kiến thức khổng lồ mà các bậc thức giả cố công nhồi vào đầu óc thơ dại của các em là thực sự có ích, có khả năng lưu lại trong bộ nhớ không phải vô hạn của các em; bao nhiêu phần trăm trong số những kiến thức bát ngát, bao la ấy là đáp ứng được yêu cầu hài hòa, đồng bộ: "Học để biết, học để làm, học để tự khám phá năng lực bản thân và học để làm người biết chung sống với cộng đồng"?

Điều đáng nói nữa là cái đích "giảng đường đại học" mà các em cùng bố mẹ ngày đêm mơ ước và cố đạt được bằng mọi giá ấy, ngoài không nhiều những ngoại lệ, thực chất về mọi phương diện lại chỉ có thể coi là "trung học phổ thông cấp 4" mà học xong, nếu may mắn tìm được nơi tiếp nhận (bằng nhiều con đường khác nhau), đa phần vẫn không đáp ứng được nhu cầu của các nhà tuyển dụng, nếu không trải qua một khóa bồi dưỡng bổ sung. Đó là một thực tế đáng buồn không ai không biết, kể cả các nhà quản lý giáo dục và đào tạo khả kính.

Người lớn chúng ta, có thể là vô tình hay cạm nhĩ, mà đã tước đoạt tuổi thơ hồn nhiên, trong sáng của các em để thỏa mãn tham vọng rất ít tính thực tế của mình: nhanh chóng biến các em thành những "siêu nhân", những "học giả tỵ hon" cái gì cũng biết mà thực ra không biết cái gì! Xin hãy nhớ rằng cả cuộc đời dài đặc còn mở ra phía trước các em, và rồi cuộc đời còn vô số lần dạy khôn các em, đem tới cho các em vô số những bài học quý giá mà không một trường lớp nào có thể mang lại.

Xin hãy giảm tải chương trình và sách giáo khoa. Xin hãy thay đổi phương pháp giảng dạy, tránh xa sự nhàm tẻ, đơn điệu, để các em có thể "học mà chơi, chơi mà học", có thể thực sự cảm nhận "đến trường thích hơn ở nhà" và "mỗi ngày đến trường - nào nức một ngày vui!". Xin hãy giảm áp lực học tập bằng cách thay đổi phương thức đánh giá kết quả học tập của các em, đừng chìm ngập trong triển miên các kỳ thi, đừng vô tình biến sự học của các em thành "học là thi, học chỉ để thi".

Cuộc sống là quà tặng vô giá tạo hóa ban cho mỗi người chúng ta mà tuổi thơ là phần đời đẹp nhất, vô tư, trong sáng nhất, một đi không bao giờ trở lại, dù ai đó đã từng thiết tha "xin cho tôi một vé về tuổi thơ!".

Lại nhớ câu khẩu hiệu của miện "Vi tương lai con em chúng ta!", và lại nghìn lần muốn nói: Xin hãy đừng góp phần làm mất tuổi thơ của các em! ■

## Ý KIẾN NGẮN

# ĐIỂM SỐ

LÊ TRÀ GIANG

MỖI khi tan trường, tôi với cái mặt ỉu sùi, đôi mắt vô hồn đi về phía bố tôi đứng đợi. Đôi mắt tôi nhìn vô vọng xung quanh, đơn giản bởi cảm giác không biết bầu vùi vào đâu, bởi cứ mỗi ngày trôi qua niềm tin của tôi về cuộc sống xung quanh lại bị sụp xuống. Ngày ngày tôi phải chứng kiến những con người cùng trang lứa với mình thành thực các ngón nghề tiểu xảo trong giờ kiểm tra chỉ để đạt được một con điểm mỹ mãn hợp lòng cha mẹ. Người ta thường nói trường học là một xã hội thu nhỏ quả không sai bởi mỗi khi tôi nghĩ tới điều này, sự bàng hoàng ập đến khi chứng kiến cảnh các cô cậu học trò chưa bước vào đời mà đã có những thủ thuật bon

chen trong nhà trường chẳng khác gì thế giới đấu tranh sinh tồn của người lớn bên ngoài giảng đường. Trong nhà trường, học sinh như diên như đại vì điểm số, sẵn sàng đánh mất bản thân bởi mãnh lực của từng con điểm. Nếu như xã hội hiện nay được đo bằng giá trị đồng tiền thì điểm số chính là thước đo cho nhà trường, đáng buồn hơn là cho cả một nền giáo dục. Có quá cực đoan không nếu như nói điểm số đã trở thành bộ mặt của nền giáo dục.

Tôi không phải là một người sống vì điểm, học vì điểm. Nhưng xã hội này, nền giáo dục này coi đó là một chân lí, sức một cô học trò như tôi không thể dịch chuyển "ngọn núi khổng lồ" ấy. Vậy nên tôi đang phải chấp nhận sống chung với thực tại ấy. Bài kiểm tra 9 điểm nhưng tôi vẫn chưa hài lòng bởi 9 không phải là 10. Nhưng tôi chạy theo con số 10 bởi đó là bài kiểm tra của một môn học tôi yêu thích. Nói thực nếu đó là môn học tôi không say mê thì cho điểm số bao nhiêu tôi cũng chấp nhận. Hơn nữa sau nhiều kinh nghiệm về sự bất công, những người chép bài của nhau, nhắc bài cho nhau nghe, google search hay với mẫu giấy nho nhỏ trong hộp bút kín đáo... chỉ làm được phần dễ lại cao điểm hơn mình, trong khi tôi không làm gì trái lương tâm, giải được phần người khác đều không làm được lại nhận điểm thấp hơn họ. Tôi

không bị nặng về điểm số nhưng chỉ ít điểm cũng phải có nghĩa gì chứ. Tôi có một suy nghĩ: thế giới xung quanh càng tối tệ như vậy thì tôi càng phải chứng tỏ, khẳng định bản thân hơn hẳn những kẻ đó. Tuy còn đang ngồi trên ghế nhà trường nhưng tôi đã mừng tượng ra thế giới ngoài kia mà sau này tôi bước vào cũng tồn tại những trái ngang như thế, thậm chí còn kinh khủng, ghê gớm hơn nhiều. Hình ảnh các bạn học với tôi bây giờ chính là cái bóng ban đầu của xã hội đảo điên sau này tôi phải đối diện.

Tôi dám khẳng định sau mỗi con điểm của tôi là những điều rất đơn giản: chăm chỉ, nỗ lực hết mình thì điểm tốt, làm đúng song chưa cần thận thì điểm vẫn cao nhưng không trọn vẹn, kiến thức chưa vững hay thiếu thì điểm thấp. Đó cũng là niềm mơ ước của tôi với tất cả điểm số của các bạn học sinh, ước gì mọi thứ đều rõ ràng, sáng tỏ như thế. Nhưng đằng sau những con điểm của học sinh hiện nay là cả một câu chuyện dài, ngang trái. Nhưng chúng mãi mãi chỉ là bí mật, người lớn đầu quan tâm tới con đường dẫn đến điểm số, điều họ quan tâm là kết quả, liệu điểm số đó có giúp con họ đạt học sinh giỏi để nhanh chóng nhờ vả giáo viên hay để khỏi mất mặt với người khác. Không biết nên cười hay nên khóc khi nghe một người bạn tâm sự: "Bố tớ bảo cách nào cũng được miễn là đạt điểm tốt", hay thậm

chỉ có người thấy con học mệt quá, hỏi con có cần làm phao không... Trời ơi, mãnh lực của điểm số chẳng kém gì đồng tiền! Với tôi, bố tôi là người không coi trọng điểm số, ông được thừa hưởng nền giáo dục từ Liên Xô cũ nên tư tưởng phóng khoáng, thế nhưng khi tôi có điểm kém, ông vẫn cảm thấy có cái gì đó khó chịu. Tôi nói vậy để chỉ ra rằng: điểm số là một phần tâm lí của phụ huynh, là gánh nặng họ đè lên con cháu mình và họ không thể tưởng tượng được sức ép ấy đè nén thế hệ sau như thế nào. Nếu họ có cơ hội chứng kiến đời sống học tập ở nhà trường, họ sẽ giật mình, kinh hãi vì họ đã biến con em mình thành ra cái gì. Ngay cả những nhà giáo, thái độ thờ ơ với hành vi của học sinh cũng coi như là sự đồng tình với con đường sai trái đến với điểm số. Có người từng nói rất thú vị rằng: "Bảy giờ giáo viên ngồi trên bục bao quát cả lớp, biết hết học sinh đang làm gì, vấn đề là giáo viên có muốn nói ra hay không mà thôi". Nhà giáo thời đại này dường như quên mất nhiệm vụ "trồng người" của mình rồi, hay họ nghĩ làm vậy sẽ thỏa mãn cả học sinh, phụ huynh và phù hợp với nền giáo dục lấy điểm số làm thước đo thì đã tròn nhiệm vụ. Xoay quanh điểm số là bao câu chuyện đáng buồn về học sinh, phụ huynh, giáo viên và nền giáo dục nói chung. ■



# NGHĨ LẠI BÀI THƠ VINH KHOA THI HƯỞNG

NGUYỄN HỮU SƠN

**B**ÀI thơ *Vịnh khoa thi Hương* (còn có tên *Lễ xương danh khoa Đinh Dậu*) là một trong số 13 tác phẩm của Trần Tế Xương viết về đề tài thi cử. Trong bản chất, việc thi cử bao giờ cũng cần thiết. Có thể khẳng định rằng phần lớn những người đỗ đạt (kể cả những người đỗ vào chính các khoa thi mà Trần Tế Xương từng phê phán) đều là những người tài giỏi, có đóng góp quan trọng với đất nước. Với Trần Tế Xương, ông triệt để khai thác đề tài thi cử, những điều mắt thấy tai nghe, chủ yếu là những việc liên quan đến lễ lối, cung cách thi cử, lối thi cử cũng như khi đổi sang lối thi mới, cả người đỗ đạt cũng như người hỏng thi. Vì thế, việc đọc hiểu bài thơ *Vịnh khoa thi Hương* cần phân biệt rõ thủ pháp biếm họa, cực tả (bao gồm cả việc châm biếm những phương diện trong bản chất vốn là sự cải cách, đổi mới, tiến bộ xã hội) và cần được đặt trong trường quan với nhiều thi phẩm của chính Trần Tế Xương (*Đổi thi, Than sự thi, Đi thi nói ngông, Ông tiến sĩ mới...*) cũng như so với thơ ca cùng dạng đề tài khoa cử của nhiều tác giả khác đương thời.

Trong tầm quan sát của Trần Tế Xương, tất cả mọi vấn đề liên quan đến thi cử đều bị "biến dạng" trong mối quan hệ giữa danh và thực, tài và lực, giữa cái cũ lạc hậu nhưng chưa tiêu tan và cái mới vẫn chưa thắng thế. Nói cách khác, thơ Trần Tế Xương đã hoán cải ngay cả những bị kịch thi cử và thất vọng cá nhân thành một chuỗi cười dài. Mở đầu bài thơ *Vịnh khoa thi Hương*, việc nhà nước mở khoa thi theo lối mới và thay đổi cách thức tổ chức thi cử - trường Hà Nội thi chung với trường Nam Định - cũng trở thành vấn đề:

Nhà nước ba năm mở một khoa,  
Trường Nam thi lẫn với trường Hà.

Trong hai câu ở phần thực, nhà thơ thực hiện thủ pháp cực tả, nói quá và biếm họa hình ảnh sĩ tử cũng như các quan coi thi:

Lỗi thời sĩ tử vai đeo lọ,

Âm oẹ quan trường miệng thét loa.

Với hình thức đảo ngữ, đặt tính từ "Lời thơ..." lên đầu câu, nhân vật sĩ tử "vai đeo lọ" bỗng trở thành kẻ nhếch nhác, luộm thuộm, được chằng hay chớ. Tiếp theo, việc đảo tính từ đồng thời là từ láy "âm ọe..." lên trước cũng biếm họa ông quan coi thi "miệng thét loa" thành người ngu ngơ, ầm ố, dớ dẩn. Trên thực tế, việc quan trường "miệng thét loa" là hành động đúng - đúng cả về mục đích và ý thức trách nhiệm nhằm văn hồi trật tự, xác lập sự nghiêm túc nơi trường thi, có gì là sai đâu? Hai câu thơ giới thiệu hai kiểu nhân vật vốn là chủ nhân nơi trường thi nhưng đã bị biếm họa thành hình ảnh những người thô kệch, thiếu tư cách, không phù hợp với khung cảnh thi cử. Ở đây, kiểu nhân vật sĩ tử và quan trường từ muôn năm xưa vốn được coi trọng mà nay mất thiêng, hóa thành loại người nhếch nhác, lão nháo, đáng bị chế cười. Tác giả đã lược giản, bỏ qua cái phần phẩm cách mà chính họ từng đại diện cho các giá trị tinh thần truyền thống và ngược lại, chỉ tập trung khai thác, tô đậm, biếm họa ngay cả những hành động, việc làm nghiêm chỉnh của họ nơi trường thi.

Tiếp theo hai câu ở phần *luận*, Trần Tế Xương giới thiệu thêm hai loại nhân vật mới mà từ cổ xưa đến nay mỗi lần đều xuất hiện giữa nơi trường thi:

Lọng cảm rợp trời quan sử đến,  
Váy lê quét đất mụ đầm ra.

Hoạt canh nổi bật là sự khoa trương hình thức với những chiếc lọng "cầm rợp trời" và sau đó là ông quan sứ (ông quan cai trị người Pháp) xuất hiện. Ở câu thơ sau là chiếc váy xòe xa lạ "lè quét đất" và liên đó là hình hài "mụ đầm" (bà, bà đầm: dame: bà Tây...) (vợ ông quan sứ Pháp) oai

về bước ra. Có thể nói sự hiện diện của hai kiểu nhân vật “quan sứ” và “mụ đầm” chính là một sự thay đổi cơ bản, khiến cho hoạt cảnh trường thi càng thêm phần xa lạ, phản cảm. Hai kiểu nhân vật này đại diện cho một thời đại mới, một chế độ mới, một thể lệ và một nền giáo dục mới mẻ. Cách gọi “quan sứ” đáng đối với “mụ đầm” đã hàm chứa sự giễu cợt, châm biếm mỉa mai và thái độ xa lánh, coi thường... Tuy nhiên, ngay cả khi trong sách giáo khoa có chú dẫn về cảnh đón rước: “Khoa thi Hương này có Toàn quyền Pháp ở Đông Dương là Pôn Du-me (Paul Doumer) cùng vợ đến dự” thì xét về bản chất, khoa thi rất được chú trọng, có cả quan Toàn quyền đến tham dự, chúng kiến. Và cũng xét về bản chất, có điều gì cần phê phán không? Thêm nữa, hình ảnh bà đầm trang phục đúng kiểu Tây cũng bị giễu nhại: *Váy lê quét đất... Thời Pháp thuộc, phần nhiều dân ta xa lạ với kiểu váy đầm, tóc phi dê: Có phi dê là con*

chó xóm/ Đứng bên tôi làm tôi hết hồn... Bà  
đám - vợ ông Toàn quyền - vốn chẳng có  
tội gì cũng bị sấm soi, chê trách, biếm họa.  
Có thể nói, Trần Tế Xương đã đứng trên lập  
trường đạo đức và thậm chí là một chiều  
khí qui kết, chêm biếm cả những phương  
diện thuộc về cái cách thi cử và tiến bộ xã  
hội. Cho đến hai câu kết, Trần Tế Xương  
nâng cấp sự ý thức của các sĩ tử trong khoa  
thi thành vấn đề quốc thể:

Nhân tài đất Bắc nào ai đó,

Ngoảnh cố mà trông cảnh nước nhà.

Câu hỏi đặt cho nhân tài đất Bắc "nào ai đó" góp phần tố đậm, nhấn mạnh vai trò và trách nhiệm kẻ sĩ trước hiện tình đất nước. Bởi lẽ những người được gọi là "Nhân tài" ở đây trước hết phải kể đến các sĩ tử, những người đang dự thi và mong được đỗ đạt, làm quan, thực hiện nhân tài cai quản xã hội. Nhìn rộng ra, xếp vào hệ thống nhân tài còn có giới quan trường, các bậc trí thức, những người có trách nhiệm với non



Lều chông đi thi.

## NÓI VÀ VIẾT

## LẠI BÀN VỀ CHỮ NGHĨA

**TRẦN QUANG MINH**

**T**iếng Việt rất phong phú, một chữ (hoặc một từ) có thể có nhiều nghĩa và ngược lại. Tuy nhiên, không vì thế mà ta cứ dùng tùy tiện. Thí dụ: "**Đầu**" có thể là thi đầu ở lớp này nhưng là một loại đồ, một loại thực phẩm, một loại chày... ở lúc khác. Bỏ là người sinh ra mình có thể gọi là Ba, Bá, Thấu, Cầu...

Có những từ ghép có thể đọc xuôi, ngược vẫn nguyên nghĩa như mệnh mông (*mông mệnh*), ông cha ta (*cha ông ta*), đồng ruộng (*ruộng đồng*)... Cũng có thể những từ đọc xuôi thì nghĩa rộng, mà đọc ngược thì nghĩa hẹp như: con gà (*gà con*), con mèo (*mèo con*)... Lại có những từ đọc xuôi thì có nghĩa nhưng đọc ngược rất tối nghĩa hoặc vô nghĩa như: bao la (*la bao*), yêu dấu (*dấu yêu*).

Và có những từ đọc xuôi thì nghĩa này, nhưng đọc ngược lại sang một nghĩa khác như cơm rang (danh từ chỉ món ăn) và rang cơm (động từ chỉ chế biến một món ăn)...v.v.

Những năm gần đây, người ta dùng tiếng Việt lộn xộn, nhiều khi tiếng Tây lẫn át tiếng Ta. Cũng có thể do lỡ miệng nhưng nhiều khi do sinh ngoại hoặc dùng từ một cách thiếu ý thức, thiếu lòng tự tôn và hầu hết người dùng sai tiếng Việt lại là những cán bộ, nhân viên của ngành văn hoá. Xin sơ lược những dẫn chứng cụ thể, trước tiên là dùng chữ sai nghĩa.

\* Trong chương trình: "***Chiếc nón kỳ diệu - VTV3***" người dẫn chương trình (tôi không gọi là *Emxi*) lỡ miệng nói là: "***linh kiện để chế biến món ăn***".

\* Trong chương trình thể thao (truyền hình cáp) bình luận viên giới thiệu "chủ nhật ngày... tháng... đội bóng H sẽ hành quân xuống sân vận động Lạch Tray", **Sáo huyết** của đội bóng Xi măng Hải Phòng". **Sáo huyết** là cơ quan đầu não của kẻ địch và của bọn cướp. Xi măng Hải Phòng có phải là "cướp" đâu?

\* Báo Bổng đã có lần đăng: "Hai đội bóng X và Y nhưng **Người cùng khổ** sẽ gặp nhau"... Sao lại lấy tên của một tờ báo mà người sáng lập là Bác Hồ - Lãnh tụ kính yêu của chúng ta - ghép vào đây?

\* Những người bị tim mạch, vui quá hoặc đau khổ quá thường bị sốc, những người bình thường nghe tin dữ cũng có thể bị sốc, thế mà có những quảng cáo (bằng tờ rơi hoặc trên truyền hình)

sông đất nước. Tác giả đặt ra câu hỏi nhưng ngay trong đó đã sẵn có câu trả lời, ai cũng rõ "ai" được xếp vào loại "nhân tài". Câu thơ thật bình dị mà đa nghĩa, khơi gợi ý thức trách nhiệm của mọi người: *Ngoảnh cổ mà trông cảnh nước nhà...* "Ngoảnh cổ mà trông..." thì cũng chính là tự trông lại, tự xét đoán, nhìn nhận lại thân phận mình. Có thể nói hai câu kết đã nâng tầm tư tưởng của bài thơ, gián tiếp đưa ra câu hỏi cho tất cả các sĩ tử, quan trường và nhân tài đất Bắc với bên kia là những quan sứ, mục đầm cùng xuất hiện trong hoạt cảnh thi cử nhỏ nhằng thời thực dân nửa phong kiến. Điều này tạo nên tiếng cười mỉa mai trong thơ ông: vừa bất lực trước quá khứ vừa ngơ ngác trước một thực tại mới, vừa xa xôi kỳ vọng vào lớp người mới "Nhân tài đất Bắc" vừa bàng hoàng trước phong vận đổi thay "Ngoảnh cổ mà trông cảnh nước nhà"...

Bài thơ *Vịnh khoa thi Hương* của Trần Tế Xương thể hiện sắc nét hệ thống hình tượng tác giả vừa trong tư cách cảm hứng sáng tác vừa là sự bày tỏ nỗi niềm chủ thể và như sự miêu tả về một kiểu nhân vật trữ tình khách thể, "bên ngoài mình". Ông vừa đóng vai chứng nhân, vừa là tác giả và đồng thời cũng là sĩ tử và "nhân tài" đất nước. Với tiếng cười trào lộng, nhà thơ đi sâu khai thác và biếm họa mọi nhân vật, từ vẻ ngoài đến vai trò, vị thế và đi đến khai quát được bản chất xã hội qua thực trạng hình thức thi cử. Có thể thấy thủ pháp châm biếm, "hì họa" trong bút pháp trào phúng của Trần Tế Xương đã làm nên mối quan hệ hai chiều: trào phúng gắn quyền với trữ tình, vẽ nên hoạt cảnh thi cử bi hài và lên tiếng thức tỉnh lương tâm người trí thức trước thực trạng xã hội đương thời. ■

những mặt hàng hạ giá **"cực sốc"** thì có thể vỡ tim - ai dám mua loại hàng ấy? Cũng là hàng hạ giá hoặc đại hạ giá là được rồi sao lại phải dùng **"SALE"**.

Có một lần, theo tuyến đường 10 (Hải Phòng - Nam Định) tôi vẫy xe về Nam Định, xe đỗ lại tôi bỗng thấy ghi: "w.w.w. Ô hô", tôi rùng mình, nhanh trí hỏi "Anh tài ơi Xe này có đi Hà Nội không?". Lái xe gắt lên "xe Nam Định chứ Hà Nội đâu mà hỏi, đúng là hấp!" và vù đi. Tôi tự nhủ đúng là mình "hấp" thật, tuy nhiên lái xe và cả công ty xe khách kia còn "hấp" gấp vạn lần mình. Ai đời Aha! là tiếng cười thì không đặt tên lại đặt tên công ty xe là Ô hô! Không biết họ có hiểu Ô hô! là tiếng than khóc trong một bài điệu vắn không?

\* Xin chuyển sang tiếng Tây lẫn át tiếng Ta. Các cụ xưa dạy con trẻ **"đi chào, về hỏi, gọi dạ bảo vâng"**. Nghe những từ **"vâng ạ!", "dạ", "con chào bố mẹ", "cháu chào ông bà!"** Sao thấy con cháu mình ngoan thế, phong tục đẹp thế! Vậy mà bây giờ lại cứ dạy nó **"Ồ kè", "Hêlô", "Bàì bàì"**. Thuần phong mỹ tục Việt đâu rồi? Hiện trên kênh thể thao của đài truyền hình cáp Việt Nam hay giới thiệu: **Giải quần vợt Úc mở rộng hoặc Giải quần vợt Mỹ mở rộng** có bình luận bằng tiếng Việt. Sao đã bình luận bằng tiếng Việt lại cứ phải **ốt xáy ầu pần, U ết ầu pần, Ấy, pát sinh, Uyn nờ, Mách poi...** đã bình luận bằng tiếng Việt phải là tiếng Việt để mọi người cùng hiểu, nếu thế thì cứ để **nguyên bản tiếng Anh** đi. Điều đáng nói nhất là: những ngày đầu ta có lễ **hội sắc hoa Đà Lạt**, sao phải chuyển là **Fét ti val** hoa **Đà Lạt**, rồi hơi tý thì **Fét ti val** nà, **Fét ti val** nọ, nếu không cẩn thận, không ai đứng ra chỉ đạo, cứ dà này những liên hoan, lễ hội lớn của dân tộc cũng chuyển thành **Fét ti val** là không tránh khỏi.

Tôi mong rằng, chữ nghĩa của ta ngày càng phong phú nhưng người dùng phải chuẩn xác. Cũng mong hơn là mọi người - nhất là cơ quan văn hoá phải thực hiện lời dạy của Bác kính yêu: "*Các chú phải viết cho đồng bào ta hiểu, nói cho đồng bào ta nghe*" và đừng bao giờ để tiếng nước ngoài lấn át tiếng mẹ đẻ. ■





# MÙA GIẢI THƯỞNG VĂN CHƯƠNG 2011 Ở PHÁP

TRẦN THIÊN ĐẠO

Cuối hè và đầu thu mỗi năm ở Pháp là mùa tựu trường, gọi là *rentrée scolaire* (tiểu học, trung học) hay *rentrée universitaire* (đại học). Đồng loạt với mùa tựu trường ở học đường, còn có mùa gặt hái tiểu thuyết gọi là *rentrée littéraire* (văn học) trên văn đàn, đợt sẵn mùa giải thưởng sắp rộ nở.

Dưới đây, chúng tôi muốn chia sẻ cùng bạn đọc một số dữ kiện liên quan trực tiếp.

Nổi trội trên văn đàn Pháp trong năm là các nhà văn mà tác phẩm xuất bản từ đầu năm đang nằm trong tầm mắt các hội đồng chấm giải, nhất là các giải Goncourt, Fémina (Phụ nữ), Renaudot, Académie Française (Viện Hàn lâm Pháp), Interallié (dành cho tác giả hành nghề làm báo) và nhiều nữa. Nghĩa là tác phẩm có cơ trúng một trong các giải lớn vừa kể và tác giả hốt bạc đủ để cho phép họ dành trọn thời gian xây đắp sự nghiệp họ hằng mơ ước (1). Các tác phẩm này nổi bật trong số 654 đầu sách, theo thống kê của tuần báo chuyên ngành *Livres Hebdo* (Sách hàng tuần), lần lượt được gặt hái vào mùa thu năm nay. Xin sơ lược kể theo thứ tự abc sau đây.

- Emmanuel Carrère

Và tác phẩm *Limonov* (Limonov - Nxb Pol). Cuộc đời bay bướm bất cần đời của nhà văn đương đại Edouard Limonov được tác giả tiểu thuyết hóa trong bầu khí chính trị ở Liên Xô và ở nước Nga hiện thời. Là một con người hăng tiết dám chơi dám làm bất cứ việc gì để thăng tiến, đứng bên ngoài xã hội xã hội chủ nghĩa dưới thời các tổng bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô Nikita Krutsov và Leonid Brejnev, ăn nhậu ngày đêm, rượu chè be bét, rồi nay sáng lập Đảng quốc-xã-bôn-sê-vít chống độc chính sách tư bản trả hình của tổng thống Nga Vladimir Putin, làm lính đánh thuê một thời ở Boxnia, rồi nay đây mai đó vô công rồi nghề ở New York và ở Paris.

Cuốn tự truyện hư cấu phần diện này xuất hiện như một bức tranh chấm phá phác họa chân dung của chính tác giả, trên đó Emmanuel Carrère dẫn dắt độc giả trải qua hơn nửa thế kỷ lịch sử dồn dập biến động ở nước Nga.

- David Foenkinos

Và tác phẩm *Les Souvenirs* (Kỷ niệm thân thích - Nxb Gallimard). Khi người

ông từ trần, hẳn chợt lấy làm tiếc cho tới bấy giờ mình chẳng hề gửi gắm một thiết với ông. Và hiểu rằng muốn thắt chặt tình thương thì phải khắc sâu trong lòng mọi giây phút hiếm hoi sống qua trong hạnh phúc. Cùng lúc, người bà lại mất trí. Thế là thân thích trong gia đình chẳng ngại bán đứng căn hộ của bà, rồi nhốt bà trong nhà dưỡng lão. Chứng kiến các thủ đoạn ấy, hẳn bèn quyết tâm gắn bó với bà, chuộc lại thời mình hờ hững với người ông trước kia. Thường xuyên ghé thăm, giảm thiểu tình huống hăm hiu cô quạnh của bà. Rồi một hôm, nhận được tin căn hộ của mình đã bị gia đình bán đứt, người bà hóa ra lần thẩn, lang thang vô định trên đường phố. Hẳn ra công đi tìm, trao tặng bà những giây phút hạnh phúc cuối đời.

Câu chuyện được tác giả kể một cách hóm hỉnh, nhẹ nhàng, hấp dẫn, cộng thêm một vài nét ngộ nghĩnh phi lý.

- Carole Martinez

Và tác phẩm *Du domaine des mureurs* (Từ lâu đài thi thắm - Nxb Gallimard). Câu chuyện diễn biến trong bầu khí huyền diệu, bí ẩn nhưng vô cùng phong nhã vào thời trung đại. Năm 1187, hôn phối được tổ chức, nhưng cô nàng sắp làm dâu Escamonde nhất định không chịu thốt lời ưng thuận. Từ chối lấy chồng theo ý nguyện của người cha chủ nhân lâu đài Thi thắm, hầu quý y nhà Chúa. Thế là cô nàng bị nhốt trong bốn bức tường kín bưng, trừ mỗi một lỗ to ong rào sắt nhỏ xíu. Tường chừng bị chôn sống. Nào dè chính khuôn viên hạn hẹp vây bọc bởi bốn bức tường ấy lại là một cõi đi về (2), nơi mà người sống kể chết giao lưu với nhau. Và cũng là nơi mà tâm hồn cô từ nhân dễ dàng tẩu thoát, hướng tới miền Đất thánh.

Qua câu chuyện này, tác giả tha hồ biểu lộ hồn thơ của mình, mời độc giả cùng với mình sống trong một giấc mơ huyền ảo tràn ngập nhục dục.

- Eric Reinhardt

Và tác phẩm *Le Système Vitoria* (Phương pháp Victoria - Nxb Stock). Một cuộc tình sét đánh giữa một cặp vào độ tuổi tuần. Họ yêu nhau để rồi lục đục, cấu xé với nhau. Chẳng ta tên là David, kiến trúc sư giàu có, vợ con đầm ấm, nhưng tâm tình tạp nhạp. Còn nàng tên là Victoria, nhân viên cao cấp trong một tập đoàn đa quốc gia, không chồng không con, hoàn toàn tự do, chỉ bận tâm tới thú vui riêng tư và tham

vọng tiến thân. Một hôm đứng chờ vợ con, David bỗng thấy Victoria đang xa, bị hút hồn, liền bỏ vợ bỏ con, dõ theo nàng sát gót. Họ làm quen với nhau. Họ hẹn gặp lại nhau. Rồi làm tình suốt một đêm ròng, khai mào cho một cuộc tình sôi sục, nóng bỏng. Chẳng ta đâu dè cuộc tình sét đánh bất chợt này chỉ mười một tháng sau là tiêu tan cùng cái chết đột ngột của Victoria, cũng như cuộc đời của mình, vợ con xa lánh.

Tình tiết câu chuyện được tác giả khéo léo trình thuật bằng cách trà trộn ba thể loại tiểu thuyết, tâm lý, xã hội và trinh thám. Chứng tỏ rằng tác giả là một nhà văn già dặn.

- Michel Schneider

Với tác phẩm *Comme une ombre* (Như hình với bóng - Nxb Grasset). Ba mươi năm sau khi ông anh cả Bernard từ trần, người em thứ Michel hồi tưởng thời kỳ hai anh em gắn bó với nhau như hình với bóng. Do một lá thư của bà L. trước kia là người tình của Bernard, làm sống lại những kỷ niệm xa xưa, từ thời thơ ấu cho đến tuổi trưởng thành. Cảnh ba má họ rước chèo be bét ngày đêm gây gỗ, bảy anh chị em cùng mẹ khác cha đầm đìa nhau, người mẹ quá ư chiều chuộng con cái khiến cho mấy đứa kia ganh tị. Từng bước, từng bước Michel dõi theo dấu tích người anh trong trại lính thời Bernard đi quân dịch ở Algérie, các buổi nghe nhạc làm dịu căng thẳng, các bạn gái họ chuyển tay nhau, những đòi hỏi tình dục, những hành vi mờ ám... Nhận thấy mình cần tới hình bóng ấy để trưởng thành.

Qua các chương ngắn gọn, đan cài người kể từ ngôi thứ nhất tới ngôi thứ ba, tác giả khám nghiệm cuộc đời dưới mắt một nhà phân tâm học, vốn là nghề của Michel Schneider (3).

- Laurence Tardieu

Với tác phẩm *La Confusion des peines* (Đau thương thấu gọn - Nxb Stock). Hầu phá tan thành lạng trình trịch giữa hai cha con từ khi cha mình ngồi tù, tác giả viết cho ông một lá thư dài. Bộc bạch những điều cho tới bấy giờ chưa từng thổ lộ cùng ai. Tô bày cảm giác bị cha mình phản phúc khi ông lãnh án vì tội hối lộ, trong lúc mẹ mình sắp lìa đời vì bệnh ung thư. Làm sao một kĩ sư bách khoa, tài ba, có văn hóa và có quyền lực như ông, lại bỗng dưng sa vào tình thế thảm khốc như vậy. Nhưng rồi ngày lại ngày, ý nghĩ cha mình chắc đã luân

phiên xảo trá bị bợn suốt đời lẫn hồi xâm chiếm tâm thần tác giả. Để cuối cùng cảm thấy cái chết của người mẹ và ngày tháng tù đầy của người cha thấu gọn làm một, nhạt nhòa cùng với thời gian trôi qua.

Bằng một lối hành văn vừa cụ thể vừa kín đáo gợi tả cảm xúc và nhận xét của mình, Laurence Tardieu gửi tới người cha và độc giả một lá thư tình đầy âu yếm, mặc cả cảnh đời nghiệt ngã.

- Lyonel Trouillot

Và tác phẩm *La Belle Amour humaine* (Con người ái tình tuyệt mỹ - Nxb Actes Sud). Một làng ven biển ở xứ Haiti (4). Có Tây trẻ Anaise (5) đặt chân đến đây là để truy tìm gốc tích cha mình. Từ già bẻ bạn, tiện nghi vật chất và cả bà mẹ, cô tự nguyện dẫn mình tới ngôi làng đánh cá chẳng quen biết một ai này. May mà bắt gặp anh chàng tácxì Thomas. Bầy tiếng đồng hồ triển miên trên con đường quanh co mới tới nơi, đủ để cho anh chàng thổ dân lái xe kể hết chuyện này chuyện nọ. Chuyện làng xã, chuyện dân tình, chuyện cha cô và ông nội cô. Lê ra, tự dưng đạt được ước vọng, Anaise phải hải lòng. Vậy mà cô vẫn cảm thấy hụt hẫng. Vì rằng câu hỏi cốt yếu tiềm ẩn trong cuộc truy tìm gốc tích tổ tiên: *tôi sinh ra là để làm chi trên cõi đời này vẫn không được Thomas giải đáp.*

Câu chuyện được tác giả trình thuật với một văn cách đặc thù, màu sắc rực rỡ thuộc loại phương ngữ tạp chủng ở vùng đất Caribe, nhất là trong đối thoại. (6)■

1- Xem: Trần Thiên-Đạo, Nhà văn hốt bạc (Hợp lưu, số 108, tháng 1 & 2 năm 2010).

2- Một cõi đi về, chữ của Trịnh Công Sơn, tựa đề ca từ.

3- Michel Schneider, con nổi nghiệp người cha là nhà văn Marcel Schneider (1911-2009). Tác giả bài này có hân hạnh làm học trò của Marcel Schneider hơn nửa thế kỷ trước và có nhiều dịp bàn luận văn chương với ông.

4- Lyonel Trouillot là nhà văn Pháp ngườ da màu xứ Haiti thuộc quần đảo Antilles, nằm trong vùng biển Caribe ở châu Mỹ.

5- Nguyên tác: la jeune Occidentale.

6- Xem: Trần Thiên-Đạo, Một vì sao rụng - Édouard Glissant, nhà văn tạp chủng toàn cầu (Sông Hương, số 266, tháng 04.2011; Văn nghệ, số..., ngày...).

## NGƯỜI CHĂM LO GIẢI NOBEL VĂN CHƯƠNG

ÔNG Horace Engdahl là thư ký thường trực Viện Hàn lâm Thụy Điển (Svenska Akademien), đặc biệt chăm lo việc tuyển chọn tác phẩm có cơ may được chấm giải Nobel văn chương (1), kể từ năm 1999 cho tới nay. Ông là người nắm rõ tinh thần giải thưởng và thấu rõ diễn biến ở hậu trường trước khi giải được quyết định. Và chắc ông cũng là thành viên Viện Hàn lâm được giới văn chương trên thế giới ve vãn hơn hết trong số các thành viên khác. Có nhiều lý do khách quan khiến ông được bầu vào cương vị này.

Ghé qua, chẳng hạn, hội trường kế bên nơi ông làm việc: "Chính trong gian phòng đường bệ này mà hằng năm vào 20 tháng Chạp, chúng tôi làm lễ hoài niệm ngày Viện thành lập. Nhà vua ngồi trong ngai dành cho hoàng gia, còn viên sĩ thi trên các ghế bành đánh số từng chiếc có từ thời vua Gustav III (1746-1792) là nhà vua đã ký sắc lệnh thành lập Viện Hàn lâm. Chúng tôi gồm 18 viện sĩ, thuộc nhiều thế hệ, nhưng thầy đều thuộc giới trí thức, nhà văn, sử gia, học giả, dịch giả. Đúng theo nghi lễ đặt định từ ngày Viện thành lập vào năm 1786, các giám mục, viên chức cao cấp, thành viên chính phủ lần lượt từng cặp từng cặp khoan thai bước vô hội trường. Cứ như vậy mà tiến hành đúng theo nghi lễ cổ hữu, không hề xê xích, không hề biến thái. Chỉ thiếu có áo chên và quần nịt bận như ngày xưa mà thôi".

Rồi ông tiếp tục dẫn khách vô phòng họp hội đồng chấm giải: "Cứ đúng 17 giờ mỗi thứ năm trong tuần là hội đồng hội họp trao đổi ý kiến, lần nào cũng tranh cãi gay gắt. Chính chung quanh chiếc bàn tròn này mà quyết định cuối cùng được họ nhất trí thông qua". Các thành viên tuyệt đối không có quyền tiết lộ danh tính các nhà văn đang được tuyển chọn và duyệt xét, nói chỉ tới tên nhà văn có cơ được trao giải. "Ra ngoài, phải bọc kín sách họ đang thẩm định, hơn thế nữa, các tác giả thầy đều mang một tên



Horace Engdahl, người khiến cả thế giới văn chương năm nào cũng phải nín thở theo dõi

bí mật dùng trong khi họ bàn luận với nhau". Chẳng khác nào một cơ quan mật vụ.

Mấy năm qua, hội đồng chấm giải Nobel thường xuyên bị phê phán, chỉ trích là đã sai phạm, bỏ sót một số văn gia đáng giá. Quyết liệt nhất là giới văn học Hoa Kỳ: kể từ năm 1993, là năm nhà văn nữ Mỹ da đen đầu tiên Toni Morrison trúng giải với tác phẩm *Beloved* (Con yêu của má) tiêu biểu cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng phụ nữ và cảnh tình nô lệ, giới này cho rằng mình đã sản xuất biết bao kiệt tác đáng được vinh danh, đáng được đoạt giải, vậy mà hầu như cứ bị Viện Hàn lâm Thụy Điển bỏ quên một cách bất công.

Trước những lời cáo buộc thẳng thừng đó, ông thư ký thường trực Horace Engdahl phản hồi và giải thích: "Người ta cho rằng chúng tôi xem nhẹ nền văn học Hoa Kỳ. Ấy là

vì nước Thụy Điển đã bị Mỹ hóa tới mức giới phê bình của chúng tôi chỉ còn biết có tên tuổi của Philip Roth hay của Joyce Carol Oates (2), và chỉ biết có mỗi hai nhà văn Mỹ này mà thôi. Dưới mắt mấy nhà phê bình này, Philip Roth và Joyce Carol Oates được coi như là hiện thân cho nền văn học siêu đẳng. Còn dưới mắt tôi, thì quả tình là họ hết sức cạn suy và thiếu nhận xét. Tôi không cho Hoa Kỳ hiện nay là trung tâm văn học thế giới. Tiếng Anh, tiếng Mỹ là một ngôn ngữ quan trọng, nhưng nó không nhất thiết là ngôn ngữ hoàn cầu. Văn học và dịch thuật mới là ngôn ngữ hoàn cầu".

Đối với ông, là người nắm rõ mục tiêu của hội đồng chấm giải, trọng điểm của Nobel văn chương nằm chính ở tính đa dạng.

Trở lên trên là những dữ kiện chúng tôi được nghe về tiêu chuẩn chủ đạo công cuộc chấm giải Nobel văn chương 2011. Tác phẩm nào sẽ được trao năm nay, tác giả nào sẽ được tôn vinh? Chúng ta hiện giờ chỉ có thể đoán chừng trên cơ sở những điều vừa được trình bày, nhưng xét ra rất mực hồ đồ.

Muốn biết chắc, chỉ có mỗi một cách là nhẫn nại, chờ ngày các hội đồng chấm giải liên quan chính thức công bố quyết định của mình. (3)■

T.T.Đ.

(Paris, 28/08/2011)

1- Di chúc của nhà doanh nghiệp và khoa học Alfred Nobel (1833-1896) ghi rằng tài sản ông để lại là dùng làm phần thưởng, mỗi năm, cho người nào có tác phẩm lợi ích nhất cho nhân loại trong năm lãnh vực: vật lý, hóa học, y khoa hay sinh lý học, văn chương và hòa bình. Năm giải thưởng đầu tiên được chấm vào năm 1901. Bài này chỉ bàn tới lĩnh vực văn nghệ.

2- Philip Roth, nhà văn Hoa Kỳ sinh năm 1933, tác giả tiểu thuyết biếm họa giới trung lưu trong cộng đồng gốc tộc Do thái. Joyce Carol Oates, nhà văn nữ Hoa Kỳ sinh năm 1938, tác giả tiểu thuyết phác họa tình cảnh bạo lực và bất công trong nước Mỹ hiện đại.

3- Phong thanh đồn rằng nhà văn Nhật Bản Haruki Murakami, sinh năm 1949, tác giả bộ ba 1Q84 I, II, III (1Q84 I, II, III) xuất bản năm 2009 rất ăn khách trong nước (bản hơn 3 triệu cuốn) và ngoài nước, có cơ đoạt Nobel văn chương 2011 và một trong những giải lớn Pháp dành cho tiểu thuyết ngoại quốc. Chữ Q trong nhan đề đọc theo giọng Nhật là câu (số chín, 9) như Hán Việt, như tiếng Trung. Nhân đề 1Q84 do chính tác giả giải thích như sau: "Tôi muốn viết một truyện gần cận với cuốn tiểu thuyết viễn tưởng 1984 của George Orwell".





Bố mẹ em học sinh có nguy cơ bị đuổi học do dùng từ ngữ không hay trong cuốn *The Adventures of Super Diaper Baby*.

**T**HEO báo cáo của Hiệp hội Thư viện Mỹ, một số trường học ở quốc gia này đã cấm ít nhất 20 cuốn sách (và có thể là 50 cuốn khác nữa) trong năm nay. "Thật sự chúng tôi bận rộn nhất là thời gian đầu năm", Angela Maycock đến từ bộ phận chuyên trách về tự do trí tuệ của Hiệp hội nói, "Khi học sinh trở lại trường học, chúng tôi sẽ đối mặt với làn sóng phản đối".

Đã xảy ra cuộc tranh luận căng thẳng về việc những sự phản đối sách trên có liên quan đến kiểm duyệt hoặc đơn thuần cha mẹ tìm kiếm tài liệu đọc phù hợp với lứa tuổi hay không. "Không thể coi là một việc cấm khi một

## TRƯỜNG HỌC MỸ "CẤM CỬA" 20 ĐẦU SÁCH

số trường quyết định loại bỏ một cuốn sách", ông Dan Kleinman - người thành lập trang web SafeLibraries.org vào năm 2004 - nói, "Đó chỉ là chính sách lựa chọn của họ mà thôi". Trong khi đó, Abraham Foxman, người đứng đầu Tổ chức chống phi báng của Mỹ, nói ông tin rằng những sự phản đối đang ngày càng gia tăng ảnh hưởng bởi các yếu tố về chính trị và kinh tế. "Các địa phương phụ thuộc vào ngân sách, và các hội đồng trường có động cơ chính trị cố gắng xác định chúng ta đọc cái gì, suy nghĩ điều gì và dạy điều gì", ông nói.

Đi sâu vào vấn đề, phát ngôn viên của Hiệp hội Thư viện là Jennifer Petersen cho biết số sách bị phản đối - thường khởi nguồn từ cha mẹ - biến động hàng năm. Theo báo cáo, tình hình này đã giảm từ 513 cuốn vào năm 2008 xuống còn 348 cuốn vào năm 2010, nhưng Petersen cũng nói rằng có nhiều diễn biến nằm ngoài sự nắm bắt của Hiệp hội.

Tháng trước, các tác phẩm *Năm giờ thảm sát* (Slaughterhouse-Five) của Kurt Vonnegut Jr; và *Mùa hè của hai mươi chú nhóc* (Twenty Boy Summer) của Sarah Ockler bị Trường Trung học Republic ở bang Missouri loại bỏ. Nhà văn Ockler "hết sức thất vọng" với

lệnh cấm trên.

Tuy nhiên, Theo Hiệp hội Thư viện, những nguyên nhân hàng đầu dẫn đến việc cấm đoán trên chính là yếu tố tình dục, ngôn từ báng bổ và tính chất bạo lực. "Đó không phải là cái mà con cái chúng ta cần được đọc và học tập", Roberta Combs - Chủ tịch Liên minh Cơ đốc giáo Mỹ - khẳng định.

Các trường ở hạt Albemarle, bang Virginia đã xóa tên cuốn *Chiếc nhẫn tình cờ* (A Study in Scarlet) của Arthur Conan Doyle khỏi danh mục truyện đọc lớp sáu vào mùa hè này sau khi các bậc phụ huynh cho rằng, cuốn sách miêu tả những người theo phái Mormons dưới ánh sáng tiêu cực. Ông Matt Haas - người đứng đầu khối các trường trong hạt - cho biết như vậy. Tại Channelview, bang Texas, cuốn *Những cuộc phiêu lưu của đứa trẻ siêu tài lớt* (The Adventures of Super Diaper Baby) của Dav Pilkey cũng bị "đuổi" khỏi trường học sau khi phụ huynh than phiền về việc đưa con lên 6 của họ bị dọa buộc thôi học do gọi bạn học bằng từ ngữ không hay từ cuốn sách trên, ông Maycock nói. ■

**ĐẶNG NGỌC HÙNG**  
Theo usatoday.com

## VỀ NHỮNG NGƯỜI KHÔNG THỂ ĐOẠT NOBEL

DORIS LESSING (Anh)

*Đây là một phần bài phát biểu của Doris Lessing trong lễ nhận giải Nobel văn học năm 2007. Cảnh tượng thêm khát tri thức của con em các nước nghèo nàn, những hiện tượng quá dựa vào nổi mạng, không chú ý đến tri thức sách vở truyền thống của thanh thiếu niên học sinh ở các nước phát triển, đều đã lọt vào con mắt của tác giả.*

**T**ÔI đứng ở ngã ba đường, nhìn về phía trước qua màn cát bụi, họ nói là ở đó hãy còn sót lại những cánh rừng chưa bị đốn chặt. Hôm qua tôi đánh xe đi, dọc đường là những thôn trang kéo dài đến vô tận, ở đây còn để lại những đồng trống tàn. Năm 1956, nơi đây còn là những thảm rừng tuyệt đẹp. Còn nay, tất cả đều biến mất hết. Người ta phải ăn, phải uống, vậy cần có củi để nấu nướng.

Đây là vùng tây bắc của Zimbabwe vào đầu những năm 80 của thế kỷ XX. Tôi muốn đi thăm một người bạn, anh đã từng là giáo viên của một trường trung học ở Luân Đôn, anh đến đây để tham gia một một chương trình "Giúp đỡ châu Phi". Anh vốn theo chủ nghĩa ôn hòa. Tất cả những cái ở đây đã làm anh kinh sợ, anh buồn da diết như không có lối thoát. Cũng như các ngôi trường khác được tu sửa lại sau khi nước này độc lập, ngôi trường gồm bốn gian nhà gạch nối tiếp, nền đất nện, một nửa gian cuối dùng làm thư viện. Lớp học cũng có bảng đen, nhưng anh bạn tôi phải cúi đầu vào túi quần, nếu không thì bị lấy cắp hết. Nhà trường không có bản đồ, không có quả cầu, cũng không có sách giáo khoa, vở bài tập, bút bi. Trong thư viện không có sách mà các trẻ em thích, chỉ có những cuốn sách dùng cho trường đại học đầy cộp, thậm chí bề không nổi, được chuyển từ Mỹ đến, có cả những cuốn như chuyện trinh thám, *Paris buổi chiều*, *Felisiti đã tìm thấy tình yêu*, v.v... mà người da trắng đã vứt đi.

Bạn tôi không có nhiều tiền. Để mỗi khi được phát lương, chẳng kể là học sinh hay giáo viên đều đến vay tiền anh, mà thường không bao giờ trả lại. Tuổi của học sinh thường từ 6 đến 26, vì có những em tuổi nhỏ không được đi học, cho nên đến đây để bổ khóa. Rất nhiều học sinh, không kể mưa, hay nắng, hàng ngày đều phải đi bộ từ xa đến, mà có thể còn phải lội ngang sông nữa. Trong làng không có điện, nên không có cách gì làm hết bài tập, bởi chỉ dựa vào ánh sáng của củi đốt thì rất khó khăn. Trước khi đi học, hay tan học về, các bé gái đều phải gánh nước, thổi cơm.

Khi tôi và anh bạn ngồi ở nhà, thường có nhiều em bên lên đến để xin sách. "Sau khi về Luân Đôn, bà hãy gửi cho chúng cháu một ít sách nhé". "Các thầy giáo

dạy chúng cháu đọc sách, nhưng làm gì có sách". Những người tôi gặp đều tha thiết được có sách.

Theo tôi, những em bé ở đây khó mà đạt được bất cứ một giải thưởng nào.

Ngày hôm sau, tôi đã đến thăm một nhà trường ở phía bắc Luân Đôn, đây là một nhà trường dành cho nam sinh, trường sở xây dựng đẹp, nhiều vườn hoa, như mọi người đều biết.

Hàng tuần đều có những nhân vật nổi tiếng đến, có thể họ là cha mẹ hoặc thân thích của học sinh. Đối với lũ trẻ, danh nhân đến thì cũng có gì mà quan trọng.

Ngôi trường nhỏ bé chìm trong gió cát ở phía bắc Zimbabwe vẫn in đậm trong đầu óc tôi. Nhìn những khuôn mặt học sinh ở đây như đang chờ đợi một điều gì đó, tôi cố gắng nói cho họ biết những điều mắt thấy tai nghe trong tuần trước. Lớp học không có sách, không có bản đồ treo trên tường. Các thầy giáo khẩn cầu được ai cho sách và chỉ bảo cách dạy học như thế nào. Tôi nói với các học sinh Anh rằng, những con người ở Zimbabwe đang cần gấp một số sách vở. "Xin hãy cho chúng tôi một số sách vở!". Nhưng khi ta nhìn thấy người nghe không có phản ứng gì, thì đủ biết rằng họ không hiểu gì những điều bạn nói, trong đầu óc họ không thể hình dung được cảnh tượng đó.

Tôi tin chắc rằng, một số học sinh ở đây có thể nhận được một giải thưởng nào đó.

Chúng ta đang sống trong thời đại văn hóa bị đứt đoạn, những điều mà mấy chục năm trước chúng ta còn tin như đinh đóng cột, còn nay bị nghi ngờ. Tầng lớp trẻ hiện nay, tuy được giáo dục nhiều năm, nhưng không hiểu biết thế giới này. Chỉ vì họ không đọc sách. Họ chỉ biết một số tri thức chuyên ngành, như máy tính chẳng hạn. Hiện tượng này, thấy nhiều rồi cũng... quen.

Những phát minh lớn về máy vi tính, nổi mạng, truyền hình mang lại cho chúng ta một cuộc cách mạng mới. Đây cũng không phải là một cuộc cách mạng đầu tiên mà loài người đã trải qua. Sự phát minh ra kỹ thuật in ấn trước kia đã làm thay đổi đầu óc và phương thức tư duy của chúng ta. Cũng như trước kia, chúng ta tiếp thu nó, không cần phải hỏi lại là "Kỹ thuật in mang lại cho chúng ta những gì". Cũng vậy, chúng ta không dừng lại để tìm hiểu xem tư tưởng của chúng ta sẽ thay đổi ra sao, khi thời đại nổi mạng đã đến. Nổi mạng đã làm cho cả một thế hệ rơi vào cảnh trống rỗng, ngay cả những người có lý trí cũng đã phải thừa nhận, một khi họ đã nghiện vào thật khó gỡ, đam mê suốt ngày.

Cách đây không lâu thôi, bất cứ một ai đã từng được giáo dục đều tôn trọng tri thức, tôn trọng giáo dục, đồng thời tôn trọng kho tàng văn học phong phú của chúng



ta. Đương nhiên chúng ta cũng biết rằng, một khi toàn xã hội sống trong bầu không khí đó, một số người sẽ đọc sách một cách giả tạo, tôn trọng học vấn một cách giả tạo. Nhưng công nhân ham thích sách vở là một sự thực hiển nhiên. Những thư viện công nhân, những học viện công ở thế kỷ XVIII, XIX đã chứng thực điều này.

Đọc sách báo đã từng là một phần trong giáo dục đại chúng.

Khi những người lớn tuổi nói chuyện với giới trẻ, họ cảm nhận thấy việc đọc sách có một tác dụng quan trọng như thế nào. Ngày nay sự hiểu biết của giới trẻ rất bị hạn chế. Nếu như các em không biết đọc sách, chẳng qua chỉ vì chúng chưa từng đọc sách mà thôi.

Chúng ta đều thấy đây là một điều đáng buồn, không hiểu rồi kết cục sẽ ra sao.

Chúng ta đều biết một câu người ta thường nói: đọc sách làm phong phú thêm cuộc đời. Đọc sách, làm phong phú thêm thông tin, hiểu biết thêm lịch sử, giàu thêm tri thức.

Chúng ta có một kho tàng quý báu, đó là văn học. Để hiểu biết kho tàng này, chúng ta hãy đi ngược lại lịch sử với người Ai Cập, người Hy Lạp, người La Mã cổ đại. Kho tàng văn học chính là ở nơi đây, đang chờ đợi những người có dịp may mắn được tìm hiểu nó. Nếu kho tàng quý báu này không tồn tại thì không hiểu thế giới sẽ ra sao? Cuộc sống của chúng ta sẽ nghèo nàn, trống rỗng biết chừng nào!

Chúng ta có di sản của ngôn ngữ, của thi ca và lịch sử, nguồn di sản này sẽ vĩnh viễn không thể khô kiệt được. Nó đang tồn tại đó, vĩnh viễn! ■

**THÁI LONG**  
Dịch trong Độc giả



# TRONG ĐÁM TANG CỦA MÌNH

Truyện ngắn của UÔNG TRIỀU

Tặng N.B.P

HÃY hơi cúi thấp đầu, khuôn mặt có vẻ đau khổ, nhưng không hẳn là thế. Nếu nhìn kĩ, hẳn đang cười một cách thẳm kín, một khoảng môi mở rất hẹp. Hẳn có niềm vui khi đến đây, nhất định rồi. Hôm nay hẳn có lẽ là một trong những người hạnh phúc nhất, trông bước chân hơi rối thì biết. Bước lên bậc thềm không dứt khoát, một sự sung sướng âm thầm. Hẳn không vấp vào bậc thềm đâu, dù có sung sướng thế nào vẫn không để lộ cảm xúc, hẳn che giấu cảm xúc rất giỏi. Nhưng dù thế nào, ở vị trí này mình vẫn phát hiện hẳn là một trong những người vui mừng nhất. Hẳn là người thứ nhất, tạm gọi hẳn là Phó.

Thiếu phụ mặc một bộ váy trum quá gói màu đen, vừa đủ độ đứng đắn. Một cái mũ đen che mặt viền trắng ten, cũng màu đen để phù hợp với màu váy. Môi hơi nhếch một chút nhưng đôi mắt tư lự. Không biết thiếu phụ vui hay buồn trong hoàn cảnh này. Những cuộc ân ái đã qua, nhưng biết đâu nàng sẽ tìm được cuộc vui hơn. Cái vẻ dịu dàng vừa phải không dự đoán được điều gì, nàng hơi ngược mắt lên, đủ rồi. Vẫn là đôi mắt ấy, không biết nàng đang nghĩ gì. Mình không bao giờ đoán chính xác được suy nghĩ của nàng, cho dù đã nằm bên nàng hàng giờ, đã yêu nàng không biết mệt mỏi, yêu đến kiệt sức thì thôi nhưng một khuôn mặt lạnh lạnh hợp thời trang thì không thể gọi tên được. Nàng là người thứ hai cần chú ý, gọi nàng là Bồ.

Uy nghi, lịch sự. Không ngờ người ấy lại xuất hiện ở đây. Gã ngồi ở mâm trên. Cầm giũa ghê gớm, đã bao nhiêu lần xảy ra những cuộc tranh luận nảy lửa, chỉ thiếu chút nữa mình và gã nhảy bổ vào đánh nhau như những kẻ vô biên. Gã có quyền của gã, gã có uy của gã, gã có sức mạnh nhất định không thể coi thường. Cũng có lần mình suýt chết dưới tay gã, một người không hề tầm thường. Mà tầm thường sao được, những người như gã không thể tầm thường, suy nghĩ này

không chính xác. Đôi mắt gã không buồn tư lự như Bồ, cũng không cười thẳm như Phó, không có gì để giấu cả, gã bình thản cũng như lúc nổi xung khi tranh luận, gã ngạo nghễ trông xuống, tương xứng với vị trí của gã. Không nghĩ gã sẽ đến sớm, thế mà gã lại là người thứ ba. Gã là Sếp.

Vợ có vẻ buồn thẳm hơn cả, nhưng chưa chắc đã phải vậy. Có lẽ Vợ cũng che giấu một điều gì đó, ai biết được. Thông thường những lúc thế này chỉ nhìn qua bề ngoài mà đánh giá thôi, những khăn, mũ, áo và vẻ mặt không tài nào đoán trúng được, nhưng đoán mà làm gì, Vợ thân thiết với mình nhất, che giấu làm gì. Đã từng quát mắng Vợ bao nhiêu lần, Vợ không phản ứng là mấy, đó có phải sự nhẫn nhịn hay hi sinh. Đôi khi cũng đặt đầu hỏi nghi ngờ nhưng không để ý tìm hiểu cho kĩ. Thôi kệ, dù gì Vợ cũng luôn ở bên mình, không biết cũng không vội, mà Vợ có thể đi xa đâu được. Đã bao lần vuốt mái tóc dài của Vợ, hôn lên má và bầu ngực trắng ngần, chưa bao giờ nghĩ Vợ sẽ rời xa, không nghĩ sẽ có người làm thay thế cho đó. Mà hình như Vợ quay sang nói chuyện với Sếp, để kệ họ tự nhiên, chú ý gì chuyện ấy. Mình thấy hơi ong ong, mắt hoa lên những vết vàng xanh đỏ như người chóng mặt...

Phó đang đi lại trong phòng, hẳn lúc nào cũng có sự bình thân dù rằng mình đã quát mắng gay gắt vào buổi trước. Phòng hẳn khép hờ nên bộ dạng của hẳn, điềm nhiên, nghiêm túc. Bàn làm việc của hẳn có vẻ ngăn nắp, khoa học hơn mình. Hẳn là dân khoa học chính cống và dù có ghen tị, mình ít khi hạ cố sang phòng hẳn. Cái mặt thông minh của hẳn hấp dẫn phụ nữ, nhiều chị em đang nuôi ý đồ với hẳn. Đàn bà không bao giờ biết điều, mình cảm ghét điều này, nhưng hẳn đẹp trai và lạnh. Tại sao đàn bà lại thường hay thích kiểu người đó, đám nhân viên có vẻ cũng như sợ hẳn hơn. Phải tìm ra lỗi của hẳn, chờ xem...

Bồ thì ngược lại, mỗi khi ôm vào lòng, nàng chẳng tỏ ra có một tí trí tuệ nào hết, nàng chỉ làm đàn bà và làm tình cho giỏi

thôi. Nàng ném sạch những thứ mỹ miều khoác trên người và có vẻ nàng cũng chẳng quan tâm lắm. Mình quan tâm, nàng rên rỉ sung sướng như một con mèo đang được vuốt ve. Mình cũng từng ngạc nhiên, làm sao nàng lại có những cử chỉ, hành động như thế. Nàng thông minh, lạnh lùng nhưng lúc ấy trông nàng thật ngu ngốc và khổ sở nếu như mình không làm cho nàng phát cuồng lên. Trước khi gặp nàng, mình nghĩ đàn bà thông minh thì làm tình tệ lắm...

Với Sếp thì chẳng phải giấu làm gì, không hợp Sếp. Gã đã chỉ vào mặt mình rồi, nhiều lần, bây giờ nghĩ vẫn còn giận. Anh thì biết gì, anh chỉ nói những lời chống đối và phản bác thôi, nhiệm vụ của anh là nghe và thi hành. Sếp nói với mình trong các cuộc tranh luận. Ai mà chịu đựng được những điều ấy, cũng từng tỏ ra nhường nhịn, nhưng Sếp càng lấn tới. Mình "pháo" lại thế này. Anh tưởng khi nào anh cũng đứng à, đó là ý kiến cá nhân thôi, anh không nhớ vụ lùm xùm trước đây, vợ anh đã đến cơ quan làm ầm lên... Thôi ngay, không được đưa vấn đề nhân thân vào trong công việc, bệnh hoạn này từ đâu ra? Sếp gầm lên. Nhưng nhắc lại càng thêm buồn, vì nhân thân bao giờ cũng ảnh hưởng công việc, đó là quan điểm của Vợ.

Vợ đi làm về, bao giờ cũng thế, nàng toát ra một vẻ thương khó. Ít khi Vợ làm cho mình bức dù đôi khi nàng cũng tỏ ra cứng đầu. Vợ có phải là người tốt không, tất nhiên rồi, mình không nghi ngờ phẩm hạnh của nàng nhưng người ta từng nói rằng người càng ít tỏ ra bị nghi ngờ thì chính là người đáng nghi ngờ nhất, nếu chiếu theo quan điểm này thì chắc cũng có những điều phải bận tâm. Nhưng nếu nghi ngờ thì nhân tâm quá, mình chưa tìm ra nhược điểm của Vợ, nhưng càng không có nhược điểm, càng đáng nghi ngờ, không nghi ngờ gì thì vô lí quá. Nghe thấy câu chuyện của họ, đầu óc cứ văng vát...

Sếp: Đạo này vẫn đều đều thế chứ? Vợ: Vâng, vẫn thế, thông tin anh nắm được mà.

Sếp: Thì chẳng nhẽ không hỏi gì trong tình huống này.

Vợ: Em thấy mệt mỏi, nhiều việc phải lo quá.

Sếp: Sẽ qua đi thôi, nhanh thôi mà.

Vợ: Em hơi sốt ruột.

Sếp: Anh cũng thấy thế, thời gian lâu quá...

Vợ: Anh đứng xa ra một chút...

Sếp đi ngang qua Vợ, chuyện vô thưởng vô phạt chẳng có gì bí hiểm. Chắc không ai nghĩ rằng mình sẽ nghe thấy, nhưng mình lại nghe được. Khả năng đó đến từ đâu, từ hôm qua chăng. Chưa kiểm chứng nhưng ngạc nhiên là chẳng thấy bất ngờ gì hết, nghe được những điều họ nói, tất nhiên họ chẳng nói thẳm, nhưng giữa một khối tạp âm thế này, lọc được những lời ấy cũng thấy lạ. Hơi buồn, phảng phất nghi ngờ, những khối xanh vàng đỏ đen đang bay lượn vòng tròn...

Ở phía bên kia, Phó cũng đang với chuyện với Bồ. Bồ năng vánh mũ lên một chút, ở tầm này Bồ trông thật nhục cảm, chính vì vậy mà bao nhiêu sức lực và không ít tiền bạc mình đã dành cho Bồ. Nàng xứng đáng nhận điều đó, một người đàn bà như thế, ai mà chẳng muốn cho đi ít nhiều những điều mình đang có.

Phó: Em thấy thế nào?

Bồ: Hơi hụt hẫng một chút, có gì đó băng khuâng.

Phó: Băng khuâng?

Bồ: Anh đừng nhân tâm thế, không băng khuâng sao được.

Phó: Trang phục của em rất hợp.

Bồ: Không phải khi nào cũng có cơ hội dùng đầu, bộ này còn mới quá. Một năm chỉ dùng được vài lần.

Phó: Thôi chú ý vào đi, có người để ý đấy.

Bồ: Có ai đâu, họa chăng chỉ có...

Nhắm mắt lại, cảm giác không được dễ chịu lắm nhưng như thế tai thính nhạy bén và đôi mắt tinh anh lạ thường. Những vầng đỏ xanh, vàng chen lẫn tiếp tục quay tròn, lặn vào trong khối màu hỗn độn ấy bao nhiêu những mảnh vỡ rời rạc...

Vợ ở nhà, hình như đang hát một bài hát quen thuộc, môi mấp máy theo nhạc. Hẳn phải rất vui Vợ mới có điệu bộ như thế. Đúng giờ, ngoan ngoãn và chín chu như một con mèo được huấn luyện cẩn thận. Nói thế thì hơi quá với nàng, nhưng bằng ấy điệu bộ, thật đơn điệu sau nhiều năm, tìm từ nào cũng chẳng thích hợp. Không có gì khác biệt, món ngon ăn mãi cũng chán. Khi nàng hát chính là về bất thường, chưa bao giờ có mặt mình Vợ lại có những hành động ấy, chỉ khi không có mình nàng mới thế, nhưng nhìn vào đôi mắt thì không thể giận thêm điều gì. Nàng sẽ ôm mình và dịu dàng những câu hỏi quen thuộc, những vuốt ve tình tứ máy móc và lặp trình. Mình không thể làm chuyện ấy thường xuyên vì không đủ sức và thấy có lỗi khi không biết nàng vui vì chuyện gì. Những vết son hồng, nàng thích son hồng, điều ấy ít ra cũng gây được thiện cảm với người trước mặt. Vợ giỏi đứng trước công chúng. Người lạ chẳng mấy khi biết nàng là thế nào, nàng có khiếu "diễn" bẩm sinh. Thôi, ai cũng phải có một nhược điểm nào đấy chứ, không nên hẹp hòi quá...

Có tiếng quát nhau to, hóa ra là Phó. Phó đang to tiếng với một nhân viên, ừ đấy chẳng chính là lỗi của hẳn sao. Làm sao hẳn lúc nào cũng tỏ ra điềm tĩnh và che giấu hết mọi cảm xúc được, hẳn đang tức giận, nước bọt đã có thể bắn tới mình. Hẳn sẽ không hoàn toàn nhẫn nhịn và bình tĩnh được, một người có vị thế, cũng có thể coi đấy là khuyết điểm. Trong cuộc họp cơ quan đã có những góp ý thế này. Đối với nhân viên cấp dưới không phải lúc nào chúng ta cũng quát nạt, dù rằng nhiệm vụ của họ là nghe và thi hành



Minh họa của KHÁNH TOÀN



(mình đã nhiễm lời của Sếp), như thế có cảm giác như không tồn trọng đồng nghiệp và ai cũng biết rằng chúng ta đứng ở đâu, chẳng qua là nhiệm vụ thôi. Ai mà chẳng từ những người bình thường đi lên và biết đâu một trong số chúng ta lại sẽ trở về vị trí ấy. Nghe những lời ấy tất nhiên có kẻ phải tái mặt nhưng người ấy, Phó, chỉ tái trong một nửa giây thôi, chịu đựng như hân không tấm thường. Đôi mắt hân nhìn xuống một giây và ngẩng lên, chẳng có chuyện gì cả, sống là phải thế, đôi mắt hân bảo vậy. Hân luôn thông minh hơn mình, kể cả trong lúc hân phải chịu đựng, hân.

Bố tự rút bỏ quần áo, đáng nhẽ mình phải làm giúp nàng điều ấy nhưng không, Bố hiện đại và chủ động. Trí thông minh của nàng dường như mất hết khi nàng đến với đàn ông, hay với riêng mình. Hình ảnh bên ngoài sang trọng, nền nã. Những người như thế, đối ai dám bảo là không đứng đắn, mà đứng đắn còn vậy thì người khác thế nào. Mình đã từng phàn nàn (hay trách móc) nhưng nàng bảo. Anh vất cái bộ mặt đạo đức ấy đi, những lúc thế này còn ra vẻ đạo đức, chán lắm. Nghe những lời ấy thì phát bực nhưng ngay tức khắc nàng lại cuống si và lẩn lộn khiến cho mình quên ngay. Mình không tài nào kiểm soát được nàng, đàn bà luôn có những thế mạnh của họ, nàng thuộc loại này.

Sếp ngồi trước mặt, đứng ra phải đảo lại, mình ngồi trước mặt vì Sếp gọi mình vào. Hàng lông mày rậm nhếch lên một chút, sắp sửa có một cơn bão tố đây nhưng không phải lần nào dự đoán cũng đúng. Hơi khác một chút. Anh uống nước đi, trà ngon đấy. Một câu nói cần cảnh giác vì đó không phải thói quen của Sếp. Tôi đang có nhiều việc phải làm, mong anh nói rõ luôn...Không phải khi nào cũng cần nóng nảy như vậy, tôi biết có những lúc hơi to tiếng, nhưng vì công việc thôi, anh đừng để bụng, ta cứ làm một ấm trà ngon đã. Trà ngon, đúng vậy, có chui vào thông lòng thì cứ uống một ấm trà đã, vị chất hương đậm, thật dễ chịu. Việc là thế này, đơn giản thôi, tôi nói ngay đây, khi có phiếu tin nhiệm vụ gửi xuống, mong anh ủng hộ, việc này có liên quan tới đôi bên, từ giờ chúng ta nên hợp tác tốt... à, cũng có lúc Sếp phải hạ mình, không phải khi nào cũng "bề trên" được. Nếu chiều nay anh không bận, mời anh đi "vui vẻ" một chuyến, có những thứ rất lạ mà không phải khi nào mình cũng biết được, anh ạ. Và mình đã đi cùng gã.

Bầu không khí đậm đặc nhưng có vẻ rõ ràng hơn, có không khí hơn, mùi đặc sệt làm cho mình ong ong như cà phê uống đặc. Đám đông nhón nhạo nhỏ to, đang tuần hoàn theo một định hướng nào đấy. Để ý qua loa, nhiều người mình chẳng nhớ hết mặt hoặc chẳng muốn nhớ, những lời họ nói với nhau.

Sếp: Đem qua em ngủ được không?  
Vợ: Anh lạ nhỉ, ngủ sao được những lúc thế này, đầu óc, tay chân rã rời.

Sếp: Một chuyến đi xa coi như là bù đắp hao mòn.

Vợ: Phải qua đoạn này đã, vội gì, từ giờ có thời gian.

Sếp: Em có nhìn thấy nhiều người quen không?

Vợ: Một số đã đến, cũng để xem họ phản ứng thế nào.

Sếp: Cứ y như thế, đừng thay đổi gì cả, đứng nghỉ ngơi, cứ thế mà theo công việc.

Tiếng rì rầm và có những tiếng không phải tiếng rì rầm, gọi sao cũng được, thông thường mình sẽ chẳng để ý và nghe thấy đâu. Một khối âm thanh hỗn độn, bao giờ cũng thế hay chỉ những dịp đặc biệt mới xuất hiện. Sếp và Vợ đứng một khoảng cách không xa lắm, cả những người khác nữa, dường như vẫn trong một trật tự có thể kiểm soát được. Bố và Phó ở một vị trí xa hơn nhưng trang phục, bộ dạng khó lẫn đi được, không mất công để dõi tìm. Âm thanh thế này chỉ nghe một lần, vướng vilt để qua một bên, mình chỉ hướng tới những chỗ cần thiết. Một vài chỗ ồn ào thái quá, số khác im lặng đáng ngờ và đám còn lại thì khó phân biệt ồn ào hay im lặng. Dù sao mình vẫn chú ý đến Bố và Phó.

## TRẦN KIM ANH

### Đường biên

Tất cả chỉ là đường biên thuở bé  
Ta cứ đi có đến được bao giờ  
Thôi  
Để lại sau lưng đồ dài vạt nắng  
Ta về  
Phía cánh cò đi suốt giêng hai  
Ở đây có hoa xoan man man màu đất  
Có câu hát mẹ gọi ta cánh đồng thơm ngọt

Để lại sau lưng những gì xa lạ nhất  
Ta về phía gốc đa giếng nước cầu thơ  
Ở đây có Lọ Lem thơ bé  
Có nụ cười bạn bè nheo lá chân què

Thôi!  
Ta về làm cây cỏ gà trong tay lũ trẻ  
Làm câu hát dọc chiều dài mẹ ta dẫu bé  
Làm đường biên – Quê  
Để khao khát  
Trở về...  
Sau những thăng trầm nhân thế.

### Khi đàn ông đến nhà

Ở đâu tôi  
Những giọt ông vàng  
Ở đâu tôi  
Những tình khiết cao sang  
Giản dị như là đất

Ta  
Chỉ là người đàn bà khốn khó  
Chân gầy vai nhỏ  
Lấn khuất sau là cổ đầu hiu  
Làm sao dám mơ hương hoa cần mẫn chất chiu  
Nơi cánh đồng mỏng diệu vợi  
Bồi sự cho trong veo  
Như sự đến trong veo  
Món quà giao thoa vũ trụ  
Sự kết tụ di  
Xin một lời cảm ơn  
Xin một lời tạ lỗi  
Khi ta ròn rên đặt chén trần  
Hưng ngọt vào lòng mỗi sáng mai.

Bố: Ngẫu nhiên nhĩ, mình gần như là đến cùng nhau.

Phó: Anh dự đoán rồi, cũng có giờ phút này thôi.

Bố: Anh hồi hộp không?

Phó: Hồi hộp gì?

Bố: Tối nay ấy.

Phó: Vội gì, công việc xong đã.

Bố: Em thấy hơi sợ.

Phó: Ôi dào, thì cũng thế thôi, nếu không thì gọi điện cho anh...

Một khối đồ hơi đùn đẩy trong trật tự, chắc ai cũng có tâm trạng riêng, đọc làm sao hết, chỉ có người thân may ra biết được, mà người thân chắc gì đã đoán được. Ai biết họ vui hay buồn, có thể họ chẳng vui hay buồn, cũng chẳng nghĩ ngợi gì cả, một việc thông thường, trách nhiệm hay nghĩa vụ nào đấy mà có khi cũng chẳng phải thế, nhìn thôi, xem thế nào. Nhìn vào mặt người thì nghĩ thế nhưng còn phần son, râu ria, quần áo, mũ tóc che đi, có bóc trần được tất cả thứ ấy đâu mà thấy. Mà bóc trần cũng chưa chắc đã biết được, đã bao lần làm chuyện ấy với Bố thấy vẫn thế, chỉ có khoái cảm chứ không suy nghĩ gì, mà ai lại diễn suy nghĩ vào những lúc ấy. Thế thì chịu, một khoảng mờ mờ, dang dăng trước mắt, rồi sẽ nhẹ bằng trong veo mà tiến, như những đám mây, mà thành phố đầu nhìn thấy mây, chỉ cảm mặt, cảm cổ xuống đất đi cho nhanh, khỏi vấp, đi đầu ra khỏi những đám mây ấy, giờ mới thấy giấy đánh đập cũng chỉ quanh quẩn dưới những mây đen, mây trắng thôi. Mình thấy một đám mây tuôn như khói...

Phó nhìn nhìn nhữ vậy. Hân làm sao học được đức tính đó, mình gay gắt, hù dọa mà khuôn mặt hân vẫn trơ ra. Chẳng bực tức hay phản ứng thái quá, làm gì được. Minh hiểu, hân buộc phải thế, còn cách nào hơn. Nếu không, mình cũng tổng hân ra khỏi chỗ hoặc hân cũng chẳng yên thân được, thấy hơi tội lỗi, một cái gì đó hơi quá đáng nhưng ở vị trí mình ai cũng làm thế thôi. Hân thông minh và sáng, nhưng hân phải nghe mình, mọi người dường như yêu hân hơn, cả đàn bà nữa. Đàn bà. Chính Bố cũng nhón nhắc khi lần đầu gặp hân, đàn bà thông minh cũng chẳng ích gì. Một khuôn mặt đẹp thì che được cả, hân có ngấm ngấm chống đối, mình biết sao được, nếu mình là hân thì sẽ sao nhĩ, ư hu...  
Bực mình, chẳng mấy khi lại có chuyện đó. Hay Vợ đã biết được chuyện

gì. Làm sao mà biết được, kín như bưng, không nhắn tin, không dấu vết, chỉ Bố và mình biết. Hay bằng linh cảm đàn bà, cũng có thể, nhưng phải có bằng chứng chứ. Những lời sẽ không dễ vào tai chút nào. Vợ ngồi trước mặt, ngán nước, thư từ ném ra sàn, khung ảnh treo trên tường hạ xuống. Hay ho gì mà âu yếm, giả dối! Hay ho gì mà quà cáp, che giấu! Đạo mạo làm gì, chỉ che mắt thánh thôi! Ai mà chả biết chuyện đấy, chỉ có tôi là người cuối cùng thôi. Ngu dại, đần độn. Còn lời nào để nói nữa? Tôi muốn chết, tôi muốn xa lánh các người. Nồn ọe. Nồn ọe, ọe...Đau, buồn. Không ngờ lại ra thế, đàn ông ai chẳng thế, tưởng chỉ cho vui thôi, ngờ đâu kết cục thế này, dăm phút hồi hận ít ỏi, nhưng mà đau thật, có khi tan nát mất...

Sếp bình thần. Chuyện tôi nói với anh khi trước ấy, phiếu tin nhiệm vụ. Anh hợp tác, ta lại làm ấm trà ngon. Những lời ấy, Sếp bớt trích thượng nhưng không giấu giếm hết được. Nghe lời và tuân thủ, dần dần cũng quen thôi, mình đã học vài điều từ Phó, đối đầu ích gì. Cũng phải thích nghi, phải sống cầm đầu, cầm cổ. Vị trí của anh sẽ không thay đổi, yên tâm. Anh cứ yên vị chỗ đó. Sếp vuốt tay trên mặt bàn, nhẵn vàng lấp lánh, trần nhà không có một tí mạng nhện nào nhưng vang và rỗng. So với mình, phòng của Sếp luộm thuộm hơn, có thể do chỉ số IQ? So với Phó, mình càng luộm thuộm. Đối chiếu ba người sẽ có một dạng bất phương trình kiểu này: IQ của Phó > IQ mình > IQ của Sếp. Nhưng so sánh làm gì, áp dụng ở đâu. Đường đi ngược, thói thích nghi đi. Chậc.

Một người nữa phải bàn khoản: Bố, Bố có đúng là thông minh, làm tình giỏi? Những thứ mà phụ nữ hằng khao khát, mình coi là như thế, số hữu như vậy còn bàn khoản gì nữa, nhưng bàn khoản vì tính hợp pháp của sự sở hữu ấy. Bố không nói ra, Bố không đòi hỏi, mỗi khi xuất hiện Bố chỉ thể hiện một trong hai "phẩm chất" ấy. Như vậy là rất giữ mình hay "tùy nghi đối tượng", mình nắm bao nhiêu phần trăm "cổ phần" tài sản, là giá trị "thực" hay "ảo". Khi làm tình thì nàng ngu ngốc quá, tính tiền thì nàng quá thông minh. Phân thân. Thôi mình cứ bằng lòng với mình đi, ai may được sở hữu phần nào đấy, than vãn làm gì. Hình như ánh mắt của nàng, đầu đây. Bố lại dưới cái viển mủ đen lên một chút để nói chuyện, một chốc nữa sẽ phải hỗn loạn, ám ĩ lên trong một hỗn loạn có trật tự theo kịch bản. Ai cũng phải làm thật khéo.

Bố: Em thấy ngọt ngào quá, không thể chịu đựng được lâu hơn nữa.

Phó: Thôi cố đi, sắp đến lúc quan trọng rồi, nếu không có vẻ tệ bạc quá.

Bố: Em không quan tâm đâu, đằng nào cũng tệ rồi, nhưng mà thôi, cũng chẳng xấu đi được.

Phó: Vụ này có công của em đó.

Bố: Không ác đến thế, em cũng không ngờ...

Phó: Ai mà ngờ được, anh thì gặp may. Nếu không biết đợi đến bao giờ.

Bố: Anh giỏi nhẫn nhịn lắm cơ mà.

Phó: Ừ, nhưng cũng đến độ thôi, thêm chút nữa chắc anh không chịu nổi.

Bố: Đưa tay cho em, không phải giấy đâu...

Phó: Em liều quá, ai lại lúc này...

Sặc sụa, có người ho lên. Không gian hẹp lại, ai xa ai gần, vòng trong vòng ngoài đều thấy rõ hết, đôi mắt xa lại gần hoặc lâu lắm rồi không gặp. Không trách móc, nếu mình thế, cũng thế thôi, ai cũng có tâm trạng và nỗi khổ chứ, kệ đi. Thứ không khí ai chẳng trải qua, ngọt ngào. Đàng kia Sếp vẫn nhỏ to.

Sếp: Thực ra cũng hơi tiếc, cảm giác không rõ ràng.

Vợ: Là thế nào?

Sếp: Anh đã định được khuôn khổ, theo hướng của anh.

Vợ: Ai?

Sếp: Còn ai nữa!

Vợ: Anh định thế nào?

Sếp: Không thể tính ngay được nhưng mọi người sẽ có lợi. Em cũng thế.

Vợ: Lợi thế nào?

Sếp: Mỗi người sẽ tiến thêm được một bước theo tuần tự tăng dần.

Vợ: Còn gì nữa?

Sếp: ...

Mình không nghe rõ câu này.

Một thứ sến sệt bao bọc như trong vỏ trứng gà, bức bách quá, cần thoát ra khỏi cái vỏ trứng này, những âm thanh lâm râm, chầm vào trần nhà, bò qua quảng trên mặt đất như những con rắn nhỏ, những vòng màu lam đang lan tỏa, muốn hắt xì hơi mà không được, tiếng động sẽ làm mọi người giạt mình. Vương vấn chi nữa, trách móc thêm vô ích, đã lọt vào vòng xoáy thì cứ thế cuốn đi. Sắp đến giờ rồi, nhìn thấy và nghe thấy vừa đủ, phút vướng víu thêm một mối. Mọi người đã chờ đợi phút giây này, vô ý hoặc cố tình. Thanh thần không trút thêm ái ố, hoan lạc, bạc bẽo.

Đúng giờ.

- Đóng nắp ván thiên, hạ di ảnh xuống! Nghi lễ chuẩn bị khởi tiến. - Tiếng chủ xướng vang lên

Phó, bố, sếp và vợ bỗng dưng xếp thành một hàng không theo trật tự quy định.

Trong đám tang của mình. ■





# TRUYỆN NGẮN LÊ VĂN THẢO: CÁI LẠ, CÁI NHẠT VÀ CÁI THẬT

HUỲNH NHƯ PHƯƠNG



**L**ên núi thả mây<sup>(\*)</sup> là tác phẩm thứ 18 của Lê Văn Thảo, sau năm cuốn tiểu thuyết và 12 tập truyện ngắn. Nhan đề của truyện ngắn đầu tiên được chọn làm tên chung cho tập truyện có thể khiến bạn đọc nhầm lẫn với một câu chuyện viễn mơ nào đó. Lê Văn Thảo chưa bao giờ là nhà văn viễn mơ. Văn học ta bây giờ cũng đã vượt qua sự phân ranh viễn mơ và tả thực. Nhưng câu chuyện về đỉnh núi mây mù đã đánh thức một điều gì mơ hồ trong lòng nhân vật an phận, "sống qua ngày, nhạt nhòa theo với năm tháng" của Lê Văn Thảo, như cái bãi bồi bên kia sông đã đánh thức giấc mơ phiêu lãng trong lòng một nhân vật trong *Bến quê* của Nguyễn Minh Châu. *Lên núi thả mây* cũng như *Ngon núi trong tuyết phủ* lẫn lộn thực và hư, vừa nhắc ta ý thức về tình cảnh trong cõi đời này lại vừa kéo ta xa khỏi thế giới mà ta đang gánh chịu số kiếp của chính mình. Hai truyện ngắn mở đầu bằng những hình ảnh đầy chất thơ đã kết thúc với một ấn tượng nặng trĩu.

Từ *Chuyện nhỏ tình yêu, Con mèo...*, ngôi bút Lê Văn Thảo đã chuyển từ người kể chuyện chiến tranh sang người kể chuyện trần gian. Chiến tranh chưa tắt trong lòng người nhưng bây giờ tiếng vọng của nó cộng hưởng với những xao động của một đời sống đang chuyển biến đến tận đáy. Và cũng như trong những chuyện kể thời chiến, một thiên hướng của văn xuôi Lê Văn Thảo là khai thác những cái lạ, biến cái lạ thành cái thẩm mỹ: một vùng đất lạ, một trận đánh lạ, một tính cách lạ, một số kiếp lạ... Đọc kỹ *Đêm Thập Mười* (1969), ta thấy từ trước phim *Cánh đồng hoang* cả chục năm, Lê Văn Thảo đã hoà trộn chất phương xa với chất bí tráng trong cuộc chiến đấu gần như đơn tuyến của đôi vợ chồng nông dân ở một trạm giao liên giữa mênh mông đồng nước, cũng đã từng đương đầu với những chiếc máy bay trực thăng gầm rú trên không, từng phải cột đứa con bé bỏng vào chân cột của căn chòi lá để nó không rơi tòm xuống nước.

Trong tập này, *Hai người cha, Đứa con trở về, Người Sài Gòn, Chuyện đời con Mốc, Chuyến bay kinh hoàng...* là những câu chuyện có cốt truyện lạ, nếu nhà văn không tưởng tượng ra thì cũng là may mắn lắm mới bắt gặp trong cuộc đời. Dù có khi phải cài đặt những yếu tố bất ngờ, nhưng nhìn chung, Lê Văn Thảo kể những câu chuyện lạ mà không tỏ ra sự ngạc nhiên của người kể chuyện, thành ra người đọc có cảm tưởng rằng cuộc đời vốn là như vậy, nhà văn chỉ kể lại thôi, không cần thêm thắt cho nó lạ lắm thêm nữa làm chi. *Đứa con*

trở về kết nối những hiện tượng kỳ lạ của vùng đất Nam bộ qua một tính cách thật cá biệt, thậm chí quái dị - hết cướp trâu, cướp bò, lại tự xưng là Phật sống rồi mở lò luyện võ - và một tình thương vô lượng của người cha bốn mươi năm trông ngóng đứa con hoang đàng. Truyện ngắn này gợi nhớ đến dự ngôn đứa con đi hoang trở về trong *Tân ước* (Lc 15: 11-32). Mô-típ thì giống, nhưng hoàn cảnh, tính tiết và tính cách lại khác: cho đến cuối cùng, đứa con ở đây vẫn chưa thật sự phục thiện như người con trong Kinh thánh. Nếu cái lạ cổ xưa gắn với xe bò, thuyền lá, thì cái lạ tân thời gắn với xe hơi, máy bay. Nghĩ đến về mặt nhơn nhơn của cái ác hiện thân qua vẻ sang trọng của một doanh nhân trong *Chuyến bay kinh hoàng*, ta không khỏi rùng mình về sự nhẩn tâm lạ lùng của kẻ vừa có tiền vừa có học.

Nhưng rồi nhà văn cũng không thể khai thác mãi cái lạ. Và chẳng những câu chuyện lạ ở miền Nam này, Lý Văn Sâm, Sơn Nam, Bình Nguyên Lộc... đã khai thác không ít. Cuộc đời rộng lớn và đa dạng từ những điều bình dị, từ những con người vui giắc mơ trong cảm lạnh, chấp nhận một cuộc sống tẻ nhạt. Khoảng hơn mười năm nay, một xu hướng khác của văn xuôi Lê Văn Thảo là khai thác cái nhợt nhạt của đời sống và tái hiện nó với sức ám ảnh như một hiện tượng thẩm mỹ. Cái nhợt trở thành cảm hứng và đối tượng của nghệ thuật. Viết về cái nhợt nhưng vẫn không nhạt. Nam Cao, Thạch Lam, Hồ Dzếnh... đã từng viết như vậy. Có gì nhợt trên đời hơn tình cảnh của người diễn viên đóng thế,

luôn khuất sau cái bóng của những người nổi tiếng và chấp nhận làm một thứ cây cảnh cho những tình cảm phù phiếm của họ. Có cuộc đời nào lặng ngắt trong đất cát như cuộc đời thằng Cung trong xó tối của một làng quê. Lê Văn Thảo đã đưa cái nhợt vào nghệ thuật bằng một giọng kể chuyện bình thản, đằm mà không nồng, nhưng khi chuyện đã kể hết thì một nỗi buồn sâu thẳm thấm vào gan ruột.

Lê Văn Thảo không thuộc loại nghệ sĩ bay bướm với những nét vẽ xuất thần. Một thể mạnh của ông là sự chặm khắc tỉ mỉ, tinh vi những tính cách giống như những hình tượng đắp nổi trên những bức phù điêu bằng kim loại. Truyện ngắn *Bà nội tôi* đã phát huy cao nhất thể mạnh đó của nhà văn, khi ông tuân tự tách bóc dần từng lớp biểu hiện của tính cách để chạm đến cốt lõi tinh thần của nhân vật. Một bà mẹ kì cốp từng đồng xu, chắt chiu từng hạt gạo, suốt đời tần tảo vất vả đến khô quắt cả hình hài để rồi nhắm mắt xuôi tay bỏ lại tất cả trên cõi trần. Những bà mẹ như vậy ngỡ như chẳng mấy may tác động đến đại sự, nhưng cuộc đời thẳm lặng của họ đã làm chứng cho sự kết nối vững bền của lịch sử. *Hai ông cháu* là câu chuyện về lịch sử một miếng đất, qua đó lịch sử một cuộc đời và tình nghĩa giữa những con người, mặc dù cái kết thúc có hậu của thiên truyện không khỏi gợi lên ấn tượng về sự lý tưởng hoá.

Trên đây đã nói đến cái lạ và cái nhợt của đời sống trong truyện ngắn Lê Văn Thảo. Hai yếu tố này so dĩ có sức thuyết phục nghệ thuật vì nó dựa trên nền tảng của cái thật. Lạ mà không bịa đặt. Nhợt mà không cố ý. Khi nào cái lạ, cái nhợt và cái thật kết hợp nhuần nhị trong một truyện ngắn, thì Lê Văn Thảo đặc biệt thành công. Theo thiên ý, trong tập này, hai truyện ngắn làm được điều đó là *Người viết thư thuê* và nhất là *Anh cả khêu ghé qua làng*.

Viết thư thuê là công việc tẻ nhạt - chẳng khác nào viết văn theo đặt hàng của người khác - nhưng cũng là một nghề lạ, không có tính chất "diễn hình". Nghề viết thư thuê giúp ông lão tiếp cận được những cảnh đời lạ lẫm, chứng kiến những hạnh ngộ trong giời đời bởi cảnh đầy chia rẽ, phân ly. Mỗi lá thư là một số phận. Đây gần như là một truyện khung (frame story), truyện ở trong truyện. Câu chuyện về người viết thư thuê ở một góc bưư điện bao hàm những câu chuyện nhỏ như được xâu chuỗi với nhau, có thể tách ra để đứng độc lập, nhất là câu chuyện cuối về đứa bé giúp việc bị nghi oan.

*Anh cả khêu ghé qua làng* là một tính cách lạ trong một cốt truyện lạ. Anh muốn

đem cái lạ của mình để khuấy động cái nhợt của những gia đình nơi một xóm quê ven sông, làm cho thế giới tù túng đó thoáng ra. Nhưng anh thất bại vì người ta đã quen sống với cái nhợt, người ta bằng lòng với cuộc sống trong nếp mòn của nó mà không muốn đổi thay. Người đời có thể chào đón anh đến góp vui đôi lúc, nhưng về lâu dài thì anh chẳng được tích sự gì cho họ. Khi nhận ra điều đó, anh cả khêu phải ra đi. Có thể rồi anh lại đến một cái làng khác làm một cuộc đời chứng với cái nhợt của cuộc sống ở đó. Cũng có thể rồi chính anh lại sẽ bị thuyết phục rằng cái nhợt chính là cái bình thường đó thôi mà ta phải chấp nhận sống với nó. Nhưng phải có đổi chứng thì cuộc đời mới lên tiếng tự hỏi về chính mình. Đó cũng là sự đối chứng giữa hai cô gái trong *Cô áo hồng, cô áo tím*: nếu họ không có dịp gặp nhau, cọ xát với nhau, soi mình vào nhau thì cái lạ của người này đâu có làm xao xuyến cái nhợt của người kia và ngược lại. Cuối cùng, giữa hai thái cực đó hiện ra cái thật, một cái thật trần trụi và cay đắng. Cái lạ, cái nhợt và cái thật đã thành một hợp thể thẩm mỹ. Trong yếu tố này chứa đựng những yếu tố kia và cùng dựa vào nhau để phát huy sức mạnh nghệ thuật.

Lê Văn Thảo là nhà văn có trách nhiệm với ngôi bút. Năm năm trước, trong thời gian chuẩn bị chọn lựa những tác phẩm cho *Tuyển tập* của mình, ông đã dành không ít thời gian đọc lại và sửa chữa thật kỹ với ghi chú cẩn trọng: "Đây là bản được tác giả chỉnh sửa lần cuối cùng. Mọi trích đăng, phiên dịch... - sau khi được sự đồng ý của tác giả - dùng theo tuyển tập này". Có lẽ hiện nay những nhà văn "kỹ tính" và coi trọng bạn đọc như vậy không nhiều. Lê Văn Thảo không chủ ý phủ nhận chính mình - những sửa chữa thường chỉ là phương diện kỹ thuật - nhưng ông cho rằng sáng tạo là một quá trình liên tục và nhà văn có nghĩa vụ đem đến cho người đọc một công trình mà mình tin là hoàn chỉnh nhất. Đọc kỹ văn bản một số truyện ngắn trong tập này, có thể thấy Lê Văn Thảo vẫn chưa ngừng sửa chữa, thậm chí cả đến nhan đề của truyện. Nhưng dù văn bản có đổi thay, giọng văn của ông vẫn ổn định: nhẩn nha, chậm rãi, đôi khi phớt tỉnh mà đầy duyên dáng, pha chút *humour* nhẹ nhàng, dung dị mà để lại trong lòng độc giả nhiều dư vị.■

(\*) Tập truyện ngắn của Lê Văn Thảo, NXB Văn học - Cty văn hoá và truyền thông Nhã Nam, Hà Nội, 2011.

## PHƯƠNG NGỮ NAM BỘ - NÉT ĐẶC SẮC CỦA VĂN HỌC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

LÊ XUÂN

**V**ề mặt địa lý, Nam Bộ được tính từ các tỉnh Bình Phước, Tây Ninh đến Cà Mau. Phương ngữ Nam Bộ có những nét khu biệt với phương ngữ Bắc Bộ hay Trung Bộ, mà những phương ngữ khác khó xâm nhập. Nếu ở miền Bắc tiếng Hà Nội khác tiếng Hưng Yên, Hải Dương, Thái Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình... thì ở Nam Bộ tiếng Sài Gòn và tiếng 13 tỉnh, thành khu vực ĐBSCL nói chung không khác nhau mấy. Nghĩa là chúng có sự thống nhất tương đối cao.

Trong quá trình giao lưu giữa các vùng, miền, các dân tộc trong và ngoài nước thì một số phương ngữ Nam Bộ đã có sự vay mượn làm phong phú thêm vốn từ ngữ của cộng đồng cư dân ở xen lẫn nhau, như: nói "sáng say, chiều xín, tối xá quẩn" thì đều chỉ người say rượu ở những mức độ khác nhau (người Kinh gọi là say, người Hoa gọi là xín, người Khmer gọi là xá quẩn).

Trong các tác phẩm văn học của Nam Bộ, ở mỗi giai đoạn, mỗi thời kỳ lịch sử, từ ngữ dùng cũng khác nhau. Một số từ ngữ trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh

những năm đầu thế kỷ XX nay ít dùng.

Trong các câu hò, điệu lý Nam Bộ thì phương ngữ khi chân chất, mộc mạc, khi gồ ghề, gai góc. Hãy nghe lời một chàng trai Nam Bộ chọc ghẹo cô gái: *Con cô nó mố con lươn/ Bờ chị ghe lườn muốn tĩa tôi hôn?* Hay: *Anh thương em từ đầu tới dít/ Đêm anh muốn nằm khít bên em.* Hoặc: *Giờ đưa buồn ngủ lên bờ/ Mừng em có rộng cho qua ngủ nhờ một đêm?* Hay: *Xấn quán em lợi qua lũng/ Quán em lỗ tụt anh hun chỗ nào?/ Anh hun thì hun mà đào/ Quán em lỗ tụt cãm sào ngủ lườn.*

Sau Hồ Biểu Chánh, nhiều nhà văn Nam Bộ là bậc thầy sử dụng phương ngữ, như: Sơn Nam, Nguyễn Quang Sáng, Lê Văn Thảo, Anh Đức, Trang Thế Hy, Anh Đồng... Lớp kế tiếp có: Lương Hiệu Vui, Nguyễn Thanh, Võ Đắc Danh, Nguyễn Lập Em, Hồ Tĩnh Tâm, Phan Trung Nghĩa, Ngô Khắc Tài, Phạm Thị Ngọc Diệp, Nguyễn Ngọc Tư, Nguyễn Thị Diệp Mai, Anh Đào, Trầm Nguyễn Ý Anh... Nhưng sử dụng phương ngữ Nam Bộ hiện đại thì nhà văn trẻ Nguyễn Ngọc Tư thành công hơn

cả. Cũng tả cảnh, tả người và sự việc nhưng ngôn ngữ của Nguyễn Ngọc Tư trong các truyện ngắn đã khác xa thời Hồ Biểu Chánh và các anh chị trước mình. Nhiều từ ngữ Nam Bộ được chị đưa vào đúng lúc đúng chỗ, khắc họa chiều sâu tâm lý nhân vật và cảnh sắc thiên nhiên vùng sông nước.

Với thơ, nhiều tác giả đưa phương ngữ Nam Bộ vào khá thành công. Trong đó phải kể đến các nhà thơ: Lê Chí, Nguyễn Bà, Kim Ba, Vũ Hồng, Trịnh Bửu Hoài, Phù Sa Lộc, Đinh Thị Thu Vân, Song Hào, Thu Nguyệt, Thái Sắc, Trương Trọng Nghĩa, Lê Ái Siem, Võ Tấn Cường, Huỳnh Thủy Kiều...

Tuy nhiên, khi lạm dụng phương ngữ Nam Bộ quá nhiều thì sẽ làm cho câu văn, câu thơ thêm rối rắm, khó hiểu đối với nhiều người ở những vùng, miền khác, làm giảm sự trong sáng của tiếng Việt. Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong phương ngữ Nam Bộ nói riêng và ngôn ngữ nói chung là một điều cần thiết trước sự xâm lấn của ngôn ngữ ngoại lai trong thời hội nhập quốc tế. Ngày nay, trước sự bùng nổ về thông tin trên các phương tiện truyền thông như báo nói, báo hình, báo viết, báo điện tử trên internet... nhiều người dùng "ngôn ngữ lóng" để buôn bán, hay "ngôn ngữ chat" của giới trẻ để giao lưu, và sáng tác trên các website, blog làm mất đi bản sắc của ngôn ngữ tiếng Việt. Đó là điều đáng báo động!■





# SAU VĂN DỊCH LÀ TRUYỆN NGẮN VÀ THƠ

(Độc Sống trong chờ đợi của Nguyễn Bích Lan, Nxb Trẻ, 2011)

PHONG LÊ

**Đ**ÂY là tập truyện và thơ của Bích Lan, người vừa nhận Giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam năm 2010 cho bản dịch *Triệu phú khu ổ chuột*.

Sinh năm 1976, từ tuổi 13 mắc bệnh loạn dưỡng cơ, suốt hai mươi năm, Bích Lan đã phải sống trong những cơn đau của cơ thể, để chống chọi và vượt lên bệnh tật; để hy vọng và chờ đợi; và nhất là để lấp đầy những khoảng trống thời gian hai mươi bốn giờ cho mỗi ngày; lấp đầy bằng những việc làm mà hiệu quả của nó, tôi nghĩ không phải ai là người bình thường, thậm chí là người có tài, có chí cũng có thể làm được. Những cơn đau của bệnh, của các cách chữa trị, khổ phải nói; đến nỗi cơ thể gần như không còn sức, chỉ còn 28 cân, đưa muỗng cơm lên miệng cũng cần đến cả hai tay, bước một bước cũng phải có người dìu... Thế mà, trong đau đớn, trong chờ đợi một phép màu cho cơ thể trở lại bình thường, Bích Lan đã thực hiện xong 23 bản dịch văn học, trong đó có *Triệu phú khu ổ chuột*. Và bây giờ là tập truyện và thơ: *Sống trong chờ đợi*.

Điều đáng nói ở đây, một tập truyện - thơ đã thật sự đem lại cho bạn đọc bao suy ngẫm và cảm xúc, không phải chỉ về những gì mà ý chí và nghị lực của con người có thể thực hiện trong một hoàn cảnh khắc nghiệt; mà còn là về một thế giới nhân sinh quanh ta hôm nay, với bao cạnh góc, bao hòa sắc, bao nhịp điệu mà phương tiện văn chương có thể thực hiện được.

Tôi nói một thế giới nhân sinh, với chiều sâu và tầm bao quát rất ấn tượng, Bích Lan đã có thể thực hiện trong cuốn sách chỉ với 13 truyện ngắn và 25 bài thơ, mà trong bài viết ngắn này tôi chỉ xin được nói riêng về truyện. Tôi nói một thế giới, bởi gần như không có hạn chế nào cho sự bao quát những mặt quan trọng của cuộc sống mà một người chỉ gần với máy tính như Bích Lan đã có thể thực hiện. Chiến tranh, đối với một cây bút sinh 1976, sự tàn nhẫn và khủng khiếp của nó vẫn cứ là một hiện hiện bằng xương bằng thịt như vừa mới xảy ra,



qua cảm nhận của mấy đứa trẻ trong *Người cha điếc*. Những đứa trẻ từ đây mất cha, bởi đôi tai điếc khiến ông không nghe được tiếng keng báo động; nhưng vẫn còn sót ở đâu đó một cánh tay đứt rời của ông để chúng mong một ngày không bom mà đi tìm. *Người trông bão* - một truyện loại "người tốt việc tốt" quá quen thuộc trong nhiều chục năm trước đây, và bỗng rất hiếm hoi, hoặc gần như là không có ở thời hôm nay, một gương mẫu về lương tâm và tinh thần trách nhiệm ở một người đang mang án tử vì u não... Và, *Cơn bão Trung Đông* - đó là sự tái sinh của những kiếp Chí Phèo trong những mưu sinh có biên độ quốc tế của thời hiện đại... Tôi có cảm tưởng với Bích Lan, mọi thời gian và không gian trong chu chuyển của dòng đời đều có thể vào truyện mà không bị hạn chế.

Và, *ám ảnh* của những thân phận - đó mới là điều đáng nói cho một cây bút viết truyện - trước hết là thân phận của giới nữ như trong *Con gái*, *Sống vắng*, *ám ảnh*... Biết bao là xót xa, thương cảm trong các "phép tình" của một "phận gái" để cho thấy - lần xuất ngoại thứ nhất, đi làm ôsin ở Đài

Loan, với tài sản gửi về, đủ cho em trai thành con nghiện; lần thứ hai, chưa đủ cho nó cai nghiện; và lần thứ ba, khi cô quyết định ở hẳn xứ người, cho bố mẹ sinh thêm một cặp em mới, đủ bộ trai và gái, thay cho anh và chị nó, và bố mẹ nó được làm lại cha mẹ từ đầu... Xót xa thay cho những phép tính của đứa con gái hiểu thảo thời này! Còn trong *Sống vắng*, đó là những kiếp con trẻ và phụ nữ không đàn ông để làm cha và để làm chồng, nơi một bãi sông vắng, với cảnh quan hiu hắt, hoang dã, vào một thời văn minh, vì có "mỏ bãi", có các nhà nhiếp ảnh và những dự án giúp người nghèo... Một dự án nhân đạo chắc có thể thực hiện được - nhờ vào tấm ảnh về mấy đứa trẻ không cha; nhưng là ở một chỗ khác chứ không phải ở bãi sông vắng này; còn nguyện vọng tìm cha cho mấy sinh linh ở đây thì hẳn còn lâu, hoặc chẳng thể nào thực hiện được... Rồi *ám ảnh* với nhân vật chính là một cô gái không tên được xưng Em. Dường như em không cần đến tên, vì em bị chối bỏ hoặc xua đuổi khắp bốn phía - từ cha mẹ, người thân, người tình... Cả giọt máu ở trong em, em cũng từ chối nốt. "Một con người đã từ lâu trở thành kẻ không ai biết, không ai cần và không ai quan tâm".

*Phấn thường*, *Vườn chuối*, *Sống trong chờ đợi*, *Hy vọng*, *Giấc mộng*... đều là những truyện ngắn hay. Cập nhật hiện thực ở những tâm điểm dữ dội, gai góc nhất; lại vẫn có độ lùi để nhìn rộng một bối cảnh có đường viền của thời đại, cây bút Bích Lan, ở bất cứ truyện nào trong tập này cũng là người không xa cách với thời cuộc, thời sự. Mỗi truyện ở đây đều cho ta một biểu tượng rất gần bó giữa *văn và thời*, *văn và người* - chuyện muốn thuở, nhưng vẫn không bao giờ mất đi ý nghĩa thời sự. Bởi, đâu có cột mình bên bàn máy vi tính, Bích Lan vẫn có thể đến với, hoặc *sống trong đời*, nhờ vào những điểm tựa lớn là mẹ và em, là cô ruột - nhà thơ Nguyễn Thị Hồng; là *Lập học cây táo* để đưa Bích Lan vào một công việc có ích; là Nhà xuất bản Phụ Nữ, nơi in bản

dịch đầu tiên của cô... Rồi qua Internet mà Bích Lan đã đến được với những người cùng cảnh ngộ và những người cô ngưỡng mộ như thần đồng Mỹ Shirley Cheng, người đồng cảnh và người cung cấp một số nguyên tác hay cho Bích Lan dịch, để nhà thơ đồng hương Thái Bình Đỗ Trọng Khơi, nhà báo Hà Nội Vũ Anh Tuấn... Cùng với Internet là tiếng Anh để cô đặt mình vào thế giới và đưa cả thế giới về mình. Con đường đến với văn chương của Bích Lan - từ văn dịch đến thơ và truyện, đã được thực hiện trong một bối cảnh như thế - để nói rõ mối quan hệ giữa *văn và thời*, *văn và đời*. Nhưng tất cả mọi thuận lợi đó sẽ vẫn là vô nghĩa, nếu người tiếp cận và tiếp nhận nó không phải là Bích Lan - để có mối quan hệ *văn và người*, như một hệ quả tự nhiên phải có và đã là thế!

*Sống trong chờ đợi* - đó là sản phẩm của Bích Lan, người không cần đến bất cứ một ưu tiên hoặc chiếu cố nào của *hoàn cảnh*; và cũng là sản phẩm của thời hôm nay, với tất cả những may mắn và cơ duyên đặt ra cho nó.

*Sống trong chờ đợi* có bóng dáng tự truyện, có chuyện của Bích Lan. Chuyện vượt khó, những cái khó - khó ai vượt nổi. Cũng là chuyện con người không có đơn trong đời. Bởi họ có điểm tựa trước hết ở chính họ. Để có một sự sống có chất lượng con người lúc nào cũng cần có cái để chờ đợi. Nhưng là một chờ đợi trong tích cực và chủ động như Bích Lan. Là người có khó khăn về sức khỏe, nhưng không có gì cản trở được Bích Lan trong những nỗ lực thật hiếm thấy, để với lần lượt những gì đã viết, đang viết, tôi tin cô sẽ là một cây bút vững vàng thuộc thế hệ thứ tư của văn chương đương đại.■

(1) Tác giả viết trực tiếp bằng tiếng Anh, rồi được chọn tham dự *Diễn đàn phát triển văn học, văn hoá và hoà bình* ở Haifa - Israel - 2007.

# ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP VÀ VĂN HÓA

(Độc tiểu thuyết *Giã từ* của Phạm Việt Long, Nxb Dân Trí, 2011)

MA VĂN KHÁNG

**P**HẠM Việt Long vừa cho ra mắt bạn đọc tiểu thuyết *Giã từ*. Với trên 400 trang sách in khổ 13x28,5 cỡ chữ nhỏ, *Giã từ* là một tiểu thuyết có dung lượng khá lớn. Đây là câu chuyện xảy ra ở một tập đoàn kinh tế - văn hóa liên doanh với nước ngoài, tại thời điểm hôm nay, lúc tất cả đang trong trạng thái mới bắt đầu bộc lộ những khía cạnh tiêu cực của nền kinh tế thị trường, khi con người dễ bị biến sắc theo lợi ích vị kỷ và đồng tiền, ở thời kỳ tranh chấp quyết liệt giữa cái cũ và cái mới, giữa cái tốt đẹp và cái xấu xa, giữa bảo thủ trì trệ và cách tân năng động, giữa đạo đức trong sáng và thói vụ lợi, tham lam, quý quyết. Diễn tiến theo các sự việc, các nhân vật hiện lên với nhiều hình nhiều vẻ, phong phú và phức tạp đan xen. Ở đây người tốt thì thật tốt. Người xấu thì cực xấu. Và xung đột giữa hai lớp người đối lập này là sợi chỉ đỏ xuyên suốt, tạo nên một năng lượng đủ sức duy trì lực hút của cuốn sách.

Rõ ràng là để viết cuốn tiểu thuyết này, nhà văn phải huy động một cách tổng lực vốn sống đã tích lũy và sự từng trải của mình. Bóng dáng những người thật việc

thật ở ngoài đời phảng phất đây đó trong các nhân vật tiểu thuyết mà người đọc quen biết ít nhiều đã có thể nhận ra, là một minh chứng cho nhận xét trên của người đọc. Nhà văn viết bằng gì, nếu không phải là bằng chính những tích lũy từ đời sống của mình?

*Giã từ* là một tiết đoạn trong bức tranh sống động hôm nay, một giai đoạn kỳ thú mà văn chương có thể và cần phải đem hết sức mình để miêu tả. *Giã từ* là một trong 51 cuốn tiểu thuyết đã lọt vào vòng chung khảo cuộc thi tiểu thuyết của Hội Nhà văn. Cùng với cảm nhận rằng đây là một cuốn sách có tính khuynh hướng cao, thể hiện rõ quan điểm của nhà văn, có màu sắc tố cáo và chống lại một cách không khoan nhượng cái xấu, cái tiêu cực, hấp dẫn, dễ đọc, nhiều người còn muốn gọi đây là một tiểu thuyết phóng sự. Tính chất phóng sự của cuốn tiểu thuyết! Đây chính là một mặt mạnh riêng của nhà văn Phạm Việt Long.

Tôi yêu những trang viết về ngày hôm nay, lúc này. Ngày hôm nay là cái đang diễn tiến ở trước mắt chúng ta. Nó đang hiện tồn. Nó chưa phải là cái đã qua, cái đã

định vị, đã được đánh giá, để có thể tha hồ chiêm ngưỡng hoặc chê cười. Ngày hôm nay là cái chưa hoàn thành, cái còn đang dở, phải cất công mày mò tìm hiểu. Ngày hôm nay là cái đang phải khám phá. Viết về ngày hôm nay là một thử thách với nhà văn, nhưng lại là một đòi hỏi rất ráo riết, một yêu cầu thiết tha của người đọc. Nói như vậy là tôi thực sự có ý ủng hộ cuốn sách của nhà văn Phạm Việt Long.

Độc *Giã từ* của Phạm Việt Long, cùng với niềm vui thích vì được tiếp cận với đời sống hiện thực hôm nay, trong đó công cuộc đổi mới của đất nước được thể hiện sinh động qua câu chuyện đổi mới các doanh nghiệp văn hóa, mà Tập đoàn Trí thức là tiêu điểm được khắc họa rõ nét, sống động, tôi nghĩ bạn đọc có thể còn được hưởng cái khoái cảm nghệ thuật trong các cách thức mà anh đã dùng để miêu tả cuộc sống nhiều hình, nhiều vẻ này; đúng như nhà văn đã từng viết: "Tôi sáng tác theo chủ nghĩa hiện thực, đồng thời vận dụng thêm các thủ pháp của phương pháp hiện thực huyền ảo, phương pháp tượng trưng, huyền thoại, ngụ ngôn... với hình thức giản dị, dễ hiểu, dễ đi vào công chúng."



Vào năm 1999, Phạm Việt Long trình làng qua tập truyện ngắn *Ám bản*, để lại cho tôi nhiều thiện cảm. Tuy nhiên, Phạm Việt Long còn gây cho tôi nhiều bất ngờ hơn, khi tạo nên cả một dư luận sôi nổi trong bạn đọc, bằng việc ngay sau đó công bố cuốn tiểu thuyết tư liệu thật đầy đặn, nhan đề *Bê trọc*. Xuất bản năm 1999, cùng năm với *Ám bản*, *Bê trọc*, cuốn sách có cái tên trần trụi như chính đời sống, liên tiếp được tái bản trong những năm 2001, 2002, 2003.

Năm 2002, Phạm Việt Long cho in kỷ sự *Du khảo Hoa kỳ sau thảm hoạ 11 tháng 9*; năm 2006, anh công bố tập truyện ngắn và tản văn nhan đề *Ngờ vực*. Và bây giờ, tiểu thuyết *Giã từ*. Con đường sáng tạo của Phạm Việt Long gần bó mật thiết với những bước chuyển quan trọng của đất nước, tác phẩm của anh giàu tính hiện thực và tính nhân văn, đáng để chúng ta quý trọng.■



HOÀNG QUÝ

## Đêm dùng chân Đất Mũi

Đêm chụp xuống

Tựa vai người tài tử

Tiếng dạo đàn như máu ấm truyền sang

Rừng tràm, được cũng chừng rớt lệ

Cúi đầu nghe khúc Dạ cổ hoài lang

Rất có thể có một chiều vắng vất

Tiến đưa tôi nàng gửi khúc ca này

Rất có thể cuối mai rừng se lạnh

Tấm khăn nàng đắp là mưa bay

Nàng đã hát bằng trái tim lo lắng

Bốn chồn như buốt tiếng yêu đầu

Câu day dứt thúc chòm sao lóe sáng

Chiều nhọc nhằn chót Mũi Cà Mau

Đất hào phóng nghiêng một bờ vai ấm

Tôi mở đoàn người khấn đất gục bên cây

Phù sa trẻ sục tấc bùn bông rất

Từng bàn tay lẻ đã bàn tay

Thời gian cháy tường chừng vô tận

Dưới bùn chua chống chất máu, mồ hôi

Bao kênh rạch xẻ con đường quyết liệt

Rủ phen trôi trả đất cho người

Tôi mở gặp mùa màng thứ nhất

Vết bùn hoai bưng mắt người xưa

Sông nước đỏ những lá thuyền mỏng mảnh

Chất lúa đầy gấp gấp mái chèo khua

Tôi mở nhảy cùng bảy em chân sáo

Ném pháo bùn tung tóe tiếng cười vang

Ngơ ngẩn đôi đàn ong kiên nhẫn

Kết mặt vàng chỉ chít khắp rừng thiêng

Mút tằm mắt mùa chống mùa mải miết

Lời ca màu ầu yếm tặng riêng tôi

Tôi sẽ giữ suốt đời phiêu lãng

Tựa vai đêm tài tử cuối trời...

MIHAI BENIÚC

(Phạm Viết Đào dịch)

## Gửi bạn bè tôi

(Trích trường ca: Những ngón bún  
trên mũi chân Tổ quốc)

Khi bạn hỏi Đất Nước tôi bao tuổi

Xin hãy đếm những ngón bún châu thổ quê tôi

Khi bạn hỏi về tấc sâu lịch sử

Xin đếm những ngón bún bồi đắp nước non tôi

Như một cuộc trường chinh vĩ đại

Những ngón bún tụ hội ở Giao Châu

Những ngón bún thâm thâm

Rất xưa

Và rất lâu

Những ngón bún bất khuất

Đắp bồi từ đôn đầu

Những ngón bún kiêu hãnh

Chưa bao giờ cúi đầu

Máu tôi chảy trong lối chân hy vọng

Của 50 người anh theo mẹ lên rừng

Da tôi trở những bông tràm nhiệt đới

Giữa đoàn người xuôi biển giết Giao Long

Và tôi hát

Và tôi còn hát mãi

Khúc giao hoan của nòi giống Lạc Hồng

Và tôi hát

Xin cho tôi hát nữa

Ảnh vầng phen trên da thịt Tổ Tông

Mắt đắm ướt dưới mây trời Lũng Cú

Chân đạp bùn se thắt Mũi Cà Mau

Cho tôi cúi trước bài ca của Mẹ

Của Tổ quốc tôi

Bùn bãi thơm màu...

Ai là bạn

Hãy đến với chúng tôi xoải chân trần trên cát

Lắng tiếng trở mình thao thức phù sa

Nghe suối thở dưới tán rừng châu thổ

Suối làn hương thấp thoáng ông bà

Xin bạn cứ ruối rong thả thích

Suốt vòng cung đầy nắng nước non tôi

Cùng vỗ chiêng, cống

Như vỗ những mặt trời nhỏ nhỏ

Sẽ gặp đàn chim cổ tích bay ra

Bạn thử ướm bàn chân tõe ngón

Những bước bùn, bước mẹ, bước em tôi

Bạn sẽ hiểu vết bùn như máu đọng

Trên vai trần, trên tóc khét cha tôi

Tôi sẽ hát bạn nghe

Những làn chèo vồng đêm thị rưng

Nhịp với trống quân trống quýt trống cô

Sẽ thử khúc nam ai

Sẽ mở điệu nam bình

Sóng sánh Sông Hương

Nổi thuyền tình tim áo

Sẽ hát những niềm người thâm thâm

Dưới vòm trời bát ngát Cửu Long Giang

Ôn ý chỉ anh hùng đi khấn đất

Mở rộng dài cho câu lý bay lên

Tiếng cống âm dương

Điệu hát

Giọt buồn

Đều hồn quê tôi đấy

Nó là hồn thiêng

Và, nó cũng hồn người

Ai là bạn sẽ tìm ra thơm thảo

Xoải chân cùng ngang dọc nước non tôi

Một đất nước

Giặc tan lại tôi hổ trả kiếm

Nhân dân tôi không trả oán bao giờ

Lẽ nhân nghĩa tự hóa rừng kiêu sắc

Kết như tràm, như được ngút ngàn kia...

5-8-2011



SỐ TAY THƠ



# CHỈ CẦN ĐÔI MẮT

Lời bình của LÊ HUY HOÀ

**T**RONG tình yêu, con người hay có những cách nói, cách nghĩ, và hành động rất cực đoan để khẳng định sự yêu thương quyết liệt "một mất một còn" đối với tình yêu say đắm của mình. Bài thơ trên của Mihai Beniúc (nhà thơ Ru-ma-ni sinh năm 1907 tại Sebis) cũng không nằm ngoài cách nói ấy. Tên bài thơ "Chỉ cần đôi mắt" cũng đã gợi một sự tò mò ở người đọc. Và sự "cực đoan đáng yêu" ở thi sĩ - người tình được thể hiện ở cấp độ tăng tiến dần: *Hãy đưa đôi chân của tôi đi.../ Hãy xỏ đôi môi của tôi đi.../ Hãy chặt đôi tay của tôi đi...* Đưa chân để khỏi lang thang, để khỏi đi đến người yêu... một điều khó chấp nhận và chắc người tình không bao giờ muốn. Nhưng anh cứ viết thế "Xỏ đôi môi"... để không còn hôn em được nữa. Điều này thi sĩ càng không muốn. Vì sự ngọt ngào

của tình yêu thấm đậm và truyền cho nhau qua những nụ hôn say đắm. Nhưng anh cứ nghĩ thế! Và dĩ nhiên: *Hãy chặt đôi tay của tôi đi/ Để tôi không thể ôm em/ càng không thể được.* Nhưng nhà thơ vẫn viết thế và cao trào tăng dần khi nhà thơ viết:

*Hãy đập vỡ trái tim của tôi*

*Để nó không làm tôi điên dại*

Yêu đến cuồng si say đắm. Trái tim còn đập thì còn yêu, còn nhớ nhưng đa diết. Vậy thì chỉ còn cách đập nó đi để quên hết, không làm anh điên dại.

Bốn cặp câu thơ với sự khẳng định cứ tăng dần sự quyết liệt, cực đoan. Nhưng chưa hết. Hãy đọc khổ thơ cuối:

*Xin hãy để lại cho tôi đôi mắt*

*Để tôi khóc người tình*

*Đã mất hút của tôi*

Đến đây người đọc hiểu rõ hơn duyên cớ của sự "cực đoan" ấy. Hoá ra người mà anh yêu điên dại, người mà

anh có thể hy sinh tất cả kể cả thân thể anh... đã bỏ anh mất hút. Và sự cô đơn tuyệt vọng lên tới cực điểm. Và anh chỉ/ *Xin hãy để lại cho tôi đôi mắt/ Để tôi khóc người tình.*

Những gì trên cơ thể dành cho tình yêu (đôi chân, đôi môi, đôi tay, trái tim) có thể mất. Thân thể bị tàn phế, không sao! Nhưng hãy để lại cho anh đôi mắt. Đôi mắt nhìn vào cõi sáng láng của tình yêu và khóc cho mối tình vô vọng ấy.

Tôi chợt nhớ câu thơ Bùi Giáng: *Bây giờ riêng đối diện tôi/ Còn đôi con mắt khóc người một con.*

Bài thơ "Chỉ cần đôi mắt" hay ở sự sâu sắc, ý tứ rõ ràng, khúc chiết, cảm xúc được đẩy lên tới đỉnh điểm, tạo ra sự cảm nhận hứng thú cho người đọc. Xét về một phương diện nào đó, thì đây cũng là một thông điệp tình yêu mang đậm ý nghĩa nhân văn.■

Hãy đưa đôi chân của tôi đi

Để tôi khỏi lang thang

Hãy xỏ đôi môi của tôi đi

Để tôi không còn hôn em được nữa

Hãy chặt đôi tay của tôi đi

Để tôi không thể ôm em

Hãy đập vỡ trái tim của tôi

Để nó không làm tôi điên dại

Xin hãy để lại cho tôi đôi mắt

Để tôi khóc người tình

Đã mất hút của tôi.





# KHI TIẾNG CƯỜI ĐƯỢC NGHỆ THUẬT HÓA

LÊ QUÝ BÌNH YÊN

Từ ngàn xưa, tiếng cười đã không thể thiếu được trong cuộc sống của loài người, trong đó có dân tộc Việt Nam chúng ta. Trong các câu chuyện dân gian, cổ tích, tiểu lâm, cả huyền thoại, dã sử, lịch sử... cho đến kho tàng tục ngữ, ca dao, dân ca... tiếng cười đã trở thành vũ khí sắc bén, tạo nên sức mạnh cho con người, vượt qua những khó khăn, gian khổ của cuộc sống thường nhật, của thiên nhiên huyền bí, hoang dã; và của chính sự tồn tại của con người trong đấu tranh giai cấp, để hình thành, tồn tại, phát triển. Tiếp thu những tinh hoa của di sản văn hóa dân gian trên nhiều lĩnh vực đó; từ khi xuất hiện, nghệ thuật sân khấu dân tộc Việt Nam- mà tiêu biểu là Chèo, Tuồng, và từ đầu thế kỷ XX là Cải lương, Kịch nói, Kịch Dân ca, cho đến Xiếc- đã sáng tạo nên nhiều nhân vật và các vở diễn hài nổi tiếng... mà tiếng cười đã được nghệ thuật hóa, tạo nên những giá trị đặc biệt, thực sự hấp dẫn công chúng để tồn tại cho đến hôm nay... Năm trong chương trình chấn hưng, bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc- trong đó có nghệ thuật sân khấu hài truyền thống và đương đại- vừa qua, tại Tp biển Hạ Long xinh đẹp, Hội Nghệ sĩ Sân khấu VN và Sở VH-TT&DL Quảng Ninh đã tổ chức **Liên hoan Sân khấu Hài toàn quốc, lần thứ nhất, 2011**. Lần đầu tiên trong nửa thế kỷ qua, một cuộc gặp mặt của các nghệ sĩ hài, các trích đoạn hài, các tiết mục hài và vở diễn hài được tổ chức một cách

quy mô, chuyên nghiệp - với sự góp mặt của 22 đơn vị nghệ thuật gồm 600 nghệ sĩ biểu diễn (dành riêng cho khu vực phía Bắc). Vạn sự khởi đầu nan, đây là một cố gắng lớn của Hội NSSKVN, trong bối cảnh sân khấu thưa vắng khán giả hiện nay, nhằm thổi bùng lên ngọn lửa sáng tạo, vốn đã có vẻ nguội lạnh của các nghệ sĩ sân khấu nói chung, và sân khấu hài nói riêng, trước hiện tượng "hài kịch" đang biến thành "hề kịch"...

Trong suốt cả một tuần lễ, khán giả của vùng đất mỏ Quảng Ninh đã được cười thoải mái, cười sảng khoái, cười hồn nhiên, hỉ xả... và cả những tiếng cười xót xa, chua cay nữa. Dù là tiếng cười như vỡ rào, tiếng cười thấm kín, dí dỏm, hoặc tiếng cười "giật mình", cười ra nước mắt để suy ngẫm; thì những tiết mục trong đêm khai mạc đủ các loại hình Tuồng, Chèo, Xiếc, Kịch nói, Cải lương đã thật sự là hài kịch, chín chu, nghiêm túc, sâu lắng... Khi những nhân vật hài của quá khứ hàng ngàn năm, hàng trăm năm trong Chèo, Tuồng, và nhất là những nhân vật của cuộc sống đương đại (các Sếp lớn, Sếp nhỏ, Tổng Giám đốc, Giám đốc, Trưởng thôn, cán bộ hành chính thành phố, tỉnh lỵ, bà con nông dân, chiến sĩ cảnh sát, người lính cụu chiến binh năm xưa, những thanh niên hiện đại tươi trẻ)... xuất hiện trên sân khấu. Từ những nhân vật châm, mù, điếc trong việc làng xét xử cô Thị Mầu (Chèo *Quan Âm Thị Kính*); đến cả "đây" quan lại từ Xã trưởng đến Thầy đế,

Quan huyện bị vào tròng chỉ vì những ham muốn vô đạo trong *Tuồng Nghêu, Sò, Ốc, Hến*; tuy đã quá quen thuộc, nhưng vẫn rất tươi mới với những suy ngẫm sau tiếng cười. Cười và rồi cảm phục, trân trọng hơn đi sản cha ông ta để lại, khi mà nghệ thuật đích thực luôn sống cùng thời gian, không hề cũ trong thời hiện đại. Trích đoạn "Lột mũ quan" trong *Bài ca giữ nước* của cố NSND Tào Mạt, là kịch bản Chèo trở thành mẫu mực từ bao lâu, nhưng vẫn như vừa mới xuất hiện hôm qua. Khát vọng chống tham tàn, tham nhũng của nhân dân hiện ra trong tác phẩm là khát vọng của muôn đời trước cái ác, vì vậy, trích đoạn quen thuộc trên vẫn hấp dẫn, mới mẻ bởi đi được vào lòng người. Tất nhiên, tiếng cười trong hài kịch là yếu tố không thể thiếu, song không thể tạo ra tiếng cười bằng bất cứ giá nào. Thiếu tính khái quát, thiếu công phu trong sáng tạo hình tượng, tiếng cười sẽ trở nên dễ dãi và nhợt nhạt, để trở thành "hề kịch". Sự phản ánh và phê phán trong hài kịch luôn bám sát hiện thực cuộc sống, song không phải là mô tả và minh họa cuộc sống. Còn gì đáng buồn và không thể cười được hơn, khi hàng ngày chúng ta gặp những điều bất cập trong cuộc sống, nhưng khi đưa lên sân khấu, lại thấy thiếu sức khái quát với một thông điệp có chủ đích của những người sáng tạo. Ngay cả chính kịch, một thời công chúng bị loạn hợp, xem sân khấu cũng lại như đang ngồi hợp với những tác phẩm tuyên truyền

thuyết lý dài dòng nên khán giả quay lưng cũng là điều dễ hiểu. Một điều đáng mừng nữa là, bên cạnh những tác phẩm được khẳng định từ lâu, thì vở hài kịch *Giả giàu nghèo thật* (do Hồ Thi dịch từ kịch bản của Trung Quốc), lại rất phù hợp với hoàn cảnh xã hội ta hôm nay, của Đoàn Kịch nói Hải Phòng, đã được khán giả nồng nhiệt hoan nghênh với những tràng cười nghiêng ngả đến vỡ rào. Nghệ thuật diễn xuất khỏi bàn, song nội dung hài kịch dung dị và sâu sắc. Chuyện kịch có tình huống vượt ra khỏi nhân vật để khai quát chuyện đáng cười, đáng châm biếm của một bộ phận nông dân là "tham và sĩ". Với con đầu tương lai sắp xuất hiện thì mượn đồ, giả giàu để sĩ. Với "Ban xóa đói giảm nghèo" sắp đến thì muốn nghèo để có trợ cấp. Sự muốn nghèo và giàu ấy xảy ra cùng lúc tạo nên tình huống hài. Cách giải quyết của tác phẩm như một lời tâm tình có tính thuyết phục là tìm hướng đi đúng trong sản xuất để cải tạo hiện tại chứ cứ giả giàu thì mãi nghèo. Khán giả cười được vì nghệ thuật diễn xuất, cười được còn vì lời thoại của nhân vật. Và sau tiếng cười là cả sự suy ngẫm khi mà kịch bản có chủ đích với tính khái quát, dụng công xây dựng tình huống, chứ không phải cười để mà cười! Mới hay trong hài kịch thì "bột" càng quan trọng hơn để làm nên "hố"; bởi bột hài để rải thì trước hết là khổ diễn viên phải gồng lên để cười, tìm tiếng cười, sau là khổ khán giả...

Trao đổi với NSND Lê Tiến Thọ, Chủ tịch Hội NSSKVN - được biết, trong tháng 11 tới, liên hoan sân khấu hài phía Nam sẽ được tổ chức tại Tp Hồ Chí Minh; sau đó, Hội sẽ đánh giá, tổng kết để định hướng cho những năm tới. Và như thế, qua **Liên hoan Hài toàn quốc lần thứ nhất** lần này, các nghệ sĩ sân khấu nói chung - trong đó có các nghệ sĩ hài đích thực - sẽ cố gắng tìm lại chính mình, với tiếng cười sang trọng và văn hoá, để ngày càng lôi cuốn, hấp dẫn công chúng!■

## NGƯỜI NHẠC SĨ ẤY ĐÃ RA ĐI

NGUYỄN ĐÌNH SAN

NGƯỜI yêu âm nhạc cả nước, đặc biệt là bộ đội, từ lâu đã rất ưa thích một số bài hát nổi tiếng như *Đường lên Tây Bắc, Quân đội ta quân đội anh hùng, Ta ra trận hôm nay, Tiếng nói Hà Nội, Nhịp cầu nối những bờ vai, Đôi dép Bác Hồ, Lá cờ Đảng, Trên đường hạnh phúc, Nói với khơi xa, Đường về quê Bác...* Tác giả những bài trên là Văn An - Nhạc sĩ suốt đời mặc áo lính, từ khi khoác ba lô đi kháng chiến đến ngày nghỉ hưu... Nhưng từ nay, công chúng không còn được nghe những sáng tác mới của ông nữa; bởi ông đã vĩnh viễn ra đi vào hồi 19h 15 phút ngày 31/8/2011, tại nhà riêng (khu tập thể Nam Đồng, quận Đống Đa - Hà Nội), hưởng thọ 83 tuổi (ông sinh năm 1929 tại Tp Nam Định). Nghe tin Văn An mất, bạn bè, đồng nghiệp, những người quen biết và công chúng yêu âm nhạc không khỏi bàng hoàng. Tôi băng khuỷu nhớ lại biết bao kỷ niệm với Văn An và ghen ngào, lẩm nhẩm hát lại những giai điệu mà mình rất mê đắm từ lâu, trong những ca khúc nổi tiếng như *Đường lên Tây Bắc, Trên đường hạnh phúc, Đôi dép Bác Hồ...* Là một nghệ sĩ - chiến sĩ - Văn An cả đời mặc áo lính, từng cầm súng rồi cầm đàn, cầm bút, nên ông thấu hiểu tâm tư, tình cảm các thế hệ của anh bộ đội Cụ Hồ, vì thế tác phẩm luôn đạt dào sức trẻ, vừa mạnh mẽ lại vừa uyển chuyển, điệu đà, giữa lí trí và cảm xúc rất hài hòa khiến người nghe nhanh chóng bị thuyết phục. Ngôn ngữ âm nhạc của ông có phong cách riêng: sang trọng nhưng không kiểu cách, không xa lạ, lại rất gần gũi với đại chúng. Ông không dựa hẳn vào những làn điệu dân ca để tạo nên giai điệu - ngoài bài *Dòng hương quê mình* - nhưng nghe những ca khúc của ông, ai cũng thấy rõ phong vị dân tộc, rất Việt Nam: ngọt ngào, giàu cảm xúc, rất trữ tình. Có thể nói ông luôn sáng tạo ra những giai điệu đẹp khiến người nghe và người hát đều rất thú vị. Có những bài mới nghe tên, tưởng như tác giả khó thoát khỏi sự khô khan, vậy mà Văn An vẫn tạo nên được giai điệu rất tình cảm như *Lá cờ Đảng, Quân đội ta quân đội anh hùng, Ta ra trận hôm nay, Đường đây ai rài...* Ông còn là nhạc sĩ rất giỏi trong lĩnh vực phổ thơ, mà thành công điển hình nhất là *Đôi dép Bác Hồ* (thơ Tạ Hữu Yên) và *Nhịp cầu nối những bờ vai* (thơ Phan Văn Tử). Tất



Nhạc sĩ Văn An

nhiên, để làm nên giá trị của một nghệ sĩ sáng tác, ngoài bút pháp, trình độ kỹ thuật, điều rất quan trọng là cần phải quan tâm đến những vấn đề lớn của đất nước, cùng đồng điệu với những tình cảm lớn của dân tộc về Tổ quốc, về chiến tranh, hòa bình, về vận mệnh, tương lai của mỗi số phận gắn với cộng đồng, quốc gia. Văn An là một trong những nhạc sĩ có được điều đó. Ngay cả một tình ca rất hay là *Nhịp cầu nối những bờ vai* - được các chiến sĩ rất ưa thích, ông đã cùng nhà thơ cảm nhận rất sâu sắc: "Anh lại về đây sau ngàn ngày chiến đấu, ngồi trên cầu thổi sáo đón em"...

Đối với người nghệ sĩ, thì Đảng Cộng sản VN và Lãnh tụ Hồ Chí Minh là hai đề tài cao cả, thiêng liêng, luôn thôi thúc trái tim họ - nhưng không phải để để có thể cho ra đời một tác phẩm đủ sức thuyết phục người nghe, bởi lẽ tình cảm của muôn người đã quá sâu nặng với Đảng, với Bác, nên đòi hỏi rất cao. Nhưng Văn An đã vượt qua được điều đó, để viết nên những bài ca chất lượng, được công chúng đón nhận như *Tiếng hát từ trái tim, Lá cờ Đảng, Đôi dép Bác Hồ, Đường về quê Bác*. Chính vì những giá trị tư tưởng, nhân văn và thẩm mỹ trong các bài hát của mình, nên nhạc sĩ - Đại tá Văn An đã được trao tặng Giải thưởng Nhà

nước về Văn học - Nghệ thuật ngay từ đợt đầu tiên. Chẳng những ông được công chúng, cũng như các chiến sĩ rất yêu quý qua các tác phẩm âm nhạc; mà còn ở cả tấm lòng, phong cách sống của ông đối với mọi người. Văn An luôn giản dị, chân tình, sẵn sàng đến với bất cứ đơn vị bộ đội hoặc cơ quan, đoàn thể nào có nhu cầu sáng tác, hoặc bồi dưỡng phong trào bằng bất cứ phương tiện gì, không bao giờ đòi hỏi sự đền đáp về vật chất. Phụ trách làn sóng văn nghệ quân đội của đài Đài TNVN, cùng với các đồng nghiệp, trong mấy chục năm liền, ông đã phát hiện, bồi dưỡng được rất nhiều giọng hát, cây bút sáng tác từ phong trào quần chúng trở thành chuyên nghiệp, nổi tiếng. Không thể không ghi nhận công sức lớn lao của ông trong việc góp phần đem lại đời sống tinh thần phong phú cho các chiến sĩ, trong suốt một thời gian dài khi chưa có sự phát triển của công nghệ truyền hình. Ở Văn An, giữa con người nghệ sĩ và con người của cuộc sống đời thường, đã hoà quyện vào nhau; vì thế, giai điệu vừa chài chèo, mượt mà, lại vừa góc cạnh sâu sắc, như tính cách nhẹ nhàng, tinh tế nhưng không kém phần thẳng thắn, khẳng khái của ông. Văn An luôn chân tình và rộng lòng với mọi người nên có rất nhiều bạn bè. Tại căn phòng làm việc nhỏ ở Đài TNVN (58 phố Quán Sứ - Hà Nội), lúc nào cũng có người lui tới, gặp gỡ để trao đổi, đàm đạo về tác phẩm, công việc và giải bày cả những nỗi niềm riêng tư, những uẩn khúc trong tâm hồn để được ông chia sẻ. Tuy vậy, có những lúc cần biên tập hay duyệt gấp một chương trình nào đó, ông đã nhờ người khóa cửa bên ngoài lại, để tập trung được vào công việc; đó cũng là một nét rất hồn nhiên, nghệ sĩ của Văn An...

Văn biết quy luật "sinh, lão, bệnh, tử" không loại trừ bất cứ ai. Văn biết trong những ngày cuối cùng, Văn An rất yếu. Nhưng nghe tin ông đột ngột qua đời, công chúng yêu quý ông đều rất đau lòng. Giai điệu âm nhạc, ngôn ngữ, ca từ Văn An trong những bài hát có phong cách riêng, thật khó thay thế. Thời gian trôi đi, chắc chắn, lại càng tôn thêm những giá trị vĩnh hằng trong các tác phẩm của một nhạc sĩ quân đội tài hoa!■



# SOCOLA VÀ CHÚ BÉ ĐỨNG TÈ

Bút ký của KHIẾU QUANG BẢO

**T**HỰC ra đặc sản Socola ngon nhất thế giới mới là hình ảnh biểu tượng của đất nước Bỉ. Nhưng Chú Bé đứng tè ngộ nghĩnh khoác trên mình những truyền thuyết ngộ nghĩnh làm cho thế giới ấn tượng về chú. Và để cho khỏi phật lòng cái anh Socola, người ta mới nói hạ chú xuống một cấp độ, rằng Chú Bé đứng tè là biểu tượng "không chính thức" của nước Bỉ. Anh Marcello Massoni - tour guide - nói với tôi bằng cái giọng ồm ồm của giọng bụng to, rồi cười hơ hơ "Có lẽ thế là dĩ hòa vi quý!"

## ÊM ĐÊM XỨ SỞ BRUSSELS

Brussels là Thủ đô của Vương quốc Bỉ, diện tích có 400 ki-lô-mét vuông, dân số có 1,1 triệu người, nhưng nó lại được mệnh danh là Thủ đô của Liên hiệp châu Âu. Các tổ chức của Liên hiệp châu Âu đều đặt trụ sở chính ở Brussels, như Trụ sở của Cộng đồng châu Âu EC, Liên hiệp châu Âu EU, Khối quân sự Bắc Đại Tây dương NATO, Quốc hội châu Âu... Các hội nghị lớn của châu Âu đều lấy Brussels làm nơi họp bàn, hoạch định, quyết nghị, và chính khách các quốc gia châu Âu cùng thế giới bay tới Brussels như cơm bữa. Brussels là một thành phố có từ nhiều thế kỷ trước với nét kiến trúc nghệ thuật độc đáo, ghi dấu một nền văn minh cực thịnh còn tồn tại. Mà Quảng trường nổi tiếng Grand Place cùng Khu trung tâm được coi là đẹp nhất châu Âu. Nó nằm giữa lòng thành phố Brussels với diện tích 20.000 mét vuông được xây vào thế kỷ XI với nền lát đá hoa cương. Quảng trường này được UNESCO ghi vào danh sách Di sản Văn hóa nhân loại, và từng được văn hào Victor Hugo ca tụng là "Quảng trường đẹp nhất thế giới". Quảng trường Grand Place cũng thuộc "top" di sản được bảo tồn tốt nhất châu Âu, bởi nó hoàn toàn lành lặn khi mà cả nước Bỉ đã từng là chiến trường chính của châu Âu. Có thể nói Grand Place chính là điểm tạo ra sự khác biệt giữa Bỉ với các nước khác trong khối EU.

Bao quanh quảng trường Grand Place là những tòa nhà tráng lệ xây dựng từ thế kỷ XV, tạo nên một khung cảnh nguy nga tráng lệ. Xưa kia nơi đây quy tụ những phường buôn và thợ thủ công từ khắp nơi đổ về kiếm sống. Phía nam quảng trường là Tòa thị chính, công trình kiến trúc cổ Gothic điển hình, được khởi công xây dựng năm 1402, với điểm đặc biệt là cổng chính không nằm ở giữa tòa nhà như thông thường, mà hơi lệch sang một bên. Đối diện Tòa thị chính là tòa nhà trước kia mang tên Cung điện Hoàng đế (Kings House), mặc dù từ xưa tới nay chưa từng có nhà vua nào ngự ở nơi này. Từ thế kỷ XVI tòa nhà này là Trung tâm Hành chính, còn giờ là Bảo tàng thành phố. Phía đông quảng trường là khách sạn Thiên Nga Trắng nổi tiếng. Đây là nơi 150 năm trước Mác và Ăngghen từng ở trong suốt ba năm lưu lại Bỉ và đã hoàn thành trước tác "Tuyên ngôn Cộng sản".

## LÀNG DU MỘT CHÚT NGOẠI Ồ

Brussels nên thơ còn ở màu xanh của lá cây và sắc hoa tràn ngập khắp nơi. Những rừng cây xanh lớn giúp điều hòa khí hậu và thời tiết cho đô thị, cũng là nơi người dân xứ "Socola" thường đến cắm trại và nghỉ ngơi vào ngày cuối tuần. Cây xanh phủ kín trên đồi. Cây xanh tràn xuống các thung lũng, và cây xanh chạy xen vào trong phố.

Ở Brussels có một "Châu Âu thu nhỏ" trong Công viên Brussels với mô hình của khoảng ba trăm danh lam thắng cảnh tiêu biểu của hơn mười quốc gia châu Âu. Từ tòa công sở hiện đại của ủy ban châu Âu, đến các cung điện lộng lẫy, nhà thờ nguy nga, cối xay gió hiện hòa, hay tu viện trang nghiêm u tịch.

Trước Nhà ga Trung tâm lúc nào cũng có những tuyến xe buýt mang biển hiệu "Visit Brussels Line". Giá cước khoảng 20 Euro dành cho việc tham quan hầu hết các danh thắng chính ở Brussels. Xe buýt hai tầng, có trang bị tai nghe cá nhân ở nơi ghế ngồi, giới thiệu với du khách bằng 6 ngôn ngữ: Pháp, Hà Lan, Đức, Anh, Tây Ban Nha và Bỉ, về những công trình nổi tiếng của thủ đô Brussels. Thật quyến rũ.



Nếu ra xa trung tâm khoảng hơn chục cây số, có Bảo tàng Khoa học - Kỹ thuật, mang hình cấu trúc nguyên tử. Công trình này xây dựng cách nay 50 năm, cao 103 mét, do kiến trúc sư Andre Waterkeynphác họa, được ví như tháp Eiffel của Brussels.

Công trình kỷ niệm Atomium này có hình dạng là 9 khối hình quả cầu, kết cấu giống như tinh thể, rỗng bên trong, mỗi quả có đường kính 18 mét. Các quả cầu ở xung quanh kết nối với mặt cầu ở trung tâm bằng các đường ống hình trụ có cầu thang dành cho người đi bộ ở bên trong, dài 35 mét. Bên trong các quả cầu kim loại của Atomium có các hoạt động về bảo tàng, nhà hàng... Khi đứng trên đây, sẽ cho tầm nhìn tổng thể cảnh quan của Brussels. Tháng 3 năm 2006, Bỉ cho lưu hành đồng tiền kim loại mệnh giá 2 Euro mới, một mặt của đồng tiền này có hình Atomium.

## PHỐ RIÊNG CHO SOCOLA

Thành phố Brussels dành hẳn một con phố dài với một chuỗi shop bán socola lúc nào cũng đông chật khách mua phải xếp hàng rồng rắn ra tận hè phố. Ai tới Brussels xem gì thì xem, để rồi sau đó cũng nhầm nhầm đến với con phố này. Tựa như cái thành ngữ "mọi nẻo đường đều dẫn tới thành Rome".

Bỉ trồng rất nhiều cây cacao lấy nguyên liệu làm socola. Ngoài ra còn nhập khẩu cacao từ Malaysia. Socola Bỉ ngon nhất thế giới là bởi công nghệ duy nhất độc quyền châu Âu.

Người dân Bỉ thích ăn socola đen. Nguyên chất. Đắng. Thành nghiện. Nhưng Bỉ sản xuất socola đầu chỉ có dùng cho nội địa. Mà họ làm giàu về socola xuất khẩu đi toàn thế giới với công nghệ chỉ có ở Bỉ, và làm cho phù hợp với khẩu vị của mỗi nước nhập khẩu mà thôi. Hà Lan là nước sản xuất socola ngon thứ nhì thế giới mà vẫn phải nhập khẩu socola Bỉ, làm giàu thêm phong cách và hương vị socola cho nước mình.

Các sản phẩm socola của Bỉ rất phong phú. Có socola đen, socola trắng. Socola sữa, socola dừa. Socola hạnh nhân, socola có nhân mứt lòng chiết từ các loại quả. Socola có nhân rượu thơm. Cùng các loại bánh, kẹo socola. Sản phẩm socola được đóng gói rất bắt mắt: dạng hộp nhỏ, hộp to, chuỗi hộp... với nhiều hình khối vuông, tròn, lục lăng, bát giác, có thắt dây nơ lụa cùng hình trang trí rực rỡ sắc màu. Trong những chiếc hộp ấy, socola lại được đặt trong những khuôn ô có lót lụa hoặc nỉ. Và điều quan trọng là hàng chữ "Made in Belgium".

Sự nổi tiếng của socola Bỉ dẫn tới những người thân của tôi dần đi dần lại "Nhớ mang quà socola". Không "Made in Belgium không ăn!" Họ làm khó cho tôi. Sao có thể mua socola Bỉ rồi mang theo suốt cuộc hành trình châu Âu dài ngày? Không được bảo quản lạnh thì nó sẽ chảy nước. "Ướt cũng ăn! Ỉt cũng được. Miễn là không mua ở phố Hàng Buồm Hà Nội!"

Là mong muốn của người thân nên cũng cần chịu khó chịu khổ.

## MANNE QUIN PIS - CHÚ BÉ ĐỨNG TÈ

Dù chỉ được xem là biểu tượng không chính thức của Brussels, nhưng bức tượng Mannequin Pis "Chú Bé đứng tè" cũng là một trong những bức tượng đài nổi tiếng châu Âu. Khắc với nhiều bức tượng nổi tiếng khác, bức tượng trứ danh này chỉ cao có 60 centimet, đặt trên một đài đá hoa cương cao 2 mét đặt ngoài trời ở một góc phố, với mái tóc xoăn, chiếc mũi hếch, ưỡn bụng ra phía trước, tay phải nâng "con chim" bé xíu... "tè". Đây là tác phẩm của bậc thầy điêu khắc Jerome Duquesnoy được hoàn thành vào năm 1619. Nhưng đến năm 1817 thì được thay chất liệu bằng bức tượng đồng. Dẫu có nhiều dị bản về "lý lịch" chú bé, nhưng nghe có vẻ hay nhất là câu chuyện có liên quan đến tinh thần ái quốc. Chuyện kể rằng khi quân Tây Ban Nha rút khỏi Brussels, để tính cho phóng hỏa đốt toàn bộ thành phố bằng một quả bộc phá cháy có sức công phá lớn. Bỗng có một chú bé, không biết ngày thơ hay thơ ngây, đã "tè" vào đường dây cháy chậm của quả bộc phá đang xì xì khói, dập tắt ngọn lửa có nguy cơ nổ tung gây hỏa hoạn, cứu cả thành phố Brussels không bị thiêu rụi. Một dị bản khác về chú mà người ta cho là chính truyện. Chú bé tên là Cherria. Khoảng 7 - 8 tuổi. Sống trên đường phố này. Hằng ngày đi học thường gặp một mụ phù thủy, mụ phù thủy này hay bắt nạt chú. Tức mình, chú đã leo lên gác hai "tè" vào đầu mụ. Mụ tóm cổ chú lôi ra góc phố bắt đứng trên bệ đá cao và phải "tè" suốt ngày.

Mỗi năm các nhân vật quan trọng và chính khách có công chuyện khi đến Brussels đều tặng những bộ y phục đặc trưng dân tộc mình cho chủ điện vào những dịp lễ trọng đại. Tính đến giữa năm 2011 gia tài của Chú Bé đứng tè đã có tới 800 bộ trang phục, được đưa vào trưng bày tại nhà bảo tàng thành phố. Và được người có trách nhiệm thành phố giao phó thay y phục cho chú theo các dịp có ngày lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt. Vào mùa Giáng sinh, chú được mặc bộ đồ Ông Già Tuyết. Vào lễ hội bia, chú mặc bộ đồ xanh lá cây đội mũ đầu bếp và được "tè" ra bia. Tháng này đang là mùa bóng đá châu Âu chú được mặc bộ quần áo cầu thủ trông như danh thủ Wayne Rooney của MU vậy. Rất oách. Vẫn đứng "tè".

Tượng Chú Bé đứng tè được bày bán ở nhiều nơi. Trong các shop bán socola cũng bày bán tượng Chú Bé đứng tè bằng những chất liệu: gỗ, thạch cao, đồng thau, than đá. Kích cỡ cũng đủ loại, từ nhỏ bằng cục tẩy học sinh, cho tới to như bức tượng chú đang đứng "tè" ở đầu phố.

## NHỮNG NÉT VĂN HÓA THÚ VỊ

Nếu nước khác gây bất ngờ cho du khách bằng những phong tục độc đáo đầy sắc màu, thì nước Bỉ sẽ mang đến cho bạn nhiều điều thú vị nhỏ nhả từ những nét văn hóa rất bình dị. Ví như môn khoai tây chiên fritkots lừng danh, cùng niềm đam mê truyện tranh đặc biệt của dân Bỉ. Điều đó

không ít du khách cảm thấy nước Bỉ thật hồn nhiên và tươi trẻ.

Dù chỉ là khoai tây chiên nhưng fritkots là loại khoai bintje đặc biệt của Bỉ, và được chiên bằng kỹ thuật "bí truyền" khiến ai ăn cũng "nhớ đời". Và thương hiệu fritkots trứ danh nhất ở Brussels là Nhà hàng Antoine đã có hơn bốn đời làm món này. Ngoài Nhà hàng Antoine, hằng tháng chính quyền Brussels còn có giải thưởng "Bàn tay vàng chiên fritkots" để khuyến khích các đầu bếp luyện tay nghề với món ăn truyền thống nổi tiếng của họ. Ước tính toàn nước Bỉ có khoảng 8.000 nhà hàng chuyên làm món fritkots.

Trên đường phố Brussels, du khách còn gặp rất nhiều truyện tranh ở các nhà sách lớn nhỏ. Ở ngay thủ đô Brussels cũng có một nhà bảo tàng truyện tranh riêng biệt (Musée de la BD), lưu trữ gần như tất cả các truyện tranh nổi tiếng thế giới.

Dân Bỉ thích đọc truyện tranh và các nhân vật trong truyện tranh một cách lạ lùng. Đi trên đường phố Brussels, thỉnh thoảng gặp các hình nộm khổng lồ dựng ven đường. Đó là những nhân vật truyện tranh mà dân Brussels ưa thích, như Tintin, Gaston, Lucky Luke, chó Snoopy... Rất nhiều người thích đứng cạnh các hình nộm này để chụp ảnh lưu niệm.

Hay như một hình ảnh mà ít người chú ý tới về nghi niệm "âm - dương" của người Brussels, là ở một phố cổ xây toàn bằng gạch đỏ để mộc không trát, có nhóm tượng xếp đặt: Một môi tên bằng cổ tay bay lên (sức mạnh đàn ông), dựng bên cạnh biểu tượng chiếc gót giày phụ nữ, như một phạm trù cặp đôi.

Đêm cuối ở Brussels, xem tivi, tôi bỗng giật mình thấy Đài truyền hình Trung ương Bỉ đưa tin về cuộc khủng hoảng tài chính tới tệ đáng lo ngại hơn cả thịt bò điên và khuẩn E.Coli ở một số nước trong Liên minh châu Âu như gần gũi có ở một tên bạn cầu. Ông Chủ tịch Liên minh châu Âu (EU) Herman Van Rompuy cho biết, các nước Khu vực đồng tiền chung châu Âu (Euzone) dự kiến cuộc họp thượng đỉnh khẩn cấp tại Brussels nhằm giải quyết cuộc khủng hoảng nợ kéo dài ở châu Âu. Trong đó có bàn thảo gói cứu trợ thứ hai cho Athens (Hy Lạp), nhằm ngăn chặn sự lây lan nghiêm trọng của khủng hoảng nợ công. Mà trước đó Hy Lạp, Ireland, Bồ Đào Nha, đến Ý - nền kinh tế thứ 3 EU cũng chao đảo khoản nợ công khổng lồ gần 1.900 tỷ Euro, tương đương 120% GDP. Cơ quan quản lý Ngân hàng châu Âu (EBA) đã tổ chức sát hạch về khả năng chống đỡ trước các cú sốc tài chính do chính cơ quan này tiến hành, thì 8 trong tổng số 91 ngân hàng châu Âu đã không vượt qua được cuộc sát hạch giả định về sự tụt dốc thị trường chứng khoán và bất động sản. Kết quả là có 5 ngân hàng của Tây Ban Nha, 2 ngân hàng của Hy Lạp, 1 ngân hàng của Áo không đáp ứng nổi về vốn, thiếu 2,5 tỷ Euro. Ngoài trưởng Mỹ Hilary Clinton mặc dù ở nửa bán cầu bên kia cũng lo ngại cuộc khủng hoảng nợ đang diễn biến ngày một tồi tệ và nhiều rủi ro. Nếu vỡ nợ, không chỉ Hy Lạp, mà cả châu Âu sẽ ảnh hưởng nặng nề, thậm chí cả Mỹ cũng sẽ chịu tác động không nhỏ từ cú sốc kinh tế lớn ấy.

Vậy là thành phố Brussels, thủ đô của Bỉ, và cũng là thủ đô của Liên minh châu Âu, liên tục diễn các cuộc hội nghị nóng bỏng không khí chiến tranh của NATO, hết tập trận ở biển Đen biển Đỏ, lại đến cuộc chiến chống khủng bố liên miên không có hồi kết ở Afghanistan, lập vùng cấm bay quá đả đánh phá Libya... Nay lại phải chạy trốn chạy đảo đầu đầu với cuộc khủng hoảng tài chính nợ công ở ngay trong lòng Eurozone. Những dòng tin breakingnews mang hình hài gai góc của những cú sốc ấy, làm người dân Bỉ không thể an bình vui vẻ với Chú Bé đứng tè, với socola, với tranh truyện, cùng món khoai tây chiên fritkots được. Xem ra, "nhà giàu cũng...khóc". ■



# TRẦN TIẾN VÀ THỂ KÝ TỰ THUẬT Ở VIỆT NAM

TRẦN NHUẬN MINH

**T**RẦN Tiến người làng Diên Trì, nay là thôn Trục Trì, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Ông sinh giờ Dần ngày 18 /11 / năm Kỷ Sửu (1709), tên chữ là Hậu Phủ, tên hiệu là Cát Xuyên, Khiêm Đường. Ông là con Tiến sĩ, Tham tụng Lễ bộ thượng thư - Diêu Quận công Trần Cảnh, nhà nông học đầu tiên của Việt Nam, cháu nội Tiến sĩ, Bối tụng, Hình bộ thượng thư - Lễ bộ Tả thị lang, Phương Tri hầu Trần Thọ, nhà thơ và nhà ngoại giao thời Lê. Ông đỗ tiến sĩ năm Mậu Thìn (1748), làm quan Phó đô ngự sử, Công bộ Hữu thị lang, tước Sách Huân bá, là nhà sử học và nhà văn nổi tiếng thời Lê, tác giả các bộ sách: *Đánh khoa lục sưu giảng* (sử) *Cát Xuyên thi tập* (thơ) *Cát Xuyên tiệp bút* (kí) *Niên phá lục* (kí) *Lương quốc Trạng nguyên Mạc Đình Chi* (kí)...

*Niên phá lục* (1764) là tập kí nổi bật trong các tác phẩm của Trần Tiến. PGS - TS Nguyễn Đăng Na đánh giá: đây là "bộ sách có giá trị lớn, nó đánh dấu một mốc quan trọng trên con đường phát triển văn xuôi tự sự Việt Nam, đặc biệt về thể kí...". Với thành tựu quan trọng đó, Trần Tiến đã "mở ra cho mình một lối viết riêng, không giống bất cứ một ai trước đó, đồng thời đặt nền móng cho những người đi sau noi theo, như Lê Hữu Trác, Phạm Đình Hổ..." (Lời giới thiệu *Niên phá lục*, Nxb Văn học, 2003).

*Niên phá lục* gồm 2 tập kí riêng biệt. Tập đầu là *Tiến tướng công niên phá lục*, viết về cha mình, Tham tụng - Thượng thư Trần Cảnh. Tập sau là *Trần Khiêm Đường niên phá lục*, viết về bản thân mình, khi ông 55 tuổi, hoàn thành vào một ngày mùa đông, năm Long Tập, Giáp Thân, niên hiệu Cảnh Hưng thứ 25 (1764) tại lỵ sở xứ Thanh Hoa (nay là Thanh Hóa) khi ông làm quan ở đó, với chức danh đầy đủ là Triều liệt đại phu, Tán trị thừa chánh sử, Tham chính xứ Thanh Hoa, mà ông đã ghi ở Lời Tựa, đầu sách. Theo GS - TS Nguyễn Đăng Na, với *Trần Khiêm Đường niên phá lục*, *Trần Tiến đã sáng tạo ra một thể loại mới trong văn xuôi Việt Nam là kí tự thuật, từ năm 1764*. Nguyễn Đăng Na viết, với tác phẩm này, "lần đầu tiên trong văn xuôi tự sự Việt Nam có một tác phẩm kí tự thuật. Chỉ khi con người ý thức được về mình, ý thức về vai trò và vị trí của mình, thì loại hình tự thuật mới ra đời. Ở thời trung đại, mấy ai dám làm như vậy". Nguyễn Đăng Na nhận xét: "Khi thuật lại cuộc đời mình, tác giả luôn giữ thái độ trung thực, thật thà, kể cả khi nói về sự "quanh co" của mình". Ở

đây, lần đầu tiên, cái Tôi "trở thành nhân vật trung tâm trong tác phẩm, để từ đó, mọi sự kiện được quan sát, đánh giá, miêu tả dưới điểm nhìn trực diện của anh ta. Điều này, tất cả các tác giả trước đây, chưa một ai làm được".

Mở đầu tác phẩm tự thuật, Trần Tiến viết: "Tôi họ Trần, thuở bé tên là Tân, lớn lên tên là Kinh, lại có tên là Tiến, tự là Khiêm Đường, con của Thừa tướng Trần công, do bà Quận phu nhân họ Nguyễn sinh ra. Nghiễm quân tôi từng nói rằng, ngài có số ẩn tàng, sẽ sinh quý tử, đến năm 26 tuổi thì sinh ra tôi. Thuở bé, tôi ngổ ngược, khó dạy dỗ, người nhà đều lấy làm lo ngại..." Ông tự nhận xét: "Lại nữa, tôi bẩm tính ngu độn và không được mẫn tiệp, lại không biết nghề gì, tuy có nhà nhận, thực thà, nhưng không tài hoa, ngoài ra chẳng có gì hơn người".

Lời văn tự thuật chân tình, thành thật, ấm áp, mà rất già dặn, đầy sự tin cậy và chia sẻ, được viết xong từ năm 1764, mới thấy cái giá trị mở đầu về vang của nó cho một thể loại văn học tự sự, do chính ông khai mở. Với lối viết điểm đậm, khiêm nhường, thâm mật và thâm thúy như thế, Trần Tiến thuật lại toàn bộ cuộc đời mình, từ khi sinh ra, lớn lên, rồi đi học ở An Quảng ( nay là Quảng Ninh). Năm Tân Sửu (1721), "thân phụ đến nhậm chức Đốc đồng xứ An Quảng. Tôi đi theo để học". Năm Nhâm Dần (1722) "tôi theo thân phụ, học tập tại xứ An Quảng, và làm thơ phú rất có khả quan, có câu luận như sau:

Cổ giả Quân Y phi dị ngộ  
Dụng chỉ công hóa khởi nan thành  
(Người xưa như Quân Trọng, Y Doãn không dễ gặp  
Dùng họ, công hóa há khó thành)  
Và một số câu đối nữa. Thân phụ hết sức khen ngợi".

Như vậy, Trần Tiến viết bài thơ đầu tiên ở Quảng Ninh ngày nay, khi ông mới 13 tuổi. Trong tác phẩm, ông thuật lại nhiều việc diễn ra, từ kinh đô đến các xứ Hải Dương, An Quảng, Sơn Tây, Sơn Nam, Thanh Hoa, Kinh Bắc... chủ yếu xoay quanh hai việc lớn, một là nông dân khởi nghĩa mà ông chứng kiến, hai là học hành thi cử mà ông trực tiếp tham gia, khi là thí sinh, khi là quan giám khảo, với rất nhiều chi tiết sinh động. Ông thuật lại năm đi thi đầu tiên (1726):

"Năm 18 tuổi, khoa Hương thí năm Bình Ngô, phụ thân muốn tôi đi thi. Tôi cho rằng, lực học của mình chưa tới độ, nên không đi thi. Tiên quân tôi cũng không cưỡng. Năm 19 tuổi, tôi mới vào trường Giám tập văn bài. Bấy

giờ văn học đang thịnh hành, sĩ tử tôi học đồng như mây tụ, người trúng bằng tôi gần 300, tôi trúng thứ 15. Khi đến lĩnh quyển, quan Tri giám người Thiên Kiêm, Thanh Liêm là Thượng thư họ Trương, lấy quyển của tôi xem, khen "được" đến hai ba lần và nói rằng: "Ta đỗ đại khoa năm 21 tuổi mà văn chương chưa được như thế này. Cố lên! Cố lên!".

Và đây là sự việc diễn ra sau cuộc thi cuối cùng (thi Tiến sĩ năm 1748):

"Xem xướng danh xong, tôi ra về, giữa đường gặp con trai quan Thượng thư người Hoạch Trạch là Nhữ công, dừng lại nói chuyện. Bấy giờ, ông ta không được thủ khoa, hơi phật ý. Tôi an ủi. Ông bỗng nhiên nói: "Khoa này trúng đại danh chỉ có huynh và tôi. Người khác tuy đỗ đứng trên, nhưng không đáng ngại". Lúc đó, tôi cũng hơi biết, tự nghĩ rằng, tuy ông nói vậy, nhưng thực ra là tự nói về bản thân, bèn đưa đáp: "Huynh là bậc kì tài trong thiên hạ, chứ Rhông phải của riêng xứ ta. Còn như danh sĩ trường ta, cũng rất nhiều người như đệ đây, sao so được với huynh". Ông nói: "Không đúng! Tôi không phải là kẻ nịnh dỗi, nhưng đã từng bàn luận với các quan huyện, phủ, xin kể qua các danh sĩ đỗ cao các huyện, quyển trúng chỉ có một hai câu hay. Nhưng xem bài của huynh, không phải loại bình thường. Đại thành khoa này là huynh và đệ, không khác được".

Về nguyên nhân thi trượt các khoa trước, tác giả cũng thành thật nhận ra:

"Bấy giờ, tôi có một người bạn ở Nhuế Đông, thường xuyên đi lại, nói rằng: "Học vấn của huynh toàn những thứ đầu đầu, thực không thể có kết quả. Cần phải theo thời thế mới được". Nhờ đó, tôi bỗng nhiên tỉnh ngộ, bèn khổ luyện văn bài, trước tác toàn thứ văn khoa cử, rất biết cần phải chuẩn bị như thế nào cho cuộc ứng thí... (Nguyễn Đăng Na dịch).

Theo Nguyễn Đăng Na, kí tự thuật của Trần Tiến, được ông "viết rất hay, ý tứ thì sâu kín nhưng rõ ràng, mạch lạc. Nội dung tác phẩm lại phong phú và hấp dẫn. Đúng như người đời thường nói, văn của đại gia, ý tại ngôn ngoại"... (Lời giới thiệu *Niên phá lục*, sách đã dẫn).

Ông mất giờ Mão ngày 7/5 năm Canh Dần (1770) tại nơi làm việc, các quan đưa về mai táng tại quê nhà, được vua Lê Hiển Tông ban tên thụy là Trung Cẩn, sau truy thăng Lễ bộ thượng thư.■

## ĐỜI SỐNG VĂN NGHỆ

### KHAI MẠC TRẠI SÁNG TÁC VĂN HỌC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG CỦA ỦY BAN TOÀN QUỐC LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM

LÊ XUÂN

**S**ÁNG ngày 7-9-2011, tại Nhà khách số 2 Hai Bà Trưng của UBND TP Cần Thơ đã khai mạc Trại sáng tác Văn học của 13 tỉnh ĐBSCL do Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các hội VHNT Việt Nam và TP Cần Thơ đăng cai tổ chức từ ngày 7-9 đến ngày 17-



9-2011. Đến dự có đồng chí Lê Hùng Dũng- Phó Chủ tịch UBND TP Cần Thơ, đồng chí Nguyễn Thành Kiên- Phó Trưởng ban Tuyên giáo TP Cần Thơ, nhạc sĩ Hồ Hoàng- Phó Giám đốc Sở Văn hóa- Thể thao và Du lịch TP Cần Thơ, các Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội VHNT khu vực ĐBSCL, và 27 hội viên các chuyên ngành thơ, văn xuôi, âm nhạc, dân gian (Trong đó: thơ 7, văn xuôi 11, nhạc 7, dân gian 2).

Nhà văn Tùng Diên- đại diện Ủy ban toàn quốc các hội LHVHNT Việt Nam đã phát biểu khai mạc trại, nhấn mạnh sự quan tâm của Đảng và Nhà nước tới anh chị em làm công tác VHNT, khẳng định vị trí quan trọng của VHNT trong tình hình mới.

Đồng chí Lê Hùng Dũng- Phó Chủ tịch UBND TP Cần Thơ đã phát biểu chào mừng trại sáng tác, và cảm ơn Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các hội VHNT Việt Nam đã có sự quan tâm đến tình hình VHNT khu vực ĐBSCL, tổ chức mở Trại sáng tác.

Họa sĩ Trương Quang Khải - hội viên của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các hội VHNT Việt Nam sẽ theo dõi chỉ đạo Trại. Theo chương trình, các hội viên sẽ đi thực tế một số điểm ở TP Cần Thơ, những nơi có nhiều gương điển hình về các hoạt động, thăm quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cảnh đẹp... Thời gian chính tập trung cho sáng tác mới hoặc tu chỉnh các tác phẩm đã có. Ban lãnh đạo Trại sẽ đọc và góp ý các tác phẩm của các hội viên. Hy vọng sau 10 ngày dự trại, các hội viên sẽ có những tác phẩm hay, phong phú phản ánh nhiều lĩnh vực của đời sống khu vực ĐBSCL nói chung và TP Cần Thơ nói riêng. ■

## CHỈ DÙNG 4 HỘP THUỐC, TÔI ĐÃ ĐI LẠI ĐƯỢC BÌNH THƯỜNG

NGỌC HÀ

Không cần những biện pháp chữa trị quá hiện đại, đắt tiền, bác Lâm Thị Kim Chi (sinh năm 1937, trú tại 16 Tầng Bạt Hồ - Quy Nhơn-Bình Định) đã vượt qua căn bệnh thoái hóa khớp gối nhiều năm của mình bằng phương thuốc hết sức đơn giản và hiệu quả.

Bác Chi chia sẻ, khi tuổi già ghé thăm cũng là lúc căn bệnh xương khớp bộc lộ rõ nhất. Bác cũng không ngoài quy luật đó, có điều, bác đã sớm chọn được phương pháp hiệu quả đẩy lùi căn bệnh của mình.

"Chân bên phải của tôi thường xuyên trong tình trạng đau nhức cả ngày lẫn đêm, càng vận động thì càng đau, vận động ít thì đỡ hơn, khiến tôi vô cùng khó chịu, gần như không đi lại được, nhiều lúc phải bò, không làm được việc gì" - bác Chi nhớ lại. Đi khám nhiều nơi, ở đâu cũng nói là bác bị thoái hóa khớp. Uống thuốc tây, chích 3 mũi thuốc nhưng chỉ đỡ được ít hôm lại tái phát. Bác chuyển qua dùng thuốc bắc, bệnh tình không giảm bao nhiêu. Là người ham tìm hiểu, một lần đọc báo, thấy nhiều người sử dụng cồn thuốc đắp ngoài Cốt Thống Linh hiệu quả, bác liền ra hiệu thuốc mua một hộp về dùng.

Đó là năm 2009. "Thật kỳ lạ, tôi đắp miếng Cốt Thống Linh đầu tiên đã thấy đỡ đau hẳn. Có bản thuốc có dặn là dán 30 phút có thể sẽ bị nóng. Tôi thấy "y si" như thế luôn. Nhiều lần đắp, thuốc thấy dễ chịu quá nên mặc dù đắp được 30 phút hương hừng dần rồi nhưng tôi vẫn chưa bóc miếng đắp ra. Thời tiết nóng nên chỗ đắp bị nóng đỏ và hơi ngứa - bác Chi hóm hỉnh kể lại với chúng tôi, khuôn mặt vui vẻ như cơn đau vừa mới biến mất mới đây thôi. Bác cũng cho biết, trong năm 2009, bác chỉ cần dùng hết 2 hộp Cốt Thống Linh, tổng cộng là 20 lần đắp thì cơn



Ảnh minh họa

đau khớp đã hết, đi lại bình thường. Mãi tới năm 2010, bác mới thấy hơi nhức khớp trở lại. Kinh nghiệm từ lần điều trị trước, bác mua tiếp 2 hộp Cốt Thống Linh về đắp, và cũng chỉ cần như vậy là từ đó đến nay, bác không thấy đau nhức chân nữa.

Đang chuẩn bị chia tay bác Chi thì chúng tôi nán lại vì người em dâu của bác Chi là bác Liễu Thị Ngọc Thủy cũng hào hứng kể rằng: "Tôi đã hết những cơn đau lưng dai dẳng sau khi đắp Cốt Thống Linh để điều trị thoái hóa cột sống thắt lưng, tôi rất tin tưởng vào tác dụng của sản phẩm này và đã giới thiệu cho rất nhiều người sử dụng". Niềm vui của bác Chi và bác Thủy khiến chúng tôi cảm thấy vui lây và hy vọng nhiều người bệnh khác cũng sớm tìm được niềm vui như hai bác.

(Theo Tạp chí Kiến thức ngày nay - Số 743 ra ngày 1/4/2011).



Tôi nghĩ mãi mới chọn được cái đầu bài "trêu người" như vậy. Đối với một tờ báo, đắt - rẻ có 2 cách hiểu lập lờ: ở chất lượng bài hay ở giá mua báo?

Có một nhà sành sỏi đã nhận định: mua một tờ báo, chỉ cần 1/3 lượng chữ (hay số bài) "đọc được" là bố tiền rồi, số chữ (bài) còn lại đem gói... rau muống vẫn không bị lỗi. Riêng với tôi, chỉ cần vớ được một bài, truyện thật hay là đủ. Tôi quen khi đọc báo, thấy bài nào "giá trị" thì ghi tên ra trang đầu để dùng làm tư liệu lúc cần. Như vậy, có số *Văn nghệ* tôi lọc ra được đến 7, 8 bài đáng giá, có nhiều số chỉ kẻ ra được 1, 2 bài, lại có số tôi phải thất vọng ghi một dòng to tướng: Không có gì! Vậy là đối với tôi, *Văn nghệ* có số rất đắt, số rất rẻ.

Mấy tháng trước thấy trên *Văn nghệ* có đăng ý kiến đóng góp của một bạn đọc cho khâu biên tập. Chưa bàn về những đóng góp ý như vậy chúng tỏ sự thành khẩn của quý báo. Sau đó lại thấy bạn đọc khác dường như "lâm ly thông cảm", muốn nói đỡ cho ban biên tập và phê lại cái ông góp ý kỳ trước là chỉ nói chung chung không dẫn chứng cụ thể... Ở các nước có nền báo tiến tiến thì chuyện các tờ báo đăng nguyên văn những lời phê phán - thậm chí chỉ trích rất nặng - của độc giả đối với chính bản báo là việc rất, rất bình thường, là chuyện hàng ngày, điều ấy chỉ càng chứng tỏ "tâm cơ" của tờ báo đó. Còn ở ta chuyện này vẫn... hơi bị lạ.

Thực ra, tôi đâu dám "cân đong" tờ *Văn nghệ* bằng tiền, chỉ là kiếm cớ để góp một vài ý - có thể là khó nghe - cho tờ báo mà tôi đã đeo đuổi vài chục năm nay, tờ *Văn chương* số Một của Quốc gia. Gọi là đeo đuổi vì đã mấy lần tôi định dừng đặt báo, rồi... vẫn cứ phải đặt tiếp: Dù sao thì qua *Văn nghệ* người ta vẫn bắt mạch được cái nhịp đập của văn chương nước nhà rõ nhất. *Văn nghệ* hay (đắt) thì văn chương Việt Nam đang khỏe và ngược lại - phải thế chẳng? Kể ra không đặt báo người ta vẫn đọc được đủ nội dung, trên mạng, nhưng đọc văn chương trên giấy ung dung hơn và xúc cảm mạnh hơn nhiều.

Tôi không "ca" lại cái thời bùng nổ của *Văn nghệ* cuối những năm 80 thế kỷ trước vì đã có nhiều người hát rồi. Chục năm gần đây *Văn nghệ* có lắng hơn nhưng dù sao vẫn giữ được truyền thống là tờ báo đĩnh đạc, không màu mè, ít bị thương mại hóa, có thể coi là báo của những người yêu văn chương, của giới nghệ sĩ - trí thức (mặc dù, theo quan sát của tôi, trí thức ngày nay hình như hơi... ít đọc).

Trên *Văn nghệ* vẫn xuất hiện những truyện, bài chất lượng cao, tuy thưa thớt, của các tác giả có "giá" như Hồ Anh Thái, Lê Minh Khuê (tiếc rằng cũng lâu rồi không thấy chị đăng mới), cố nhà giáo Hoàng Ngọc Hiến, Mai Quốc Liên, Đặng Tiến (ông này ở nước ngoài thì phải) và cả Đỗ Kiên Cường... Trong khi báo, đài đua nhau lạm dụng hai từ "tâm linh", trong khi từ ông lớn tới các cháu học trò chen chúc, suốt mướt khăn vải để cầu lộc, cầu đỗ thì một bài "Tâm linh và mê tín" của Đỗ Kiên Cường (VN số 42, 2007) có vẻ là một cuộc bơi "ngược dòng" kiên nhẫn và can đảm...

Thỉnh thoảng vẫn rộ lên những cuộc trao đổi về văn chương, học thuật khá sôi nổi, trong đó tôi nhớ mãi cuộc trao đổi về "Học giả - học thật" giữa nhiều tác giả, người lừng danh như giáo sư Văn Như Cương với người ít tiếng hơn như Phạm Việt Hưng, nhưng "chàng này" lại có cách lập luận khá sắc và hóm. Rồi loạt bài về sân golf của Hoàng Quốc Hải đã làm dư luận nóng lên và góp phần vào việc giảm bớt các dự án sử dụng đất vàng cho thú chơi của các trọc phú.

Những bài nghiên cứu hoặc ghi chép, giới thiệu sâu sắc, lượng thông tin cao về văn học, nghệ thuật, lịch sử và xã hội nói

## BẠN ĐỌC VỚI VĂN NGHỆ

# BÁO VĂN NGHỆ ĐẮT HAY RẺ?

chung vẫn xuất hiện, dù có thưa. Đấy chính là chất keo giữ người đọc dính vào *Văn nghệ*. Gần đây lại hiện ra một "gã" Bổng Lai nào đó với những bài rất ngắn về một vấn đề đang sôi. Giọng văn mạch lạc, số liệu rõ ràng, nói thẳng nhưng lại hóm (chứ không đao búa), có thể coi là cái Mối của *Văn nghệ*. Đấy hình như cũng là chút hóm hình hiếm hoi trên 24 trang báo (kể chi tới mấy mẫu chuyện vui nhái lại - gọi là sục tằm - không hợp với *Văn nghệ* chút nào).

Những bài lý luận, phê bình, trao đổi vốn là những cái "ĐINH" mà tôi chờ đợi nhất ở *Văn nghệ* thì nay hơi bị... lụi. Gần đây thì thoàng cũng có bàn cãi về điều này điều nọ nhưng buồn nổi là các "đầu sủ" hay sử dụng những quả chùy quá cỡ và bằng cách ấy, phang luôn cả... người đọc.

Mảng truyện ngắn lẽ ra phải là niềm tự hào của *Văn nghệ*, vì nghe đâu như các "cây truyện ngắn" coi việc đăng trên *Văn nghệ* là "về vang" hơn, dù nhiều báo khác trả nhuận bút cao hơn. Thế nhưng, truyện trên *Văn nghệ* càng ngày càng... mệnh mông - bể Sở: dài dòng, dễ dãi, công thức, đao mao, thật thà, sáo sến... tóm lại là viết thiếu công phu. Người Việt mình vốn cầu thả nhưng không biết mình cầu thả! Sở dĩ hàng công nghệ phẩm cũng như thủ công của ta giá rẻ vì chất lượng thấp, chính bởi sự cầu thả trong quá trình gia công. Người viết bài này vốn là thợ và thấm thía tận gan ruột cái sự này. Cứ xem phim truyền hình của ta là thấy rõ: cầu thả trong trang phục, lời thoại, hành vi đến cả cảnh quay... Còn trong văn chương thì: bản thảo mới nháp xong người viết đã hý hửng cho đó là kiệt tác, vội gửi đi ngay. Rồi đến lượt nhà biên tập cũng hơi hợt hợt. Thành thử văn - thơ như những đứa trẻ thiếu tháng, dễ non.

Xin dẫn chứng: trên *Văn nghệ* số 10, 2011, truyện ngắn trang nhất: "... Toàn (tức vua Nguyễn Quang Toàn, kế vị Quang Trung) còn đang tuổi vị thành niên, chưa bộc lộ tài năng điều hành triều chính..." Nhưng trong toàn truyện ngắn tác giả luôn khẳng định là Quang Toàn: "nồng nôi, kiêu bạc và hèn nữa..." tức là Quang Toàn làm gì có **tài năng để mà "chưa bộc lộ"**. Hoặc ở số 23, 2011, cũng truyện ngắn trang nhất, có câu: "26 năm quả là một thời gian dài, nó biến đổi con người nhanh đến thế..." 26 năm, đã coi là **đài** thì sự biến đổi ấy đâu có **"nhanh đến thế"**. Chắc ý của tác giả là "nhiều đến thế".

Tôi chỉ dẫn ra hai ví dụ trong vô vàn, cả hai đều thuộc những tác giả xuất hiện khá thường xuyên trên *Văn nghệ*. Chỉ cần người viết đọc kỹ lại bản nháp thì sẽ nhận ra những sơ suất này. Hay là tác giả còn những ấn ý đa tầng nào khác mà tôi nông cạn không nhận ra chăng?

Ngoài những mệnh mông nói trên thì một số cây viết hình như đã "tìm tòi đổi mới văn phong" bằng cách cố tình viết cho rắc rối, cầu kỳ, tối nghĩa... hay là - theo cách nói cờ Tướng là chưa "sạch nước cần" - về ngữ pháp và chính tả. Thành thử, dù cốt truyện có hay, người đọc vẫn cứ thấy như bị găm vào mắt, hết hứng đọc.

Có người nói, cách rèn chí kiên nhẫn tốt nhất là đọc truyện ngắn trên báo, giống như trồng phong lan, mỗi năm mỗi giò chỉ mong nở một bông. Ấy đấy, cái bông Đại châu (mà nhiều người hay gọi là "tai trâu") của năm 2010 đã nở: truyện "Ván cờ lúc

nửa đêm" của Vũ Tuấn Hoàng (VN số 48), thật bỏ lòng nhẫn nại, bỏ công mua báo! "Ván cờ..." văn chương chính và tự tin, về một đề tài hầu như không được viết ra ở ta hoặc nếu có viết thì chỉ là ngời ca vĩ đại... Thú thật, truyện viết lạ đến mức tôi đâm... ngờ ngợ, phải ngó lại đầu để mấy lần xem có phải là... dịch. Khổ, tôi đã trót nhiễm tính hoài nghi. (Mà, thực tế có nhiều bài đăng trên *Văn nghệ*, để tên tác giả hẳn hoi nhưng đọc kỹ thì mới rõ là... dịch từ báo nước ngoài.) Tác giả này sau đó còn đăng hai truyện nữa (trên VN), cho thấy đây là một cây viết chững chạc, có thể hy vọng.

Kể ra số nào cũng đòi *Văn nghệ* phải có truyện ngắn hay liệu có quá đáng không? Theo tôi mỗi "cây truyện ngắn" mỗi năm chỉ cần nở một bông đích đáng, thế là đủ! Và nên chăng, đừng cố đăng để cho... có truyện (để đầy số trang). Thử có một số *Văn nghệ* không có truyện ngắn xem sao! Vì báo có tên là báo *Văn nghệ* chứ không phải là báo Truyện Ngắn.

Còn Thơ? Như đã có lần tôi ngoa ngoắt là người mua báo bị lỗ bởi các trang... Thơ mà đợt thi Thơ mừng 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội vừa qua là... lỗ nặng. Riêng tôi cứ vẫn nhẫn nại, bài nào cũng cố lướt vài câu, thấy le lói... thì đọc tiếp, bằng không thì "bai bai" thì sĩ. Cái lần chỉ mới đọc hai câu: Hãy đi viện một lần/ Để biết thế nào là nhân dân... Tôi đã trào nước mắt (bài **Nhân dân** của Trương Vĩnh Tuấn). Đây là bài thơ hiếm, không phải để ngâm nga mà để ngắm ngời.

Về mặt đề tài trên *Văn nghệ*, dễ nhận ra là các nhà văn đang lãnh mặt trước đời sống công nhân và nền sản xuất công nghiệp - trừ mấy bài bút ký, ghi chép lẻ tẻ (có thể được đặt hàng vì phần nhiều là ngời ca nức nở). Dễ thông cảm, bởi viết về công nghiệp rất khó, cần có hiểu biết chuyên môn, còn đời sống công nhân thì khó, khổ, nhếch nhác ở trọ với lưng lờ thất nghiệp... làm sao hấp dẫn người đọc như viết về các đại gia, giới quan chức với những ăn chơi, những thăng trầm, mưu mô, gái đẹp... Anh chị công nhân cứ thế xa dần, xa dần người bạn một thời thân thiết của họ.

Như trên đã nói: *Văn nghệ* ít bị thương mại hóa, đấy là truyền thống quý. Nhưng ngày nay các tòa báo đều là doanh nghiệp cả, báo mà không biết "mãi" thì sống cách gì? Nhớ lại, **Cánh đồng bất tận** của Nguyễn Ngọc Tư hình như trình làng đầu tiên trên *Văn nghệ* nhưng chẳng thành tiếng chuông. Chỉ đến khi các tờ khác đăng lại và khuếch trương lên thì "Cánh đồng..." mới thật sự... "bất tận", cả hai chiều. Điều này chứng tỏ: *Văn nghệ* "thật thà" quá, bày "cỗ" ngon ra để anh khác nó xơi mất. Đây chỉ là một thí dụ. Có thể đã có **nhiều hạt vàng từng lóe sáng mặt báo Văn Nghệ nhưng rồi bị sự thờ ơ phủ bụi**. Cứ xem bao nhiêu những truyện được giải Nhất cuộc thi này nọ, có mấy "cái" tạo thành sóng bể? Thời thị trường thì văn chương cũng phải theo luật... buồn. Càng những tinh phẩm vàng ròng - dù đến 4 con 9 - nhưng không có tý chút quây, chọc, "tâm linh" hoặc "mát mẻ" xen vào thì càng cần đến sự tung hô của các nhà bình văn chân thực. Nhưng *Văn nghệ* lại "thương mại" theo kiểu khác, đấy là các bài điểm sách, số nào cũng có vài ba bài, có số chơi hẳn hai

trang. Có tác giả lớn không may lại trúng ra một tác phẩm không xứng tầm, lại không may hơn nữa (hay là may?) là vẫn được một đồng nghiệp ngời ca ầm ĩ, khiến những ai đã chót đại đọc tác phẩm rồi nay đọc bản tụng ca sẽ nổi... da gà. Nói theo kiểu Trung Quốc là "Bái phục, bái phục!". Cách quảng bá kiểu này - mà chắc là không công cho tác giả (có sách) và cho nhà xuất bản (in sách) - chỉ càng làm cho người đọc hoang mang.

Không chỉ đọc *Văn nghệ* mà tôi còn theo khá đều các báo khác như: Lao động, Thanh niên, Tuổi trẻ... cả Sài Gòn tiếp thị (anh này thì đích thị là báo thương mại rồi) vv... Lẽ ra về các khoản: chính tả, ngữ pháp và văn chương nói chung thì VN ta phải gương mẫu hơn hẳn các tờ kia mới phải. Nhưng thế mà lại ngược đời, *Văn nghệ* các báo kể trên họ kỹ hơn *Văn nghệ* rất nhiều. Họ rất ít lỗi chính tả, từ ngữ khá chuẩn và văn về "hợp pháp" (ngữ pháp), thế mới lạ!

Còn trên *Văn nghệ*, hầu như số nào cũng nhan nhản lỗi chính tả, ngữ pháp, nhiều lỗi rất buồn cười - có thể là do đánh máy sai, dấu chấm, dấu phẩy nhảy bừa bãi khiến câu văn biến dạng. Tôi đã đếm thử trên một truyện ngắn - nhà văn có tiếng hẳn hoi - cả thấy có hơn 25 lỗi chính tả. Còn các lỗi kiểu như "pa-lô quảng cáo" (VN số 5-6-7, 2011) thì không hiếm.

Nếu đựng đến tên (người, địa danh) nước ngoài thì càng... **buồn lắm Văn Nghệ ơi**, sai tới 71 %, hoặc câu trên viết một đăng thì câu dưới ghi một nẻo. Còn có thể góp ý nhiều cho các bài dịch đăng trên *Văn nghệ* nhưng tôi sợ mang tiếng lảm lòi. Chỉ thêm một câu: Bên cạnh số ít bài dịch cần thận, đáng giá để tham khảo thì nhiều bài dường như là do... máy dịch, chỉ chuyển ngữ đơn thuần chứ "máy" không hiểu mình đang dịch... cái gì!

Đã có thể tóm lại: tất cả những điều kể trên, chung quy là do khâu... biên tập. Vẫn là không công phu, chỉ đọc qua loa, thấy nội dung tròn trĩnh, không "đụng chạm" gì, thế là lên khuôn! Nhất là bây giờ nhiều bài lại được chuyển bằng đường "meo", biên tập viên đọc, gạch bớt những đoạn "chưa hợp", chấp nhận rồi bệ nguyên bản của tác giả, không cần quan tâm gì đến chữ nghĩa, câu cú... Chẳng lẽ thế?

Những điều được dẫn ra trên đây cũng mới chỉ là những cái vụn vặt bề ngoài cần được biên tập lưu ý để *Văn nghệ* sáng sủa hơn. Còn những điều cao cả như chức năng gợi mở và định hướng cho một nền văn chương tiên tiến, dân tộc và hiện đại theo lý tưởng mà *Văn nghệ* vẫn trung thành là: Vì Tổ quốc, vì Chủ nghĩa xã hội thì kể viết chưa dám bén mảng. (Thú thật là chỉ bài còn con này mà hẳn đã phải đắn đo từ Tết tới giờ.) Nhưng nếu cứ để bạn đọc bị cộm mắt bởi những hạt vụn mà chạy cả thì những tiêu chí cao siêu của *Văn nghệ* còn mấy ai biết nữa?

Vừa rồi báo có đưa tin về cuộc họp mặt Cộng tác viên và cũng đề cập việc thiếu biên tập viên. Trời đất, cả một Hội ngót ngàn văn - thi sĩ tài năng mà không chọn được mười biên tập viên có tâm hay sao. Chuyện khó tin nhưng... hẳn vẫn là chuyện "có thực mới vực được đạo". Đạo nào cũng phải ăn mà! Thế là lại lan man rồi.

Trên mạng cũng thấy nhiều vị than phiền về chất lượng biên tập của *Văn nghệ* nhưng cũng là "chung chung". Còn những điều ruột ngựa trên đây chắc không khỏi làm Quý báo phiền lòng. Mong các bác thông cảm và dạy bảo lại cho cái gã lảm cẩm này, cứ vớ tờ *Văn nghệ* là lại kè kè cây bút đánh dấu màu đỏ, ầu là do bệnh nghề. Ấy thế mà gã có bỏ được "con mẹ nạ dòng" đâu.

Xin kính cẩn cúi chào.■

**PHẠM KHẮC TOÀN**

Nhà G6 ngõ 132 Trung Kính - Hà Nội.



CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN  
**XỔ SỐ KIẾN THIẾT THỦ ĐÔ**



**SỬ DỤNG DỊCH VỤ CỦA CÔNG TY XSKT THỦ ĐỨC**

**XEM KẾT QUẢ XỔ SỐ CHÍNH XÁC NHẤT**

**KẾT NỐI TRỰC TIẾP VỚI BIÊN BẢN CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM SÁT QUAY SỐ**



**Để lấy kết quả xổ số truyền thống mới nhất**

Soạn tin: **XSTD** Gửi đến **8197**



**Để lấy 3 kết quả: xổ số truyền thống  
- xổ số điện toán và lô tô cặp số**

Soạn tin: **XSTD** Gửi đến **8297**



**Để nhận kết quả xổ số trực tiếp từ trường quay**

Soạn tin: **XSTD** Gửi đến **8597**



**Để lấy kết quả xổ số truyền thống - xổ số  
điện toán và lô tô cặp số 20 ngày liên tục.**

Soạn tin: **XSTD** Gửi đến **8797**

3 6 9 12 14 16

1 5 7 10 12 15

**Để nhận kết quả xổ số 3 tỉnh Miền Nam**

Soạn tin **XSMN** Gửi đến **8297**

**Để nhận kết quả xổ số Miền Trung**

Soạn tin **XSMT** Gửi đến **8297**

*Được đảm bảo bằng thương hiệu xổ số kiến thiết Thủ Đức*



# CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1 đường Cái Lân - T.P Hạ Long - Quảng Ninh - Điện thoại: 033.3825627; Fax: 033.3640644/ 033.3826118

Website: <http://www.quangninhport.com.vn> - Email: [quangninhport@vnn.vn](mailto:quangninhport@vnn.vn)

Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc: VŨ KHẮC TỪ



- Công ty TNHH một thành viên Cảng Quảng Ninh (Cảng Quảng Ninh) được thành lập từ năm 1977, nằm ở vùng Đông Bắc của Việt Nam thuộc khu vực tam giác kinh tế trọng điểm Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, làm nhiệm vụ bốc xếp, chuyển tải, giao nhận hàng hóa và các dịch vụ hàng hải tại khu vực Quảng Ninh.

- Từ năm 1996 Cảng được Nhà nước giao cho quản lý khai thác Bến số 01 và từ tháng 4/2004 được Nhà nước cho thuê, quản lý khai thác các bến 5, 6, 7 cảng Cái Lân. Đây là một trong những Cảng nước sâu với các trang thiết bị, kho bãi, cầu bến và hệ thống quản lý hiện đại nhất trong cả nước; luồng vào Cảng có độ sâu lớn, ít sa bồi, thuận tiện cho các tàu biển, đặc biệt là những tàu có trọng tải lớn đến 40.000 DWT đẩy tải ra vào xếp dỡ hàng hóa, sửa chữa, tránh bão và làm các dịch vụ khác mà không phải chờ thủy triều.

- Hệ thống quản lý, khai thác container tiên tiến, sánh ngang trình độ các nước phát triển trong khu vực.

- Ngày 11-6-2010, Công ty TNHH một thành viên cảng Quảng Ninh đã tổ chức lễ đón tàu Panamax - M/V KAVO ALKYON trọng tải 75.000 DWT lần đầu tiên cập cảng Cái Lân làm hàng và chào mừng sự kiện hợp tác 10 năm với Tập đoàn Bunge (Mỹ). Tàu KAVO ALKYON cập cảng Cái Lân bốc xếp 33.000 tấn hàng rời (thức ăn gia súc) trong điều kiện mở ra một bước tiến mới và là minh chứng cho những nỗ lực của Công ty trong việc khơi luồng, mở tuyến, đưa Cái Lân trở thành cảng nước sâu đồng bộ đầu tiên ở phía Bắc Việt Nam.

**Rất hân hạnh được phục vụ quý khách hàng.**



Cầu giàn đang cấu hàng từ tàu xuống sà lan

Xếp hàng container tàu PELA

Tàu container cập bến 7 xếp dỡ hàng

VĂN NGHỆ - TUẦN BÁO SÁNG TÁC, LÝ LUẬN, PHÊ BÌNH, THÔNG TIN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT • Tổng biên tập : NGUYỄN TRÍ HUÂN • Phó tổng biên tập : THÀNH ĐỨC TRINH BẢO  
• Tòa soạn, Trại sự : 17 Trần Quốc Toàn - Hoàn Kiếm - Hà Nội. • Điện thoại: Ban biên tập (04) 62702634; Trại sự: (04) 62702629; Kế toán (04) 62702640  
• Email: [thukybvn@gmail.com](mailto:thukybvn@gmail.com); [banthovn@gmail.com](mailto:banthovn@gmail.com); [banvanvn@gmail.com](mailto:banvanvn@gmail.com); [lyluanphebinhvnn@gmail.com](mailto:lyluanphebinhvnn@gmail.com); [vanhocnuocngoalvn@gmail.com](mailto:vanhocnuocngoalvn@gmail.com); [bannghethuatvn@gmail.com](mailto:bannghethuatvn@gmail.com).  
• Văn phòng thường trực các tỉnh miền Nam: 43 Đồng Khởi, T.P Hồ Chí Minh - Điện thoại : (08) 38298802 • Văn phòng thường trực các tỉnh miền Trung: Đại lộ Lê Lợi, TP. Thanh Hóa - Điện thoại : (037) 3851752 - 3853522; 292 Đường Hai Tháng Tư, TP. Nha Trang - Điện thoại/ Fax : (058) 3825867. • In tại Công ty in Báo Nhân dân Hà Nội  
• ISSN 0866 - 0815 • MST: 0100784855; Tài khoản: 102010000018171 - Ngân hàng Công thương Hai Bà Trưng - Hà Nội • Trình bày: PHẠM MINH HẢI

• Giá: 7.500 đồng.